

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**

\*\*\*\*\*

Số :182/CT/CBTT

“V/v công bố thông tin về nội dung tài liệu  
Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2021”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hội An, ngày 2 tháng 04 năm 2021

**Kính gửi :** - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**
2. Mã chứng khoán : **CHC**
3. Địa chỉ trụ sở chính : 448 Hùng Vương, Phường Thanh Hà, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
4. Điện thoại : 0235-3861319 - Fax : 0235.3922587
5. Website : [www.camhafurniture.com](http://www.camhafurniture.com)
6. Nội dung công bố thông tin :

Công ty cổ phần Cẩm Hà xin công bố nội dung tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 .

Thông tin trên đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Cẩm Hà tại địa chỉ : <https://camhafurniture.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Công ty cổ phần Cẩm Hà trân trọng kính báo !

**\* Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Website công ty;
- Lưu HC-QT-NS; KTTC

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**



Nguyễn Chí Dũng

*\*Đính kèm tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.*



**THÔNG BÁO MỜI HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021.****Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cẩm Hà.**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

**1. Thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội:**

- Thời gian : 07h30 ngày 24/04/2021. (thứ bảy)
- Địa điểm : Hội trường tầng 2 – Cơ sở 2 (lô số 3) Khu Công nghiệp Điện Nam – Điện Ngọc – Thị xã Điện Bàn – Tỉnh Quảng Nam.

**2. Thành phần, điều kiện tham dự Đại hội:**

- Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- Ban điều hành Công ty;
- Các cổ đông Công ty cổ phần Cẩm Hà, theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/03/2021. Trong đó số cổ đông sở hữu ít hơn 5.000 cổ phần (50 triệu) nên tự thành lập nhóm và cử người làm đại diện cho nhóm (theo hình thức ủy quyền bằng văn bản) để tham dự Đại hội đồng cổ đông.
- Cổ đông và người được ủy quyền đến tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo CMND/ hộ chiếu; hoặc bản sao chứng nhận cổ phần, giấy ủy quyền.

**3. Nội dung đại hội:**

- Tài liệu, chương trình Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại Website: [www.camhafurniture.com](http://www.camhafurniture.com) từ ngày 03/04/2021.


**4. Các vấn đề khác:**

- Cổ đông vui lòng truy cập trang thông tin điện tử của Công ty [www.camhafurniture.com](http://www.camhafurniture.com)
- Để tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông đăng ký với ban tổ chức về việc xác nhận tham dự hay ủy quyền cho người khác tham dự đến trước 16 giờ 00 ngày 19/04/2021 theo địa chỉ sau: Công ty cổ phần Cẩm Hà, Số 448 Hùng Vương- Phường Thanh Hà-TP Hội An- Tỉnh Quảng Nam, điện thoại: 0235 3861.319 máy nhánh 132, 110. Fax: 0235 3922.587. Địa chỉ mail: [phcqtnc@camhafurniture.com](mailto:phcqtnc@camhafurniture.com). (Chị Lê Thị Thanh Thảo số điện thoại: 0905 782 445 hoặc chị Phạm Thị Thanh Thảo số điện thoại 0822 123 944)
- Quý cổ đông tham dự Đại hội hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội xin vui lòng lưu ý: Thực hiện nghiêm việc phòng, chống sự lây lan của dịch bệnh Covid-19 tại cộng đồng bằng cách rửa tay sát khuẩn và mang khẩu trang trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

Trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TVHĐQT,BKS;
- Website Công ty;
- Bảng tin các cơ sở;
- Lưu HĐQT,VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
  
**NGUYỄN CHÍ DŨNG**





CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Khai mạc 7h30' ngày 24 tháng 04 năm 2021**

**Địa điểm : Hội trường Cơ sở 2**

**( Khu Công nghiệp Điện Nam- Điện Ngọc )**

STT	Thời gian	Nội dung và chương trình	Người thực hiện
01	7h30-7h45	Phát tài liệu, ổn định tổ chức.	Bà Nguyễn Thị Thanh
02	7h45-7h50	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tính pháp lý của Đại hội	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
03	7h50-7h55	Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu Thông qua qui chế làm việc của Đại hội Giới thiệu chủ tọa Đại hội	Bà Nguyễn Thị Thanh
04	7h55-8h00	Thông qua chương trình Đại hội- Chỉ định ban thư ký, ban kiểm phiếu của Đại hội.	Chủ tọa Đại hội
05	8h00-8h15	- Báo cáo trình bày dự thảo Điều lệ công ty theo mẫu hướng dẫn của Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.	Chủ tọa Đại hội
06	8h15-8h55	- Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2020; - Kế hoạch SXKD 2021, đầu tư 2021; - Báo cáo trình bày Dự án đầu tư sản xuất hàng nội thất xuất khẩu.	Ông Dương Phú Minh Hoàng
07	8h55-9h25	- Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020. - Báo cáo quyết toán thù lao , chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, BKS 2020. - Tờ trình thù lao HĐQT và BKS 2021. - Phương án tăng vốn điều lệ.	Ông Trần Trung Huân
08	9h25-9h35	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.	Ông Nguyễn Chí Dũng
09	9h35-9h45	- Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát quản lý Công ty của Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021. - Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2021.	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
10	9h45-10h00	- Báo cáo trình bày dự thảo Quy chế quản trị nội bộ công ty theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.	Chủ tọa Đại hội

		- Báo cáo trình bày dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo mẫu hướng dẫn của Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.	
11	10h00-10h15	- Báo cáo trình bày dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo mẫu hướng dẫn của Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.	<i>Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy</i>
12	10h15-11h15	Đại hội thảo luận các báo cáo trình Đại hội, Chủ tọa tiếp thu, giải đáp các ý kiến của Cổ đông	<i>Chủ tọa Đại hội</i>
12	11h15-11h20	Đại biểu Tổng Cty LNVN phát biểu	<i>Đại biểu TCTy</i>
14	11h20-11h40	Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội	<i>Chủ tọa Đại hội</i>
15	11h40-11h55	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	<i>Thư ký Đại hội</i>
16	11h55-12h00	Bế mạc Đại hội	<i>Chủ tọa Đại hội</i>

BAN TỔ CHỨC







**CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CẨM HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hội An, ngày tháng năm 2021

## **QUY CHẾ LÀM VIỆC**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/04/2018.

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cẩm Hà được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/04/2018.

Căn cứ nghị quyết số 172/CT/HĐQT/NQ ngày 01/04/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà về việc phê duyệt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội nội dung Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

#### **Điều 1: Mục tiêu**

1. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đề ra.
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết
3. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty

#### **Điều 2: Trật tự của Đại hội**

1. Tất cả cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thông báo mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu.
2. Ngồi đúng số ghế mà Ban tổ chức đã sắp xếp.
3. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp; không nói chuyện riêng ồn ào, không sử dụng điện thoại di động, giao tiếp hòa nhã, thân thiện; không được bỏ về giữa giờ khi chưa có sự đồng ý của chủ tọa Đại hội.
4. Đăng ký phát biểu phải được chủ tọa Đại hội đồng ý.

#### **Điều 3: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

1. Nguyên tắc: Theo yêu cầu của Chủ tọa Đại hội cần lấy biểu quyết các vấn đề quan trọng, Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết bằng hai hình thức: giơ thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín. Thẻ biểu quyết có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu do ban tổ chức Đại hội phát ra.
2. Cách biểu quyết: Với nội dung được biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, cổ đông thống nhất ý kiến hoặc không thống nhất ý kiến thì giơ thẻ biểu quyết, cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem như là không có ý kiến. Đối với nội dung được biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu, cổ đông thống nhất, không thống nhất hoặc có ý kiến khác thì ghi vào phiếu và bỏ vào thùng phiếu.

#### **Điều 4: Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc**

Sau khi tiến hành xong các báo cáo được trình tại đại hội, Chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Cổ đông tham dự Đại hội đăng ký phát biểu trực tiếp tại Đại hội hoặc viết phiếu đăng ký đóng góp ý kiến gửi về ban thư ký để tổng hợp gửi lên Chủ tọa Đại hội.



2. Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật, hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.
3. Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.
4. Các câu hỏi không kịp trả lời trong Đại hội do thời gian, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

#### **Điều 5: Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội**

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các quy chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

#### **Điều 6: Trách nhiệm của Ban thư ký và ban thẩm tra tư cách cổ đông**

1. Ban thư ký gồm có hai (02) người do Chủ tọa Đại hội giới thiệu, chịu trách nhiệm trước chủ tọa Đại hội và Đại hội cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua Đại hội.
2. Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm có ba (03) người, giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội và tư cách của cổ đông dự họp; báo cáo trước Đại hội về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

#### **Điều 7: Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu**

- Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua Đại hội.
- Giới thiệu nội dung, cách giơ phiếu biểu quyết.
- Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội.
- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung.
- Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

#### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm tám (08) Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 biểu quyết thông qua ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Chí Dũng**



**ĐĂNG KÝ****Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021****Công ty cổ phần Cẩm Hà****Kính gửi: HĐQT Công ty cổ phần Cẩm Hà.**

Cổ đông:..... Mã số cổ đông:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại:.....

Số CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Theo danh sách cổ đông tính đến ngày / /2021 tôi hiện sở hữu .....cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần Cẩm Hà.

Tôi đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức vào lúc 07h30" ngày 24 tháng 04 năm 2021 tại Công ty cổ phần Cẩm Hà.

Trân trọng cảm ơn./.

....., ngày... ..tháng ..... năm 2021

**Cổ đông**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ỦY QUYỀN**

Tôi / chúng tôi là cổ đông của Công ty cổ phần Cẩm Hà mang số CMND và sở hữu số lượng cổ phần có danh sách dưới đây:

STT	Mã số cổ đông	HỌ & TÊN	Số lượng cổ phần	Số CMND	Người ủy quyền ký tên
		<b>Tổng cộng</b>			

-Nay ủy quyền cho Ông (Bà)

:.....

- CMND số :..... cấp ngày:....., tại Công an:.....

- Được tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty tổ chức vào ngày: 24/ 04/2021.

**Người được ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên)





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

Ngày /04/2021

## PHIẾU BIỂU QUYẾT

Mã số Cổ đông: .....

Số phiếu biểu quyết: ..... cổ phần

Họ và tên người đại diện: .....



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

Ngày /04/2021

## PHIẾU BIỂU QUYẾT

Mã số Cổ đông: .....

Số phiếu biểu quyết: ..... cổ phần

Họ và tên người đại diện: .....



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

NGÀY /04/2021

## PHIẾU BIỂU QUYẾT

Mã số Cổ đông: .....

Số phiếu biểu quyết: ..... cổ phần

Họ và tên người đại diện: .....



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

NGÀY /04/2021

## PHIẾU BIỂU QUYẾT

Mã số Cổ đông: .....

Số phiếu biểu quyết: ..... cổ phần

Họ và tên người đại diện: .....



## **MỤC LỤC**

### **PHẦN MỞ ĐẦU**

#### **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

#### **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

#### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần

#### **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

#### **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

#### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị



Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

## **VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Điều 48. Năm tài chính

Điều 49. Chế độ kế toán

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 51. Báo cáo thường niên

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

Điều 52. Kiểm toán

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp



## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

Điều 54. Giải thể công ty

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Điều 56. Thanh lý

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Điều 58. Điều lệ công ty

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 59. Ngày hiệu lực



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm ...

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sổ giao dịch chứng khoán* là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

#### Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CAMHA JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: CAMHA JSC.

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 448-Hùng Vương - Phường Thanh Hà- Thành phố Hội An - Tỉnh Quảng nam
- Điện thoại: 0235 3861319
- Fax: 0235 3862180
- E-mail: camha@camhafurniture.com
- Website: www.camhafurniture.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b. Giám đốc.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật - ký các văn bản thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị; ký các văn bản thuộc thẩm quyền người đại diện theo pháp luật – Giám đốc khi Giám đốc vắng mặt tại văn phòng công ty mà không có ủy quyền ( hoặc ủy quyền không thực hiện được) hoặc trường hợp đặc biệt cần thiết theo quyết định của Hội đồng quản trị.

b. Giám đốc:

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật thường trực của Công ty - ký các văn bản điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật Việt Nam, Điều lệ công ty và các Quy chế của Công ty; các văn bản với cơ quan tư pháp.

c. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.
- Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

d. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản (c) điều này.

**III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

- Chế biến gỗ và lâm sản;
- Cơ khí xây dựng;
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Sản xuất, mua bán các loại gỗ tròn, gỗ xẻ, đồ mộc gia dụng, các loại vật liệu phục vụ ngành gỗ.

Và các ngành, nghề mà pháp luật không cấm, theo yêu cầu phát triển Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Bảo toàn và phát triển vốn; tối đa hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận cao cho Công ty, cổ tức cao cho cổ đông, việc làm ổn định và thu nhập chính đáng cho người lao động.



## **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

## **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 27.200.000.000 đồng (bằng chữ: hai mươi bảy tỷ, hai trăm triệu đồng chẵn)  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.720.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần.**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

### **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Giám đốc.

### **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;



e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

[Các quyền đối với các loại cổ phần khác]

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong

Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

[Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác]

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc.

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 17. Thay đổi các quyền**



1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử



hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có).

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.



3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; nắm giữ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; nắm giữ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; nắm giữ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; nắm giữ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 155 Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc,

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc

thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý giữ chức vụ trưởng phòng và tương đương trở lên; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

## **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. [Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.]

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.



Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác giữ chức vụ từ phó phòng hoặc tương đương trở lên.
2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.
2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học ( hoặc đang theo học đại học) trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp .

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:



- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20 % hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.**

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận.**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp

Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

##### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

#### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

##### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

##### **Điều 51. Báo cáo thường niên.**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

##### **Điều 52. Kiểm toán**



1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
  - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

Do thời gian hoạt động của Công ty là vô hạn nên Công ty không có nội dung gia hạn hoạt động.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a) Các chi phí thanh lý;
  - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c) Nợ thuế;
  - d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Điều lệ công ty.**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ... nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CẨM HÀ

ĐỀ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- \*\*\*\*\* -----

Quảng nam, ngày tháng năm 2021

## BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020 và  
PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

### PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020

#### I. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SXKD NĂM 2020:

Trong năm qua, tình hình dịch covid diễn ra trên toàn thế giới, ảnh hưởng đến các đơn vị xuất khẩu. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, công ty đã định hướng nỗ lực hợp tác với các khách hàng qua kênh internet và từ đó công ty may mắn nhận được nhiều đơn hàng, các xưởng hoạt động tăng ca liên tục. Với loại hình này, mặc dù hiệu quả không được như trước đây, mức giá bán thấp hơn do cạnh tranh cao, nhưng quan trọng đã tạo đủ công việc cho người lao động.

Tuy nhiên thực tế công ty cũng đã trải qua một năm với rất nhiều những khó khăn như:

- Dịch bệnh xảy ra 2 lần ngay tại khu vực công ty có nhà máy sản xuất.
- Các khu vực xung quanh phong tỏa, dẫn đến một số công nhân không thể đến công ty.
- Lao động nghỉ việc nhiều do bị nghi ngờ trường hợp F1, F2 liên quan đến Covid.
- Sau khi tạm hết dịch bệnh, thì công ty lại gánh chịu các cơn bão đến liên tục. Sau bão thì lũ lụt lại, nhà máy của công ty tại khu vực Hội An cũng bị bão và lũ ngập ngừng trệ sản xuất; Và mất điện liên tục từ 3-4 ngày sau mỗi cơn bão. Sản xuất bị gián đoạn Người LĐ phải tăng ca tăng giờ liên tục để kịp giao hàng.
- Công ty nhiều lần gọi xin khách gia hạn lùi thời gian xuất hàng do ảnh hưởng thiên tai.

Tuy nhiên toàn thể người lao động và cán bộ CNV đã cố gắng vượt qua khó khăn, nỗ lực bằng nhiều biện pháp như:

- Phối hợp và bám sát khách hàng trong thời gian dịch diễn biến mạnh ở quốc gia nhập khẩu. Nhằm kịp thời nắm bắt tình hình tài chính, công nợ. Đến nay đã không để xảy ra nợ đọng, nợ xấu.
- Thuê đơn vị thứ 3 đánh giá tài chính khách hàng để đề phòng rủi ro thanh toán.
- Chủ động phát triển sản phẩm mới, chào hàng qua internet và gửi mẫu bằng đường hàng không cho khách (do khách hàng không đến công ty được).
- Chủ động tinh giảm chi phí hoạt động, hạn chế tồn kho nguyên vật liệu.
- Chú trọng công tác quản trị nội bộ nhằm đạt hiệu quả cao nhất có thể.....

Bên cạnh việc công ty đã cố gắng vượt qua các khó khăn thách thức trong việc điều hành SXKD, công ty còn thường xuyên nhận được sự chỉ đạo trực tiếp từ công ty mẹ-Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam trong việc đẩy mạnh công tác kinh doanh, công tác thị trường, chủ động công tác phòng chống dịch bệnh... Ngoài ra cũng thường xuyên nhận được sự quan tâm sâu sát của Công đoàn tổng công ty lâm nghiệp Việt nam; ban chấp hành công đoàn, chỉ bộ công ty cổ phần Cẩm Hà trong việc quan tâm đến đời sống của người lao động trong công ty. Do vậy đã đạt được những kết quả kinh doanh như sau:



## II. KẾT QUẢ SXKD 2020 VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

### 1. Kết quả SXKD 2020:

- Doanh thu thực hiện: 312,9 tỉ đồng (đạt 115% so KH)
- Lợi nhuận trước thuế ước đạt: 11,5 tỉ đồng (đạt 115% so KH)
- Kim ngạch XK: 13,6 triệu usd.
- Thu nhập bình quân: 9,8 triệu đồng/người/tháng.
- Tiết giảm tiết kiệm: 900 triệu đồng.
- Đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải (phục vụ sx hàng ngoài trời): 7,2 tỉ đồng.
- Đặc điểm kinh doanh của công ty là: Đơn hàng thường dồn vào những tháng cuối năm. Đây là thời điểm thường xuyên có gió bão, lũ lụt; dẫn đến ngưng trệ sản xuất. Do vậy từ quý 3, người lao động phải tăng ca, tăng giờ liên tục để bù đắp những ngày nghỉ do thiên tai và kịp giao hàng cho khách, tránh bị phạt trễ hàng.

### 2. Về thị trường và kinh doanh:

Trong năm 2020, lại một năm nữa thị trường Châu Mỹ tiếp tục tăng trưởng so với Châu Âu, đặc biệt là khách hàng có đơn hàng trái vụ nhiều, tạo đủ việc làm cho NLĐ công ty.

Về thị trường, Công ty vẫn luôn giữ được vị thế tốt đối với khách hàng, đặc biệt là các khách hàng lớn tại Mỹ và châu Âu; Công ty luôn giữ uy tín với khách hàng trong việc giao hàng đúng hạn, ổn định chất lượng sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu chặt chẽ về vấn đề môi trường, an ninh, chính sách XH đối với người lao động và luôn có nhiều cải tiến thay đổi, đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả hơn. Về cơ cấu doanh thu và khách hàng được đánh giá như sau:

#### • So sánh doanh thu năm 2020 và năm 2019

STT	Doanh thu	DOANH THU (USD)		Tỉ lệ
		2019	2020	
1	Quý I	5,604,676	4,538,378	-19.0%
2	Quý II	1,697,991	3,765,369	121.8%
3	Quý III	897,743	1,638,729	82.5%
4	Quý IV	3,726,923	3,566,963	-4.3%
5	Doanh thu cả năm	11,927,334	13,509,439	13.3%

Như vậy so với năm 2019, doanh thu 2020 tăng 13,3%; Trong đó doanh thu Quý II và Quý III tăng lên rất nhiều so với cùng kỳ năm trước (Quý II tăng 121,8%, Quý III tăng 82,5%); Và đã tạo đủ 100% việc làm cho NLĐ trong mùa hè so với trước đây. Có được kết quả như vậy là do công ty đã có chiến lược định hướng đúng với các nhóm khách hàng (tập trung trọng tâm vào các khách có nhiều đơn hàng trái vụ).

#### • Tình hình khách hàng năm như sau 2020:

- + 06 khách Mỹ - Nam Mỹ → Doanh thu: 9,76 triệu USD chiếm 72,2%
- + 12 khách Châu Âu và 1 khách Úc → Doanh thu : 3,75 triệu USD, chiếm 27,8%

(Tổng lượng khách không thay đổi, bao gồm thị trường Úc, Mỹ và EU. Tại thị trường Mỹ công ty chủ động dừng hợp tác với 2 khách hàng; nhưng đồng thời mở rộng mới 2 khách.

Thị trường	Số lượng khách		Tỉ lệ
	2019 (usd)	2020 (usd)	
Châu Mỹ	06 khách (7,37 triệu)	06 khách (9,76 triệu)	32.4%
Châu Âu	13 khách (4,56 triệu)	13 khách (3,75 triệu)	-17.7%
<b>Tổng cộng</b>	<b>19</b>	<b>19</b>	



Qua đánh giá chủ yếu tăng trưởng tại thị trường Mỹ-tăng 32,4%, nguyên nhân các khách hàng Mỹ có đơn hàng trái vụ nhiều;

Còn thị trường EU giảm 17,7% so với 2019; thực tế các đơn hàng thị trường EU không có đơn hàng trái vụ và cũng không bị tụt giảm nhiều nhưng do công ty chủ động lùi xuất hàng qua năm 2021 do vượt quá công suất.

Công ty luôn chủ động trong việc rà soát và thẩm định năng lực tài chính của khách hàng nhằm loại bỏ khách hàng kém hiệu quả, đơn hàng số lượng ít, thanh toán chậm. Đồng thời tập trung tăng cường khai thác các khách hàng hiệu quả hơn.

Về mặt hiệu quả kinh doanh năm 2020 được đánh giá là tốt qua việc sử dụng hợp lý lượng lao động chỉ bằng 98% so với năm trước trong khi doanh thu cao hơn 13%.

Phần lớn là do công ty đầu tư mới máy móc thiết bị tự động, sắp xếp bố trí sản xuất ngày càng tinh gọn hơn và áp dụng nhiều cải tiến trong điều hành sản xuất kinh doanh và định kỳ đánh giá năng lực tài chính của khách hàng nước ngoài.

Đánh giá chung năm 2020 công ty đã triển khai thực hiện đúng chiến lược kinh doanh, định vị đúng khách hàng, thực hiện theo kế hoạch đã vạch ra ngay từ năm 2019. *Nhìn chung đã đạt và vượt các chỉ tiêu KH SXKD 2020, tuy nhiên cần phải thẳng thắn nhìn nhận công ty vẫn chưa tận dụng được hết tiềm năng và quan trọng phải tiếp tục duy trì-phát triển trong năm tới. Đồng thời cần có sự tập trung cao độ trong quản lý, vì từ đầu năm 2021 đã có rất nhiều những diễn biến gây bất lợi cho SXKD của công ty như: giá cả hàng hoá nguyên vật liệu tăng, tình trạng khan hiếm Container, tỉ giá VNĐ/usd giảm mạnh...*

### **3. Về công tác quản lý sản xuất, sắp xếp bố trí nhà xưởng:**

Công tác quản lý kế hoạch sản xuất được triển khai theo mục tiêu hoàn thành giao hàng đúng hạn. Việc triển khai kế hoạch và bố trí sản xuất luôn kịp thời theo tiến độ, hạn chế tối đa việc tăng giờ. Tuy nhiên số công và tiền lương tăng giờ tăng so 2019 (công ngoài giờ tăng 1043 công và tiền lương ngoài giờ tăng 438 triệu).

Năm qua do công tác triển khai KH và quản lý sản xuất tốt, nên các đơn hàng đều hoàn thành đúng hạn, đã hạn chế việc luân chuyển lao động giữa các phân xưởng, góp phần ổn định thu nhập cũng như tâm lý tham gia sản xuất của người lao động và tăng năng suất SX. Việc phối hợp giữa các bộ phận phòng ban phục vụ cho sản xuất đã có tốt hơn. Dưới đây là bảng so sánh lượng công lao động qua các năm:

Chỉ tiêu	2019	2020	Ghi chú
Công lao động	170.723 công LĐ	184.007 công LĐ	Công LĐ tăng 7,8%
Doanh thu/năm	11.722.246 usd	13.509.439 usd	Doanh thu tăng 15,25%
<b>Bình quân</b>	<b>68,7 usd/côngLĐ</b>	<b>73,4 usd/côngLĐ</b>	<b>Năng suất tăng 6,85%</b>

Cụ thể năm 2020 số lượng ngày công lao động là 184.007 công LĐ, tăng 7,8% so với 2019 nhưng doanh thu tăng 15,25%. Và mỗi công lao động năm 2020 làm ra 73,4 usd doanh thu (tăng 6,8% so 2019).

Việc quản lý vật tư phục vụ sản xuất đã tốt hơn rõ rệt. Các loại vật tư đều được nhập hàng về đảm bảo đúng tiến độ sản xuất, đặc biệt bộ phận vật tư túi vải đã được phòng vật tư cải tiến không còn tình trạng chậm và tăng giờ như trước đây.

Về công tác quản lý tiêu hao nguyên liệu gỗ năm 2020 tốt hơn 2019. Năm 2020 tiêu hao giảm hơn 1,13% so với năm 2019, trong đó gỗ Keo tiêu hao giảm 1,1% so 2019.

### **4. Công tác quản lý chất lượng sản phẩm:**

Trong năm qua, công tác quản lý chất lượng của công ty đã dần đi vào được nề nếp, tinh thần tự giác trong sản xuất của người lao động được nâng cao. Công ty đã tiết giảm được chi phí nhân công trong khâu QLCL, hệ thống hoạt động được nhanh hơn.

Tuy nhiên bên cạnh đó việc tuân thủ quy trình trong SX vẫn chưa thực hiện tốt, vẫn còn xảy ra lỗi trong quá trình sản xuất. Việc tuân thủ quy trình đôi lúc còn thực hiện theo cảm tính, việc



này xuất phát từ cách tổ chức của xưởng và cả bộ phận chất lượng. Đặc biệt là việc nhìn nhận trước nguy cơ, tiềm ẩn có thể xảy ra đối với tất cả sản phẩm chưa tốt. Bộ phận QL chất lượng chưa có cách tư duy tốt, chưa đánh giá khả năng sản phẩm sẽ xảy ra rủi ro gì. Phần nào còn hạn chế về trình độ, cách đánh giá của các nhân viên QLCL.

*Phần lớn các sự cố xảy ra là do lỗi hệ thống xưởng SX, QLCL, phụ trách công đoạn đã không sâu sát trong giám sát, chưa tư duy tốt trong cách thức triển khai. Cần có giải pháp cụ thể rõ ràng trong năm 2021, đặc biệt là nhân sự trực tiếp QLCL tại xưởng.*

#### **5. Công tác thiết kế sản phẩm mới, công tác kỹ thuật sản xuất:**

Khâu thiết kế bằng vẽ năm qua đã đáp ứng kịp thời 100% cho sản xuất, cũng như làm mẫu. Đã có sự kiểm tra, kiểm soát đối chiếu khối lượng nguyên liệu, vật tư so với báo giá khi tiến hành làm mẫu và sản xuất nhằm đảm bảo hiệu quả kinh tế.

Công tác báo giá luôn phục vụ kịp thời theo yêu cầu khách hàng, thông tin cập nhật giá đảm bảo, hạn chế được các thiếu sót cũng như đảm bảo được tính năng bảo mật của Công ty. Năm 2020 báo giá 2580 mã hàng (so 2019 là 3213 mã hàng), giảm khối lượng công việc báo giá 19.7% so với năm 2019 → đúng với mục tiêu đã vạch là:

- Cần tập trung phát triển cho các khách hàng lớn hiện đang làm với công ty.
- Nghiên cứu kỹ sản phẩm nếu phù hợp hoặc là thế mạnh của công ty mới cho báo giá.
- Các khách hàng mới không phù hợp với thế mạnh của công ty thì không tiếp cận.

Về cơ bản trong năm qua công ty đã khắc phục hoàn toàn được tình trạng báo giá chậm trễ cũng như đáp ứng kịp thời bằng vẽ sản xuất, mẫu. Đây là điểm nổi bật nhất trong những năm qua, góp phần vào tăng trưởng KD cho công ty.

Công tác thiết kế mẫu mã mới với đa dạng các chủng loại nguyên liệu, phù hợp với thị hiếu của thị trường xuất khẩu là rất quan trọng và luôn được công ty quan tâm. Trong năm qua công ty phát triển được 83 sản phẩm (năm 2019 được 81 mã) → tăng 2,5%.

<b>Tổng số lượng mẫu</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>So sánh mức %</b>
Tổng số mẫu triển khai	81	83	2.5%
Mẫu không đạt	14	8	-42.9%
Mẫu đạt trưng bày tại phòng mẫu	67	75	11.9%
Số lượng mã khách yêu cầu báo giá	35	44	25.7%
Số lượng mã khách chọn làm mẫu	8	26	225.0%

Xét về số lượng mẫu năm 2020 so với năm 2019 thì tương đương nhau, tuy nhiên về chất lượng mẫu năm 2020 tốt hơn năm 2019. Số lượng mẫu không đạt giảm, số lượng mẫu trưng bày tăng 11,9%.

Các chỉ số về số lượng mẫu yêu cầu báo giá, chọn làm mẫu trong năm 2020 cũng tăng hơn so với năm 2019. Lượng mẫu phát triển khách chọn đặt hàng trong năm 2020 cũng tốt hơn.

Nhìn chung đánh giá mẫu phát triển năm 2020 có tốt hơn; trong năm 2020 khách đã chọn tổng cộng 15 mẫu, trong đó có 2 mẫu có đơn hàng và 4 mẫu đã có đơn hàng dự kiến và các mẫu khác đang triển khai. Có được điều này là do công ty đã duy trì bộ phận Marketing, thiết kế thường xuyên gửi ý tưởng cho khách mỗi tuần 2 lần.

*Đánh giá các mẫu phát triển mới bán ra thị trường có tăng, tuy nhiên còn chưa đồng đều (còn thiên về mẫu cho thị trường Mỹ, chưa phong phú cho Châu Âu). Ngoài ra mẫu tự phát triển đôi lúc ý tưởng không đúng với nguyện vọng của khách hàng, kết cấu nguyên liệu chưa tối ưu nên dẫn đến nhiều sản phẩm đưa ra mức giá cao. Cần khắc phục yếu điểm này để chuyển biến tốt hơn trong năm tới.*



## **6. Công tác tiết giảm tiết kiệm và sáng kiến cải tiến kỹ thuật:**

Thực hiện chủ trương tiết giảm tiết kiệm, toàn công ty đã tổ chức việc thực hành tiết giảm tiết kiệm ở tất cả các công đoạn sản xuất và ở cả các phòng ban chuyên môn. Đặc biệt công ty đã phát động phong trào phát huy ý tưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá trong sản xuất, sắp xếp máy móc tinh gọn nhằm nâng cao năng suất chất lượng.

Về **Tiết giảm tiết kiệm**: các phân xưởng, bộ phận toàn công ty luôn suy nghĩ đưa ra các hạn mục tiết giảm, các phương pháp khác nhau thực hiện tiết giảm tiết kiệm báo cáo hàng tháng với số lượng năm 2020 là 33 đề tài tiết giảm tiết kiệm (năm 2019 là 48, số lượng có giảm hơn so với năm 2019), với tổng số tiền tiết giảm tiết kiệm được là hơn 900 triệu đồng.

Về **thực hiện chương trình Kaizen - cải tiến liên tục**, năm 2020 có tổng cộng 13 sáng kiến cải tiến và ý tưởng cải tiến (07 sáng kiến cải tiến KT và 01 ý tưởng cải tiến SX, 05 ý tưởng mẫu phát triển). Các sáng kiến cải tiến mang đến số tiền làm lợi được là: 111.55.500 VNĐ. Các ý tưởng mẫu phát triển mang đến đơn hàng có giá trị: 258.350\$.

Số lượng SKCT, ý tưởng có giảm hơn so với năm 2019 một phần vì công tác hợp lý hóa sản xuất và tinh gọn máy móc đã được phát huy thực hiện trong các năm vừa qua. Tuy nhiên việc thực hiện chủ trương TGTK và phát huy SKCT cần được phát động mạnh mẽ hơn trong năm đến. Các ý tưởng về mẫu phát triển đem đến đơn hàng có giá trị và được Công ty xét khen thưởng động viên, khuyến khích, cần được tiếp tục phát huy hơn nữa.

## **7. Công tác quản lý nhân sự, kỷ luật lao động, chế độ chính sách:**

Trong năm qua, việc duy trì nề nếp kỷ cương - kỷ luật lao động đã được thực hiện tốt hơn các năm trước rất nhiều. Việc giám sát giờ giấc làm việc của người lao động đã được thực hiện bằng lắp đặt chuông tín hiệu giờ làm việc nhằm mục tiêu đảm bảo làm việc đúng giờ, tăng năng suất lao động. Lực lượng Bảo vệ Công ty, Ban cải tiến, Ban An toàn VSLĐ, phòng HC-QT-NS công ty luôn giám sát công tác đảm bảo an ninh nhà xưởng, kiểm tra tường rào, cổng ngõ, bổ sung lắp đặt và duy trì hệ thống camera hoạt động trên tất cả các cơ sở nhằm để tăng cường giám sát, đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty.

Công ty đã ban hành và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử văn hóa nhằm tạo nên môi trường làm việc, giao tiếp hòa nhã, hỗ trợ, hợp tác cùng nhau để hoàn thành nhiệm vụ công việc. Bước đầu đi vào thực hiện vẫn còn một số trường hợp chưa thay đổi thích nghi. Bên cạnh đó cũng ghi nhận được sự thay đổi tích cực từ các cá nhân, bộ phận. Việc thực hiện Nội quy lao động và qui chế của Công ty được kiểm soát chặt chẽ. Trong năm 2020, vẫn xảy ra trường hợp vi phạm (*mức độ nhẹ*), không có vụ nào bị xử lý kỷ luật lao động.

Công ty luôn chủ trương thực hiện đúng chế độ chính sách, ký kết HĐLĐ 100% đối với toàn thể người lao động. Ngoài ra thường xuyên đầu tư kinh phí trong việc cải thiện điều kiện làm việc, tạo môi trường làm việc sạch sẽ và nâng cao sức khỏe cho người lao động.

Về số lượng lao động thì đầu kỳ năm 2020 là: 660 lao động.

- Tăng trong kỳ : 112 LĐ
- Giảm trong kỳ : 74 LĐ
- Cuối kỳ : 698 LĐ, trong đó nữ chiếm tỷ lệ 53 %.

Qua đó ta thấy rằng số lượng LĐ tăng lên, đây là năm đầu tiên số lượng tuyển được cao hơn so với số LĐ nghỉ việc. Nguyên nhân do đã kịp thời điều chỉnh mức thu nhập hàng tháng, và tổng thu nhập phù hợp với thị trường, đồng thời cái chính cũng do dịch Covid diễn ra nên LĐ ngoài thị trường có nhiều, việc tuyển dụng cũng dễ dàng hơn.

Ngoài ra trong công ty còn tồn tại trường hợp người lao động bị các đơn vị tư nhân cùng ngành bên ngoài lôi kéo dụ dỗ.



### **8. Đánh giá công tác đầu tư trong năm:**

Nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, giảm lao động chân tay và hướng tới từng bước tự động hoá trong sản xuất. Năm qua, Công ty đã đầu tư thêm một số loại máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, xe nâng mới nhằm thay thế các máy móc cũ, năng suất thấp, thường xuyên hư hỏng. Tổng số tiền đầu tư TSCĐ năm 2020 là: 7,2 tỉ đồng. Tất cả các máy đều đã được đưa vào sử dụng ngay và phát huy tối đa công suất, góp phần vào tăng năng suất lao động chung và hiệu quả kinh doanh của công ty trong năm vừa qua. Đặc biệt việc đầu tư máy móc mới nhằm thay thế các máy móc cũ có nguy cơ xảy ra tai nạn LĐ cao đối với NLĐ trong quá trình vận hành, *từng bước hiện thực hoá cam kết nâng cao điều kiện làm việc của NLĐ.*

Trong đó có các loại máy CNC tự động như máy mòng âm nhiều đầu tự động, tiện CNC, máy hàn cơ khí tự động, xe tải vận chuyển hàng... đã tạo nên năng suất rất cao, giảm lao động chân tay, giải quyết được các đơn hàng lớn, thân thiện với môi trường, giảm bụi và tiếng ồn.

Đặc biệt là sau khi đầu tư máy móc mới, trong thời gian qua gần như việc ngưng trệ trong sản xuất do máy hỏng đã giảm đi rất nhiều, lượng xe nâng không còn hư như trước, tạo điều kiện thông thoáng cho sản xuất và góp phần vào việc tăng năng suất sản xuất.

### **9. Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, nhà xưởng:**

Duy trì việc bảo dưỡng và kịp thời sửa chữa các máy móc thiết bị luôn là ưu tiên hàng đầu của bộ phận kỹ thuật cơ điện trong công ty nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định. Định kì hàng tuần cử nhân viên kiểm tra bơm dầu mỡ cho các máy móc và ghi chép vào sổ theo dõi. Đặc biệt năm qua, các tổ cơ điện đã định kì kiểm tra dầu mỡ xe nâng, lốp xe để thay thế bảo dưỡng kịp thời. Việc đầu tư máy móc thiết bị mới đã góp phần giảm số lần hư hỏng máy móc phương tiện vận tải trong năm qua, giảm nhân sự khâu sửa chữa từ chỗ công ty có 10 thợ cơ điện nay chỉ còn lại 5 người.

Ngoài ra công ty Cẩm Hà nằm trong khu vực thường xuyên bị tác động của thiên tai bão lũ, do vậy công tác sửa chữa và tu bổ chống bão lũ các đường xá-nhà xưởng thường xuyên được triển khai nhằm phục vụ tốt cho việc sản xuất như: chèn dây sắt chống bão, sửa chữa các đoạn nền nhà xưởng bị ngập nước khi mưa to, các đoạn nền bị sụt lún hư hỏng; sửa chữa các đoạn đường đi; sửa chữa thay thế máng xối mục nát, thay tôn cũ, bổ sung tôn nhựa lấy sáng, hệ thống xử lý nước ...

Đối với công tác Phòng cháy chữa cháy, thường xuyên tổ chức kiểm tra vào ngày thứ 6 hàng tuần các thiết bị báo cháy, các máy phun nước chữa cháy nhằm đảm bảo khi có trường hợp cháy nổ xảy ra thì hoàn toàn chủ động xử lý tại chỗ.

## **PHẦN II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021**

#### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2021:**

Dự kiến trong năm 2021 ngành hàng xuất khẩu lo ngại sẽ gặp nhiều khó khăn. Tuy phía cơ quan Mỹ đã dừng điều tra và áp thuế đối với mặt hàng gỗ xuất khẩu, nhưng tỉ giá ngoại tệ liên tục giảm làm cho doanh nghiệp Xuất khẩu giảm hiệu quả về tài chính.

Đặc biệt ngay từ đầu năm 2021, giá cả các loại vật tư nguyên liệu tăng giá từ 5-30%; đồng thời tình trạng khan hiếm Container đóng hàng đã diễn ra ngay từ tháng 11/2020 và đỉnh điểm sẽ là hết quý 1/2021 (theo nguồn tin từ Hiệp hội vận tải VN), dẫn đến Doanh nghiệp sản xuất được hàng nhưng không có Container đóng, hàng hoá ứ đọng tại kho, không thể xuất để thu hồi quay vòng vốn kinh doanh → các áp lực này đang ảnh hưởng trực tiếp công ty.

Khách hàng chịu phí vận chuyển Container tăng 5-8 lần, nên đa yêu cầu nhà máy hỗ trợ phí vận chuyển hoặc giảm giá bán. Trong khi chi phí đầu vào của công ty thì tăng cao.

Ngoài ra, dịch Covid vẫn còn nguy cơ bùng phát lặp lại nhiều lần trong năm 2021 tới đây, làm sản xuất ngưng trệ như thời gian qua.



Nhận thấy được tình hình như trên, công ty đã chuẩn bị giải pháp hợp và chào hàng qua công thông tin điện tử. Gửi mẫu ra nước ngoài cho khách xem (việc này sẽ phát sinh thêm chi phí cho công ty nhưng phải chấp nhận). Đồng thời tiếp tục tập trung hơn cho công tác mở rộng thị trường (cả thị trường châu Âu và thị trường châu Mỹ). Đặc biệt chỉ đạo bộ phận kinh doanh chủ động hướng mạnh hơn với thị trường tiềm năng, mở ra ngành hàng mới, mặt hàng mới. Công ty đang tích cực tính toán khả thi dự án đầu tư sản xuất mặt hàng nội thất xuất khẩu (chúng loại hàng tháo rời-phù hợp với thể mạnh máy móc của công ty).

## **II. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021:**

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đã đạt được, tuy khó khăn sẽ vẫn còn nhiều trong năm mới và trên cơ sở những nhận định như trên, công ty đặt ra các chỉ tiêu SXKD cho năm 2021 như sau:

- Bảo toàn và phát triển vốn sản xuất kinh doanh
- Đầu tư sản xuất ngành hàng Nội thất xuất khẩu (mặt hàng tháo rời)
- Chỉ tiêu doanh thu: 300 tỉ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 07 tỉ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu: 13 triệu usd.
- Kế hoạch lao động: 750 người.
- Thu nhập bình quân: 9,5 triệu đồng/người/tháng.
- Tiết giảm tiết kiệm: 900 triệu đồng.
- Nộp ngân sách: đúng đủ theo quy định hiện hành.
- Đầu tư máy móc thiết bị cho SX hàng ngoài trời: 5,3 tỉ đồng  
(nguồn tài trợ: vốn vay trung hạn 5,3 tỉ đồng).
- Đầu tư máy móc thiết bị nhà xưởng cho SX hàng trong nhà: 50,14 tỉ đồng.

## **III. CÁC BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH 2021:**

Nhằm mục tiêu ổn định và phát triển trong tương lai, năm 2021 được coi là năm bản lề của công ty trong việc triển khai và thực hiện các nhóm giải pháp trong thời gian tới như:

- Một là Định vị lại khách hàng, phân nhóm khách hàng và có giải pháp cụ thể với từng nhóm khách để khai thác tối ưu nguồn lực, hiệu quả. Không phát triển khách một cách ồ ạt, hiệu quả thấp gây lãng phí nguồn lực.
- Hai là Đầu tư vào chiều sâu về máy móc thiết bị, công nghệ quản lý khoa học hơn, nhà xưởng, máy móc thiết bị cho sản xuất theo định hướng đa dạng hóa sản phẩm tạo cơ sở tăng trưởng và phát triển trong tương lai.
- Ba là Sản phẩm mới: Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, hợp lý giữa sản phẩm ngoài trời và trong nhà nhằm cân đối sản xuất kinh doanh, hạn chế tác động từ các biến cố của thị trường, qua đó tạo đà tăng trưởng và phát triển ổn định lâu dài. Tăng cường phát triển mẫu mã mới hợp thị hiếu khách hàng, đi đôi với giá thành hợp lý theo mặt bằng được thị trường chấp nhận.

Với giải pháp thứ 3 này, Công ty đã tính toán mở ra ngành hàng mới, mặt hàng mới với dự án đầu tư máy móc thiết bị nhà xưởng cho sản xuất mặt hàng nội thất xuất khẩu (chúng loại hàng tháo rời-phù hợp với thể mạnh máy móc của công ty). Dự án này dự kiến sẽ triển khai vào quý 2, quý 3/2021 (sau khi được Đại Hội Cổ Đông phê duyệt); Hoàn thành đi vào hoạt động trong quý 4/2021. Và xác định những năm đầu sản xuất mặt hàng này sẽ gặp nhiều khó khăn, doanh thu chưa có nhưng chi phí lớn nhưng công ty tin tưởng sẽ tạo nên sự cân bằng, ổn định và hiệu quả lâu dài cho công ty trong tương lai. **Tổng mức đầu tư là: 50,14 tỉ đồng. Với nguồn tài trợ dự kiến là:**

- |                              |                |
|------------------------------|----------------|
| + Phát hành cổ phiếu mới:    | 21,76 tỉ đồng. |
| + Phát hành cổ phiếu thưởng: | 17,68 tỉ đồng. |
| + Từ vốn tự có:              | 9,70 tỉ đồng.  |
| + Từ quỹ đầu tư phát triển:  | 1,0 tỉ đồng.   |



Đây là mặt hàng mới có triển vọng rất cao và có sự tăng trưởng trong nhiều năm qua. Nguyên nhân chính là do sự đối đầu thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc dẫn đến sự dịch chuyển nguồn hàng sang Việt Nam rất lớn những năm gần đây. Theo thông tin được Bộ NN-PTNT công bố trong báo cáo Thông tin thị trường nông sản tháng 1-2021 thì xuất khẩu các sản phẩm từ gỗ trong tháng 1 năm nay 2021 đã đạt 1,25 tỷ USD, tăng 48,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gia dụng gỗ vẫn là một trong số lĩnh vực thành công nhất. Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc là ba thị trường nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam trong năm, chiếm 78,1% tổng giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ.

Theo Bộ NN-PTNT, thị trường đồ gỗ, nội thất của thế giới rất lớn, với giá trị thương mại khoảng 450 tỉ USD/năm; nội thất bằng gỗ khoảng 150 tỉ USD/năm. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam mới chiếm khoảng 6% thị phần toàn cầu, nên dư địa xuất khẩu của ngành còn rất lớn. Trong năm 2021, ngành lâm sản đặt mục tiêu xuất khẩu 14,5 tỉ USD, tăng 12% so với năm 2020, trong đó, gỗ và sản phẩm gỗ đạt 13 tỉ USD.

Tuy hiện nay dịch Covid còn diễn ra nhưng các giải pháp về Vắc-xin phòng ngừa đã được các chính phủ đồng loạt triển khai. Do vậy nền Kinh tế thế giới trong những năm tới sẽ tăng trưởng rất khả quan. Nhìn thấy và nắm bắt cơ hội như đã phân tích ở trên, Công ty đề xuất nhanh chóng triển khai đầu tư để năm sau, khi dịch đã hoàn toàn được kiểm soát thì chúng ta đã đi trước đón đầu trong việc phát triển ngành hàng mới *(về chi tiết dự án sẽ được trình bày cụ thể riêng)*.

**Bên cạnh 3 nhóm giải pháp nêu trên, công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cụ thể sau:**

+ Giao bộ phận Thị trường-marketing nghiên cứu, tiến đến đàm phán với các khách hàng có nhu cầu mua mặt hàng nội thất và trọng tâm là mặt hàng có thể áp dụng trên dây chuyền sản xuất tự động hoá, hạn chế sử dụng lao động thủ công.

- Phối hợp và bám sát khách hàng trong thời gian dịch diễn biến mạnh ở quốc gia nhập khẩu. Nhằm kịp thời nắm bắt tình hình tài chính, công nợ.
- Thuê đơn vị thứ 3 đánh giá tài chính khách hàng để đề phòng rủi ro thanh toán.
- Chủ động phát triển sản phẩm mới, chào hàng qua internet và gửi mẫu bằng đường hàng không cho khách (do khách hàng không đến công ty được).
- Chủ động tinh giảm chi phí hoạt động, hạn chế tồn kho nguyên vật liệu.
- Chú trọng công tác quản trị nội bộ nhằm đạt hiệu quả cao nhất có thể.....

+ Công tác Kinh doanh tiếp tục tập trung đi vào chiều sâu: cụ thể đẩy mạnh công tác Marketing-tập trung vào chất lượng khách hàng (đặc biệt là với các khách hàng có tiềm năng cao, đơn hàng trái vụ, các khách hàng sản xuất hàng nội thất có thể áp dụng sản xuất tự động hoá). Và triển khai, giám sát kiểm tra các đơn hàng, thu hồi nhanh công nợ và công tác hậu mãi chăm sóc khách hàng.

+Rà soát sàng lọc khách hàng nhằm tập trung nguồn lực phục vụ khách hàng trọng tâm, hiệu quả cao, định hướng vào chất lượng khách hàng, không dàn trải. Tập trung tổ chức tốt hơn khâu thiết kế kỹ thuật mẫu, có sự bám sát ngay từ khâu báo giá, phát triển mẫu (đặc biệt mẫu kết hợp kim loại, đa dạng chủng loại nguyên liệu). Các sản phẩm trước khi làm mẫu sẽ nghiên cứu giá phù hợp với thị trường mới cho triển khai.

+ Công tác kỹ thuật bằng vẽ quy cách sản xuất phải được tối ưu hóa 100%, Đảm bảo đối chiếu phù hợp với báo giá và yêu cầu của khách hàng. Bộ phận kỹ thuật kiểm tra bản vẽ kỹ càng trước khi đưa vào SX, tránh tình trạng gây trở ngại, phải sửa đi sửa lại nhiều lần.

+ Phòng HCQTNS tiếp tục cải tiến phương pháp đánh giá nhân sự theo phương pháp KPI đa dạng được trong năm qua nhằm rõ ràng hơn trong các đợt điều chỉnh lương, cũng như có cơ sở xác định thời hạn ký kết hợp đồng lao động. Áp dụng mới phương án trả lương 2 phần trên cơ sở đánh giá năng lực làm việc hàng tháng cho khối gián tiếp.



+ Duy trì, phát huy việc thực hiện 5S-Kaizen và tuân thủ nội quy kỷ luật lao động trong công ty. Đặc biệt trọng tâm hoàn thiện chương trình 5S-triệt để dọn dẹp để sẽ tồn đọng, không phát sinh thêm chi tiết dư thừa. Thực sự đẩy mạnh tư duy đổi mới (đặc biệt từ các phân xưởng phòng ban).

+ Tiếp tục đẩy mạnh tiết kiệm tiết giảm trên toàn công ty.

+ Rà soát, tinh gọn bộ máy gián tiếp.

+ Có giải pháp mới để tăng cường và tạo sự công bằng giữa LĐ mới và LĐ cũ.

+ Cải tổ đổi mới công tác quản lý chất lượng, kể cả nhân sự QLCL. Chất lượng đi vào chiều sâu, hoàn thiện tổ chức-quy trình, có tiêu chí rõ ràng, không cảm tính.

+ Tích cực đẩy mạnh gia công trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với đơn vị gia công trong việc kiểm định chất lượng, tiến độ để đảm bảo yêu cầu của công ty.

+ Từng bước nghiên cứu triển khai các ứng dụng KHCN 4.0 vào quản trị công ty. Đẩy mạnh việc áp dụng phần mềm vào vào tất cả các bộ phận, đặc biệt là các bộ phận kho gỗ, kho thành phẩm...

+ Tiếp tục đầu tư bổ sung các máy móc thiết bị nhằm từng bước thay thế lao động thủ công, nâng cao năng suất SX và năng lực cạnh tranh của công ty. Đồng thời chủ động thay thế các máy móc đã cũ, thường xuyên hư hỏng và dễ gây tai nạn lao động ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động, cải thiện điều kiện-môi trường làm việc cho người LĐ.

+ Công tác tu bổ sửa chữa nhà xưởng, đường xá phải được thực hiện thường xuyên. Mục tiêu trong năm nay phải tiếp tục sửa chữa các đoạn đường, nền nhà bê tông hư hỏng. Tiếp tục sửa chữa bảo dưỡng lò sấy gỗ, nhà vệ sinh, thay tôn, bổ sung tôn lấy sáng, chèn chống bão ...

+ Phối hợp với Công đoàn tăng cường tuyên truyền, dùng mọi biện pháp phù hợp ngăn chặn không để tình trạng lôi kéo nhân sự đi nơi khác.

+ Quan tâm đến công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ CNV, đặc biệt là công nhân kỹ thuật vận hành máy móc hiện đại, tự động nhằm phát huy tối đa hiệu quả, nâng cao năng suất.

+ Căn cứ vào kết quả khám sức khỏe định kỳ để phân loại rà soát những LĐ có nguy cơ bệnh tật cao như: huyết áp, hen suyễn ... nhằm bố trí công việc phù hợp.

+ Tiếp tục rà soát hoàn thiện quy tắt ứng xử văn hoá trong Công ty đi đôi với áp dụng hiệu quả

+ Chú trọng đầu tư vào công tác Phòng chống cháy nổ như: hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động tại các nhà xưởng, bể chứa nước cứu hoả ....

**Kết luận:** Nhìn chung công ty đã đạt và vượt các chỉ tiêu KH SXKD 2020, đã có những bước đi đúng phù hợp với tình hình thực tiễn của năm qua. Tuy nhiên cần phải thẳng thắn nhìn nhận Ban điều hành vẫn chưa tận dụng được hết tiềm năng KD của công ty. Bên cạnh đó cần hết sức chú ý và tập trung vào hiệu quả kinh doanh trong môi trường đầy biến động của năm 2021. Đây là điểm mà Ban giám đốc công ty và bộ phận xúc tiến Kinh doanh cần thẳng thắn nhìn nhận và có giải pháp kịp thời nhằm đảm bảo hiệu quả tối ưu.

Trên đây là bản báo cáo tổng kết đánh giá tình hình SXKD năm 2020 và phương hướng thực hiện cho năm 2021. Rất mong nhận được đóng góp ý kiến bổ sung của toàn thể hội nghị nhằm giúp cho ban lãnh đạo công ty thực hiện tốt hơn trong năm nay.

Trân trọng cảm ơn quý vị đại biểu đã chú ý lắng nghe và xin kính chúc toàn thể Hội nghị sức khỏe, hạnh phúc, gặp nhiều may mắn!

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**

## DỰ THẢO

## MỤC LỤC

Chương I.....	6
NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ VÀ MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN.....	6
I. Giới thiệu về chủ đầu tư. ....	6
II. Mô tả sơ bộ thông tin dự án.....	6
III. Sự cần thiết xây dựng dự án.....	7
IV. Mục tiêu dự án. ....	12
IV.1. Mục tiêu chung. ....	12
IV.2. Mục tiêu cụ thể. ....	12
Chương II .....	13
ĐỊA ĐIỂM, PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ QUY MÔ THỰC HIỆN DỰ ÁN.....	13
I. Hiện trạng kinh tế - xã hội vùng thực hiện dự án. ....	13
I.1. Điều kiện tự nhiên vùng thực hiện dự án. ....	13
I.2. Hiện trạng kinh tế - xã hội. ....	15
II. Bối cảnh thực hiện dự án.....	15
II.1. Bối cảnh.....	15
II.2. Quy mô đầu tư của dự án. ....	18
III. Địa điểm và hình thức đầu tư xây dựng dự án.....	19
III.1. Địa điểm xây dựng.....	19
III.2. Hình thức đầu tư. ....	19
IV. Nhà xưởng hiện có.....	19
IV.1. Mặt bằng tổng thể nhà xưởng hiện có .....	19
IV.2. Hình ảnh hiện trạng nhà xưởng Cơ sở 2.....	21
IV.3. Hình ảnh nhà xưởng cơ sở 2 dự kiến sau khi cải tạo, sửa chữa .....	23
IV.4. Các hạng mục nhà xưởng sẽ được cải tạo, sửa chữa.....	24
V.Đánh giá các yếu tố đầu vào đáp ứng nhu cầu của dự án. ....	26
Chương III.....	27



LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ .....	27
I. Quy trình – công nghệ sản xuất gỗ nội thất.....	27
II. Lựa chọn công nghệ CNC trong sản xuất gỗ nội thất.....	27
III. Các thiết bị chính .....	28
MÁY CHUYÊN RA PHÔI.....	28
1. MÁY CẮT CHỌN PHÔI TỰ ĐỘNG CAO TỐC.....	28
2. MÁY CỬA RONG NHIỀU LƯỖI (LƯỖI DƯỚI) .....	29
3. MÁY CỬA RONG RIPS AW LƯỖI DƯỚI TẢI NẶNG.....	29
4. MÁY BÀO 2 MẶT DAO XOẮN 635MM .....	30
5. MÁY GHÉP CAO TẦN TẢI NẶNG.....	30
6. MÁY PHAY MỘNG FINGER TỰ ĐỘNG 50MM .....	30
7. MÁY GHÉP DỌC TỰ ĐỘNG 2 CẤP LIÊN TỤC .....	31
8. MÁY BÀO 4 MẶT 6 TRỤC DAO .....	31
9. MÁY CHÀ NHÁM THÙNG TRỤC DAO BÀO 13000MM .....	31
10. MÁY CỬA LẠNG NGANG TỰ ĐỘNG 400MM .....	32
MÁY CHUYÊN CÁNH CỬA / MẶT HỌC KÉO.....	32
11. MÁY BÀO 4 MẶT 6 TRỤC DAO .....	32
12. MÁY CHÀ NHÁM THÙNG 2 TRỤC TẢI NẶNG 700MM .....	33
13. MÁY CHÀ NHÁM CHỖI THÙNG 1300 – 3 TRỤC.....	33
14. MÁY CẮT PHAY 2 ĐẦU 1700MM .....	34
15. MÁY CẮT PHAY 2 ĐẦU TỰ ĐỘNG LIÊN TỤC .....	34
16. MÁY CẮT EKE TAM GIÁC LƯỖI DƯỚI.....	34
16. MÁY CẮT EKE TAM GIÁC LƯỖI DƯỚI.....	35
16. MÁY CẮT EKE TAM GIÁC LƯỖI DƯỚI.....	35
16. MÁY CẮT EKE TAM GIÁC LƯỖI DƯỚI.....	35
17. MÁY LÀM MỘNG ÂM CNC 10 ĐẦU 3200MM (8 GIÀN KÉP).....	35
18. MÁY KHOAN XÉO 2 ĐẦU TỰ ĐỘNG (Làm việc kép phôi ngắn)....	36
19. MÁY CỬA BÀN ĐẦY .....	36
21. THIẾT BỊ KHOAN VẠN NĂNG .....	37
22. MÁY CẮT PHAY 2 ĐẦU 1700MM .....	37
23. MÁY LÀM MỘNG MANG CÁ CNC.....	37

24. MÁY PHAY TUBI 1 TRỤC TẢI NẶNG.....	37
25. MÁY CHÀ NHÁM BO TRỤC ĐỨNG .....	38
26. MÁY BÀO 4 MẶT 6 TRỤC DAO .....	38
27. MÁY CHÀ NHÁM THÙNG 2 TRỤC TẢI NẶNG 700MM .....	38
28. MÁY CẮT PHAY 2 ĐẦU TỰ ĐỘNG LIÊN TỤC .....	39
29. MÁY CỬA BÀN ĐẨY .....	39
30. MÁY KHOAN CNC 5 MẶT 1200MM .....	40
31. MÁY KHOAN CNC 6 MẶT HOLZTEK.....	40
32. MÁY DÁN CÁN TỰ ĐỘNG 8 CHỨC NĂNG (thâm, gọt cạnh, bo góc, đánh bóng, ...).....	41
33. MÁY CẮT GÓC VUÔNG 90 ĐỘ .....	41
34. MÁY CỬA PANEL SAW CNC .....	42
CHUYÊN LẮP RÁP + LÀM CẠNH.....	42
35. HỆ THỐNG MÁY CHÀ NHÁM – SƠN – SẤY 2 CẠNH VÁN TỰ ĐỘNG .....	43
36. MÁY GHÉP KHUNG CAO TẦN .....	43
37. MÁY CHÀ NHÁM CHỖI 2 BÊN.....	43
38. MÁY CHÀ NHÁM CẠNH TẢI NẶNG (2 bàn) .....	44
39. MÁY CHÀ NHÁM THÙNG 2 TRỤC 1300MM .....	44
40. MÁY CHÀ NHÁM CHỖI THÙNG 2 TRỤC 1000MM.....	45
41. MÁY PHAY TUBI 1 TRỤC TẢI NẶNG.....	45
42. MÁY GHÉP CÀO QUAY 20 CÁN (súng thủy lực).....	45
43. MÁY VỆ SINH MẶT VÁN 1300MM.....	46
44. MÁY SƠN RULO 1 TRỤC 1300MM .....	46
45. MÁY SƠN RULO 2 TRỤC 1300MM .....	46
46. MÁY SẤY UV 2 ĐÈN 1300MM.....	47
47. MÁY SẤY UV 3 ĐÈN 1300MM.....	47
48. MÁY CHÀ NHÁM SƠN 1300MM .....	47
49. BĂNG TẢI TRUNG GIAN 1300MM .....	48
50. MÁY MÀI DAO.....	48
51. MÁY MÀI LƯỖI CỬA ĐĨA TỰ ĐỘNG.....	48

52. MÁY NÉN KHÍ TRỤC VÍT BIÊN TÀN VĨNH TỪ NTC .....	49
53. MÁY SẤY KHÔ.....	49
54. BÌNH CHỨA KHÍ .....	49
55. HỆ THỐNG HÚT BỤI SƠN UV XUỐNG 1 .....	50
55. HỆ THỐNG HÚT BỤI SƠN UV XUỐNG 2 .....	51
56. HỆ THỐNG HÚT BỤI SƠN UV XUỐNG 3 .....	52
Chương IV.....	54
PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN DỰ ÁN.....	54
I. Phương án giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng.....	54
II. Phương án xây dựng công trình và trang thiết bị đầu tư.....	54
III. Phương án tổ chức – nhân sự.....	56
IV. Kế hoạch tiếp thị - bán hàng.....	58
V. Phân đoạn thực hiện và tiến độ thực hiện, hình thức quản lý dự án.....	60
Chương V .....	61
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG.....	61
Tác động môi trường.....	61
1. Nguồn gây ra ô nhiễm.....	61
2. Mức độ ảnh hưởng tới môi trường.....	62
3. Giải pháp khắc phục ảnh hưởng tiêu cực của dự án tới môi trường.....	63
4.Kết luận.....	64
Chương VI.....	65
TỔNG VỐN ĐẦU TƯ –NGUỒN VỐN THỰC HIỆN VÀ HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN .....	65
I. Tổng vốn đầu tư của dự án/Tổng mức đầu tư dự án. ....	65
1. Cơ sở lập tổng mức đầu tư dự án .....	65
2. Nội dung tổng mức đầu tư.....	66
2.1 Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư .....	66
2.2 Phần xây dựng .....	66
2.3 Phần thiết bị.....	67
2.4 Chi phí quản lý dự án .....	68
2.5 Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng .....	68

2.6	Chi phí khác.....	69
2.7	Chi phí dự phòng .....	69
II.	Phương án chuẩn bị nguồn vốn.....	74
III.	Các thông số tài chính của dự án. ....	74
III.1.	Xác định chỉ số “Chi phí sử dụng vốn bình quân-WACC”.....	74
III.2.	Khả năng hoàn vốn và thời gian hoàn vốn giản đơn. ....	74
III.3.	Khả năng hoàn vốn và thời gian hoàn vốn có chiết khấu.....	75
III.4.	Phân tích theo phương pháp hiện giá thuần (NPV). ....	75
III.5.	Phân tích theo tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR).....	76
Chương VII	.....	77
THIẾT KẾ CÁC HẠNG MỤC DỰ ÁN	.....	77
I.	Phác thảo tổng quan .....	77
II.	Bố trí máy móc thiết bị, nhân sự từng công đoạn .....	78
III.	Hệ thống cấp thoát nước.....	80
IV.	Hệ thống điện .....	80
V.	Hệ thống thông tin liên lạc .....	80
VI.	Hệ thống điều hòa thông gió .....	80
VII.	Hệ thống camera.....	80
VIII.	Hệ thống chống sét.....	82
IX.	Hệ thống phòng cháy chữa cháy .....	82
Chương VIII	.....	83
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....		83
I.	Kết luận.....	83
II.	Đề xuất và kiến nghị.....	83
PHỤ LỤC .....		84
Phụ lục 1.	Bảng tính hiệu quả trên 1 m3 sản phẩm .....	84



## **Chương I**

# **NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ VÀ MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN**

### **I. Giới thiệu về chủ đầu tư.**

Chủ đầu tư: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ.**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CAMHA JOINT STOCK COMPANY.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4000101407 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 23 tháng 4 năm 2018.

Địa chỉ trụ sở: 448 Hùng Vương, Phường Thanh Hà, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại: 02353861319      Email: camha@camhafurniture.com

### **Ngành nghề kinh doanh:**

- Chế biến gỗ và lâm sản.
- Cơ khí xây dựng.
- Xây dựng dân dụng.
- Sản xuất mua bán các loại gỗ tròn, gỗ xẻ, đồ mộc gia dụng, các loại vật liệu phục vụ ngành gỗ.

### **II. Mô tả sơ bộ thông tin dự án.**

Tên dự án: Đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu.

Địa điểm xây dựng: Lô số 3, Khu Công nghiệp Điện Nam – Điện Ngọc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.

Hình thức quản lý: Công ty Cổ phần Cẩm Hà trực tiếp triển khai thực hiện, quản lý và khai thác dự án.

- Tổng mức đầu tư sau thuế: **70.247.400.000 đồng** (bao gồm thuế GTGT và vốn lưu động năm đầu sản xuất)
- Tổng mức đầu tư trước thuế: **65.238.400.000 đồng**
- Vốn đầu tư cố định: **50.140.000.000 đồng**. Trong đó:

Phát hành cổ phiếu mới:	21.760.000.000 đồng
Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế năm 2020:	17.680.000.000 đồng
Vốn tự có:	9.700.000.000 đồng
Quỹ đầu tư phát triển:	1.000.000.000 đồng

- Vốn lưu động cần thiết năm sản xuất (1000.đồng):

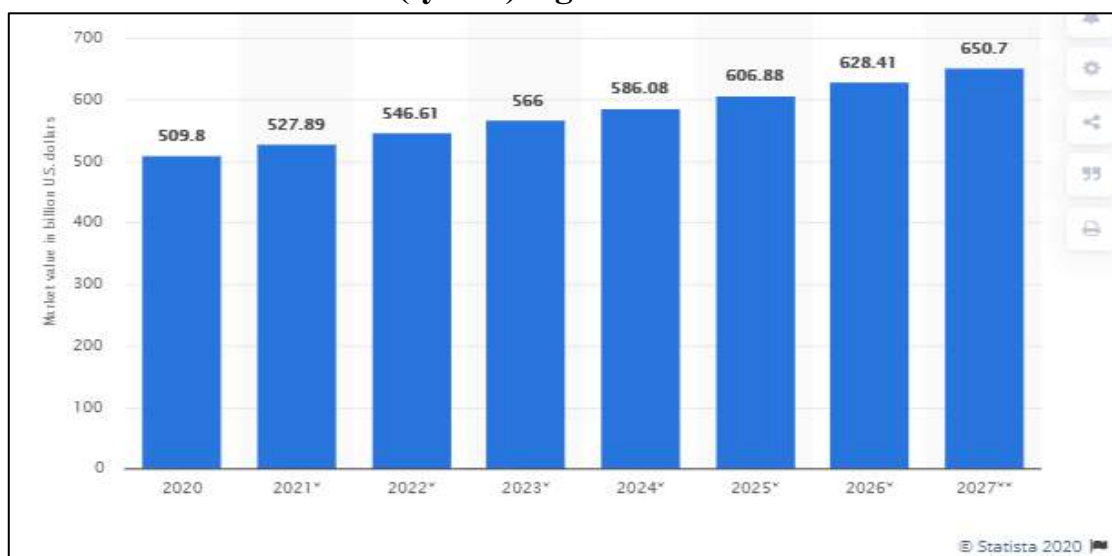
Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027-2031
15.098.400	25.164.000	38.584.800	46.972.800	57.038.400	60.393.600

### III. Sự cần thiết xây dựng dự án.

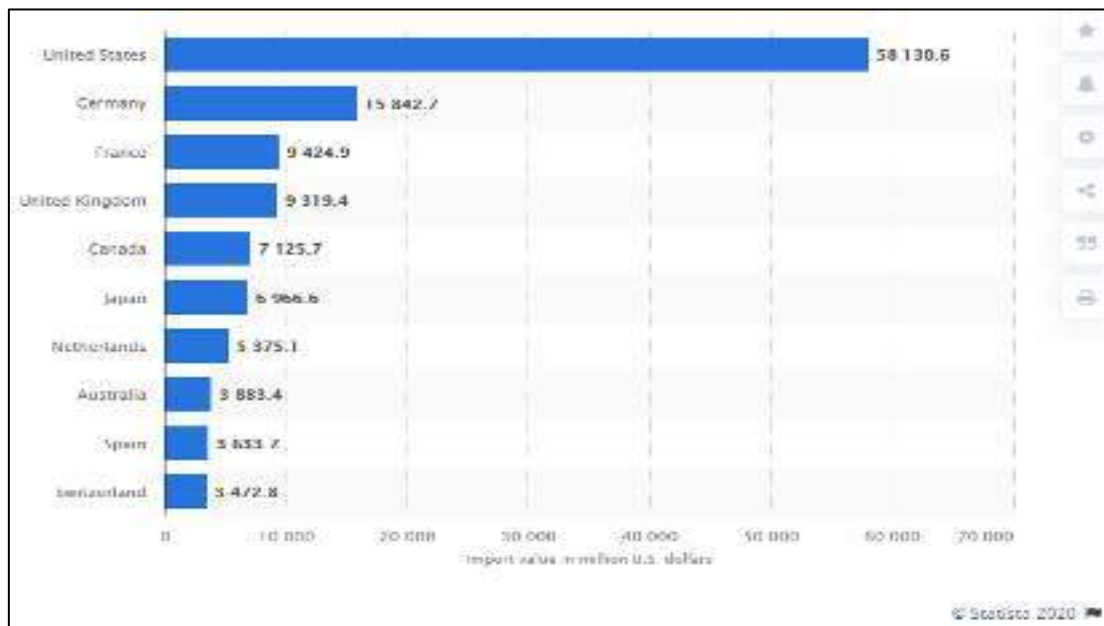
#### 1. Tình hình thế giới:

Theo nghiên cứu từ công ty Statista - một công ty của Đức chuyên về thị trường và dữ liệu người tiêu dùng thì giá trị xuất khẩu cũng như nhập khẩu liên tục tăng với mức ổn định, mức tăng trưởng bình quân 5,7% đối với nhập khẩu, 5,9% đối với xuất khẩu (giai đoạn 2009-2018). Tổng giá trị thị trường mặt hàng gỗ ước đạt trên 500 tỷ USD năm 2020 và sẽ đạt mốc 650 tỷ USD vào năm 2027.

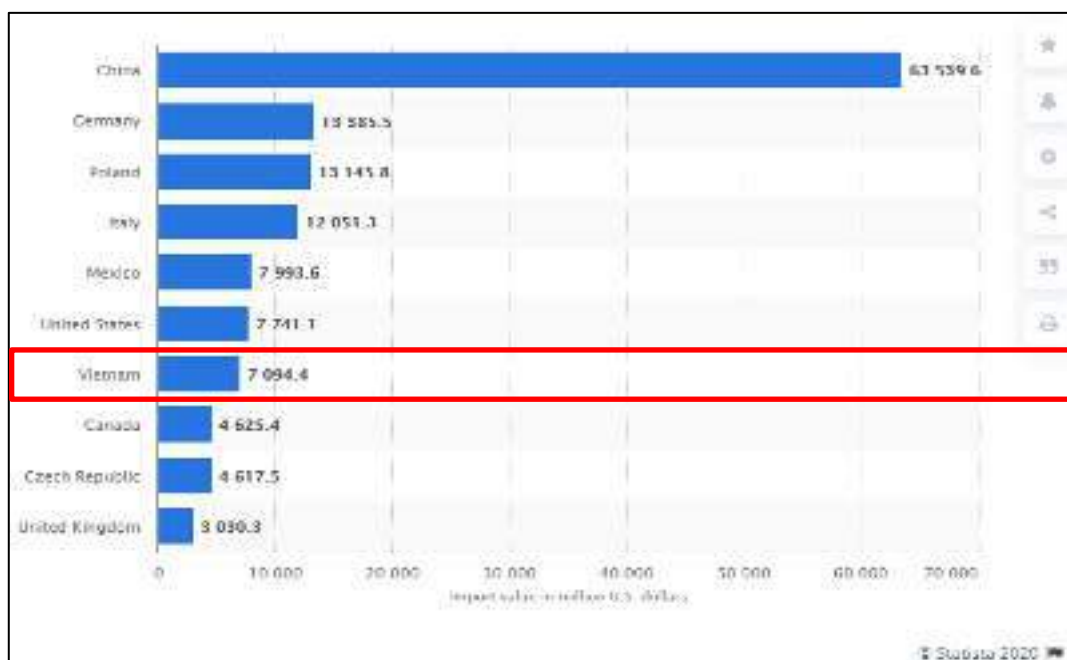
**Dự kiến giá trị thị trường mặt hàng gỗ giai đoạn 2020-2027**  
(tỷ USD). Nguồn: Statista



**Top các quốc gia nhập khẩu mặt hàng gỗ lớn nhất thế giới năm 2018**  
(triệu USD). Nguồn: Statista



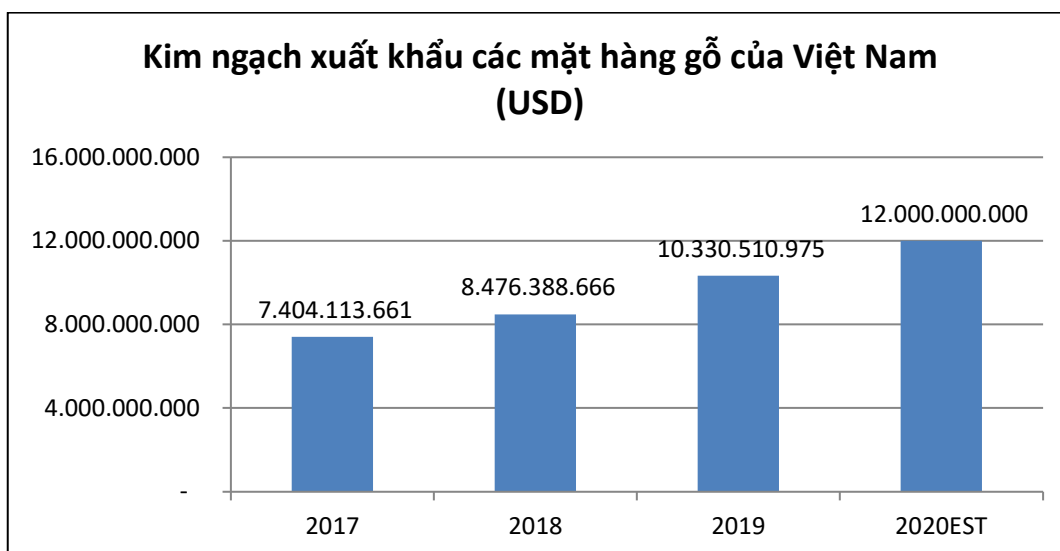
**Top các quốc gia xuất khẩu mặt hàng gỗ lớn nhất thế giới năm 2018(triệu usd). Nguồn: Statista**



## 2. Tình hình Việt Nam:

Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam đều tăng qua các năm, với mức tăng khoảng 2 tỷ usd/năm

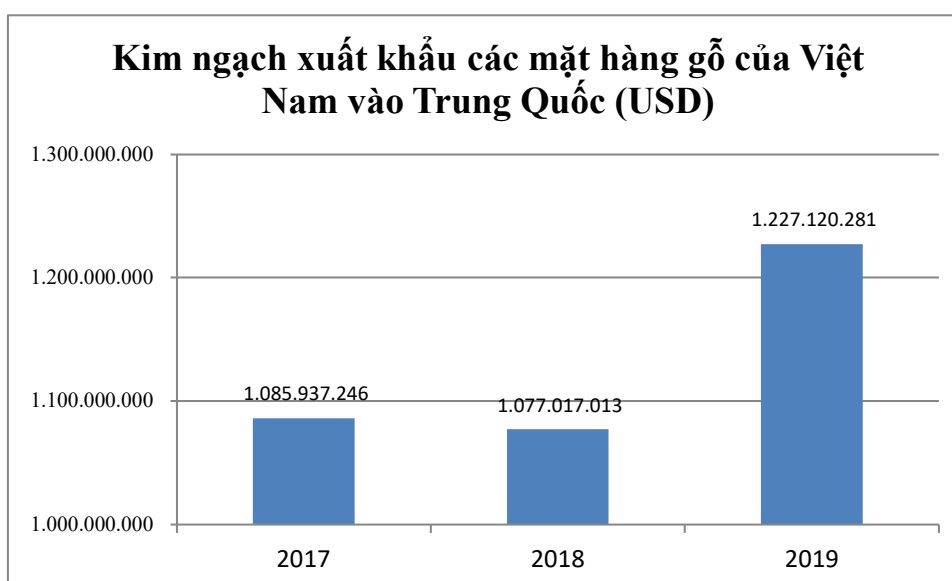
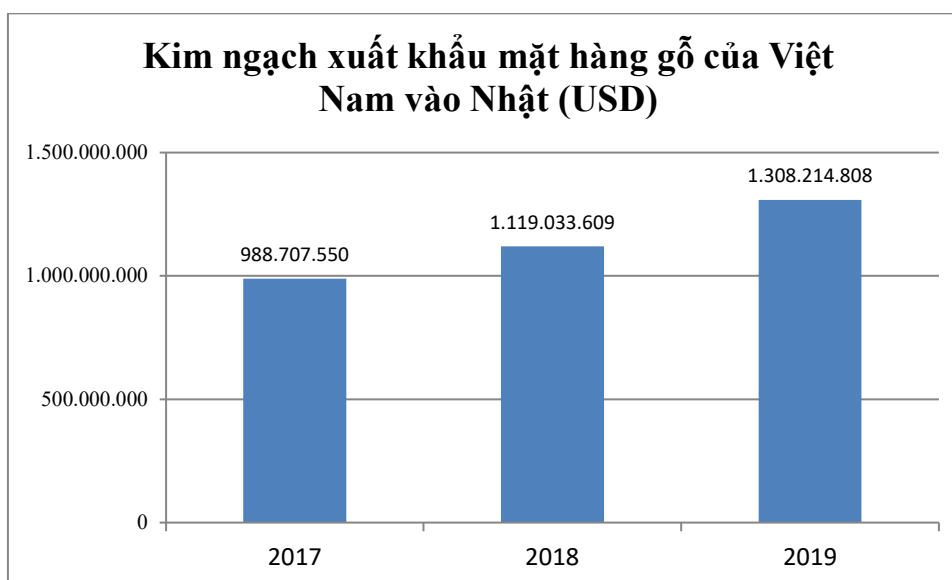
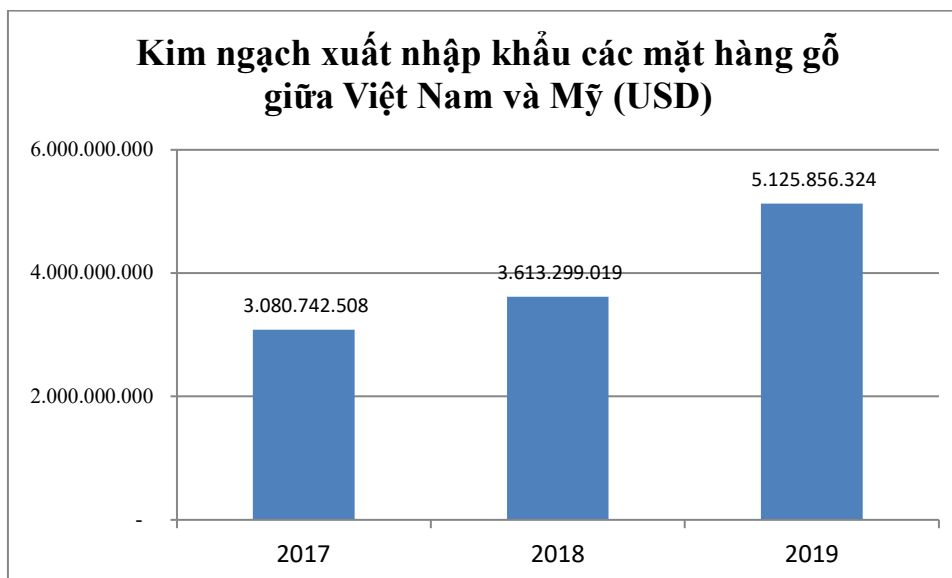


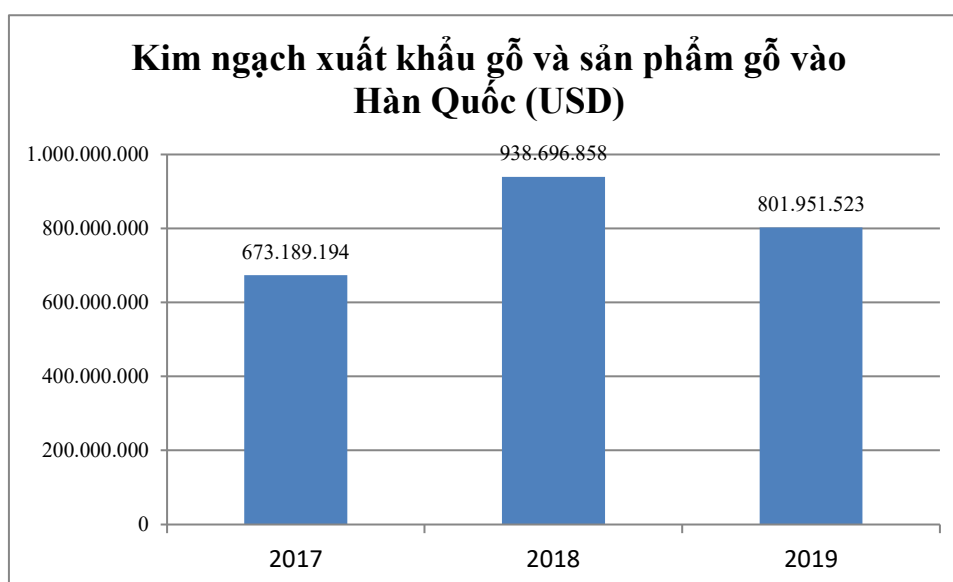
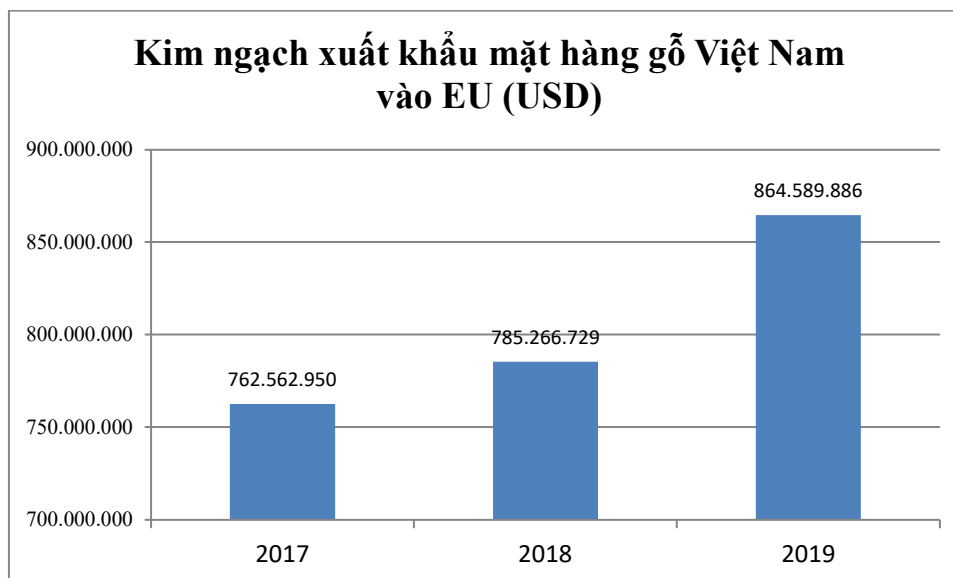


*Nguồn:*

- 2017-2019: Tính toán của VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends, dựa trên dữ liệu thống kê của Tổng cục Hải Quan.
- 2020: Theo Cục Chế biến và Phát triển thị trường Nông sản dự báo thì dự kiến kim ngạch cả năm 2020 đạt trên 12 tỷ USD

Theo số liệu báo cáo của Nhóm nghiên cứu của các hiệp hội VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và tổ chức Forest Trends, tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đạt trên 6 tỷ USD trong 7 tháng đầu năm 2020. Giá trị kim ngạch này đã tăng 8% so với cùng kỳ năm 2019. Các mặt hàng chiếm ưu thế về giá trị kim ngạch thu được cùng thời gian này là đồ gỗ, ghế, dăm, gỗ dán, viên nén. Các thị trường xuất khẩu chính của gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam là Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và 27 quốc gia Châu Âu (EU27). Trong số các thị trường này, Mỹ là thị trường đặc biệt quan trọng, với mức tăng 25% so cùng kỳ 2019.





Bên cạnh đó, từ ngày 1/8/2020 hiệp định thương mại tự do EU – Việt Nam (EVFTA) chính thức có hiệu lực, ngành gỗ Việt Nam kì vọng thực thi EVFTA sẽ giúp ngành mở rộng thị trường tiêu thụ các mặt hàng gỗ tại các nước trong khối EU.

Đồng thời, sự kiện Mỹ áp dụng thuế chống phá giá trên mặt hàng đồ gỗ có xuất xứ từ Trung Quốc khiến nhiều nhà mua hàng của Mỹ chuyển dịch nhiều đơn hàng sang Việt Nam.

Từ những vấn đề trên cho thấy ngành chế biến gỗ xuất khẩu của Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội để phát triển. Do vậy, có thể nhận thấy việc đầu tư sản xuất hàng gỗ nói chung mà đặc biệt là hàng nội thất là xu hướng đúng, hướng đi đúng.

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.



#### IV. Mục tiêu dự án.

##### IV.1. Mục tiêu chung.

Công nghiệp chế biến và thương mại sản phẩm gỗ phải được coi là động lực phát triển kinh tế, góp phần đóng vai trò thúc đẩy sự phát triển và tăng giá trị gia tăng trong chuỗi sản xuất gỗ rừng trồng, tận dụng các lợi thế về đất đai và nhân lực trong vùng, tăng cường sự hợp tác giữa doanh nghiệp chế biến gỗ rừng trồng.

Phát triển công nghiệp chế biến gỗ một cách bền vững thông qua việc chế biến gỗ gắn với phát triển gỗ rừng trồng trong nước; góp phần cân đối về khả năng cung cấp nguyên liệu nội địa, nhập khẩu với năng lực chế biến; phát triển công nghiệp hỗ trợ và tăng cường các biện pháp để giảm các tác động tiêu cực đến môi trường, minh bạch về nguồn gốc gỗ nguyên liệu.

Đầu tư phát triển năng lực chế biến gỗ theo hướng ưu tiên sử dụng công nghệ tiên tiến theo hướng sản xuất sạch, sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh phù hợp nhu cầu thị trường, có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao.

##### IV.2. Mục tiêu cụ thể.

- Đầu tư nhà máy chế biến gỗ với dây chuyền công nghệ hiện đại để hàng năm sản xuất ra khoảng 360 container tủ bếp nội thất tháo rời cung cấp cho thị trường xuất khẩu.
- Dự kiến các công suất các năm như sau:

		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	2027- 2031
Số cont/năm (công suất thiết kế)	Cont	360	360	360	360	360	360
Số cont/năm (công suất thực tế)	Cont	90	150	230	280	340	360

- Mục tiêu lợi nhuận sau thuế trên doanh thu đạt khoảng từ 3% đến 5%.
- Giải quyết việc làm cho người lao động địa phương, hàng năm đóng góp vào ngân sách địa phương thông qua các khoản thuế hình thành từ dự án.

## Chương II

# ĐỊA ĐIỂM, PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ QUY MÔ THỰC HIỆN DỰ ÁN

### I. Hiện trạng kinh tế - xã hội vùng thực hiện dự án.

#### I.1. Điều kiện tự nhiên vùng thực hiện dự án.

##### 1. Vị trí địa lý.

Quảng Nam là một tỉnh ven biển thuộc vùng phát triển kinh tế trọng điểm của miền Trung, phía Bắc giáp thành phố Đà Nẵng, phía Đông giáp biển Đông với trên 125 km bờ biển, phía Tây giáp tỉnh Kon Tum và nước cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, phía Nam giáp tỉnh Quảng Ngãi. Quảng Nam có 16 huyện và 2 thành phố, trong đó có 9 huyện miền núi là Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Bắc Trà My, Nam Trà My, Hiệp Đức, Tiên Phước và Nông Sơn; 9 huyện, thành phố đồng bằng: thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An, huyện Điện Bàn, Duy Xuyên, Đại Lộc, Thăng Bình, Quế Sơn, Núi Thành và Phú Ninh.

Diện tích tự nhiên của tỉnh là 10.406 km<sup>2</sup>.

##### 2. Đặc điểm địa hình.

Địa hình tỉnh Quảng Nam tương đối phức tạp, thấp dần từ Tây sang Đông, hình thành ba vùng sinh thái: vùng núi cao, vùng trung du, vùng đồng bằng và ven biển; bị chia cắt theo các lưu vực sông Vu Gia, Thu Bồn, Tam Kỳ, có mối quan hệ bền chặt về kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái đa dạng với các hệ sinh thái đồi núi, đồng bằng, ven biển.

##### 3. Khí hậu.

Quảng Nam nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới điển hình, chỉ có 2 mùa là mùa khô và mùa mưa, ít chịu ảnh hưởng của mùa đông lạnh miền Bắc. Nhiệt độ trung bình năm 20 – 21<sup>0</sup>C, không có sự cách biệt lớn giữa các tháng trong năm. Lượng mưa trung bình 2.000 – 2.500 mm nhưng phân bố không đều theo thời gian và không gian, mưa ở miền núi nhiều hơn đồng bằng, mưa tập trung vào các tháng 9 – 12, chiếm 80% lượng mưa cả năm; mùa mưa trùng với mùa bão, nên các cơn bão đổ vào miền Trung thường gây ra lở đất, lũ quét ở các huyện Nam Trà My,

Bắc Trà My, Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang và ngập lụt ở các huyện đồng bằng.

#### **4. Dân số.**

Dân số ước tính có khoảng 1.494 nghìn người, trong đó: nữ có 761,1 nghìn người chiếm tỷ lệ 51%; dân số khu vực thành thị có 362,1 nghìn người chiếm 24,2%. Toàn tỉnh có 912,7 nghìn người từ 15 tuổi trở lên thuộc lực lượng lao động, trong đó 887,2 nghìn người có việc làm và 25,5 nghìn người thất nghiệp. Trong tổng số lực lượng lao động của tỉnh, nữ giới chiếm tỷ trọng cao hơn nam giới (49% nam so với 51% nữ).

Việc hình thành các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế mở Chu Lai cùng với quá trình phát triển kinh tế nhằm đưa tỉnh trở thành tỉnh công nghiệp trước năm 2020 sẽ đẩy nhanh quá trình đô thị hóa. Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa cùng với lực lượng lao động dồi dào sẽ làm tăng mức độ di động dân số trong nội tỉnh cũng như ngoại tỉnh. Quá trình di động dân số (nội tỉnh và ngoại tỉnh) sẽ làm tăng mức độ giao thoa văn hóa.

#### **5. Hệ thống giao thông Quảng Nam.**

##### **5.1. Đường bộ:**

Các tuyến quốc lộ: Quốc lộ 1A; Đường Hồ Chí Minh; Quốc lộ 14B; 14D và 14 E.

Ngoài ra tỉnh còn có 1 hệ thống đường bộ gồm các tỉnh lộ như 604, 607, 609, 610, 611, 614, 615, 616, 617, 618 (mới và cũ), 620 và nhiều hương lộ, xã lộ.... với chiều dài hàng ngàn km.

##### **5.2. Đường thủy:**

Quảng Nam có trên 125 km bờ biển thuộc các huyện: Điện Bàn, Hội An, Duy Xuyên, Thăng Bình, Tam Kỳ, Núi Thành. Ngoài ra còn có 15 hòn đảo lớn nhỏ ngoài khơi, 10 hồ nước (với 6000 ha mặt nước). Có 941 km sông ngòi tự nhiên, đang quản lý và khai thác 307 km sông (chiếm 32,62%), gồm 11 sông chính. Hệ thống sông hoạt động chính gồm 2 hệ thống: sông Thu Bồn và sông Trường Giang, hai hệ thống sông này đều đổ ra biển Đông theo 3 cửa sông: sông Hàn, Cửa Đại và Kỳ Hà.

##### **5.3. Đường sắt:**



Tuyến đường sắt qua địa bàn tỉnh Quảng Nam có chiều dài 91,5 Km. Do công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Quảng Nam – Đà Nẵng quản lý, hiện có hơn 134 đường ngang, trong đó có 64 đường ngang là hợp pháp.

## ***I.2. Hiện trạng kinh tế - xã hội.***

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2019 (theo giá so sánh 2010) ước tính đạt 63.003 tỷ đồng, tăng 5,09% so với năm 2018.

Quy mô nền kinh tế của tỉnh năm nay theo giá hiện hành ước đạt 83.440 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế tiếp tục có sự chuyển dịch nhưng tốc độ chậm, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm tỷ trọng 11,6%; khu vực công nghiệp xây dựng chiếm tỷ trọng 35,8%; khu vực dịch vụ chiếm 33,7%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm là 18,9% (cơ cấu tương ứng của năm 2016: 12,4%; 36,6%; 32,5%, thuế là 18,5%). GRDP bình quân đầu người ước đạt 56 triệu đồng/người/năm; tăng 4 triệu đồng so với năm 2018.

Tình hình kinh tế - xã hội có những chuyển biến tích cực đã làm cho đời sống của người dân có những cải thiện đáng kể.

## **II. Bối cảnh thực hiện dự án.**

### ***II.1. Bối cảnh.***

Hiện nay công ty còn dư nhà xưởng tại cơ sở 2, tổng diện tích đất là 23.395m<sup>2</sup>. Trong đó diện tích nhà xưởng hiện có là 9.703m<sup>2</sup> và đã được xây dựng vào những năm 2001 (đến nay là gần 20 năm). Công ty có thể sử dụng cơ sở này để cải tạo thành xưởng sản xuất hàng nội thất với phương án cải tạo, sửa chữa nhà xưởng này và mua máy móc thiết bị mới hoàn toàn.

#### **II.1.1. Định hướng sản phẩm**

**Đầu ra, chủng loại mặt hàng:** Mặt hàng nội thất hiện nay có 2 dòng hàng:

##### **a. Dòng hàng tủ giường bàn ghế *ráp chết, ráp sẵn*:**

- Ưu điểm: không cần độ chính xác cao, máy móc thiết bị đơn giản, đầu tư ít.

- Nhược điểm: số lượng nhỏ, lẻ tẻ, sử dụng nhiều nhân công và đòi hỏi thợ có tay nghề cao.

- Nguyên liệu chính là gỗ và MDF hoặc ván ép-flywood (nhưng rất ít). Giá trị khoảng 10.000-15.000usd/container.

*Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.*

- Thị trường chủ yếu là: châu Úc, châu Âu và Mỹ. Ví dụ hình ảnh dưới đây:



#### **b. Dòng hàng tủ bếp, tủ áo, giường tháo rời:**

- Ưu điểm: số lượng lớn, sản xuất hàng loạt, có thể sử dụng máy móc tự động, sử dụng ít nhân công, không cần thợ tay nghề cao.
- Nhược điểm: cần độ chính xác sản phẩm cao, máy móc thiết bị tự động nên cần vốn đầu tư lớn. Sản xuất theo dây chuyền nên bắt buộc nhà xưởng phải được quy hoạch theo đúng diện tích yêu cầu của dây chuyền để đảm bảo vận hành đồng bộ.
- Nguyên liệu chính là gỗ và MDF hoặc ván ép-flywood (tỉ lệ gỗ và ván là 50/50), dán vernia hoặc giấy chống ẩm. Giá trị khoảng 40.000usd/container.
- Thị trường chủ yếu là: Mỹ. Ví dụ hình ảnh dưới đây:



Trên cơ sở phân tích ưu nhược điểm 2 mặt hàng nói trên, nhìn nhận rằng nếu làm dòng hàng *ráp chết-ráp sẵn* (mục a) thì phụ thuộc vào nhiều lao động, cần lượng nhân công có tay nghề cao, chi phí nhân công lớn. Đồng thời, dòng hàng này không phải là lợi thế ở khu vực Cẩm Hà hiện nay, tính cạnh tranh không cao, công suất sản xuất thấp, doanh thu đạt được thấp (bằng 50% so với dòng hàng tháo rời). ***Cẩm Hà đã từng làm vào những năm 2012-2014 đối với dòng hàng này và không có hiệu quả do chi phí nhân công quá lớn, năng suất thấp.*** Do vậy nên có định hướng đầu tư sản xuất ***dòng hàng tháo rời*** (tủ bếp, tủ quần áo tháo rời).

#### **II.1.2. Thuận lợi, khó khăn đối với thị trường**

- a. Khó khăn, thách thức

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.

Cuộc thương chiến với Trung Quốc- Mỹ nổ ra, các doanh nghiệp làm tủ bếp phân tán tới Malaysia (29 doanh nghiệp), Thái Lan, Indonesia và số còn lại là tới Việt Nam (lên tới 25 doanh nghiệp). Trong số này, có 15 doanh nghiệp rất lớn đầu tư sản xuất ở khu Tân Bình, và đó là sự cạnh tranh lớn với doanh nghiệp Việt Nam trong tương lai gần.

Mặt hàng này Trung Quốc đã sản xuất tương đối lâu, các nhà xuất khẩu FDI nhất là người Trung Quốc đang sản xuất tại Việt Nam, họ có đầu ra và có kênh thông tin tiếp cận trực tiếp, do các công ty nhập khẩu mặt hàng này là người Trung Quốc tại Mỹ, họ có cửa hàng và đặt hàng trực tiếp các doanh nghiệp FDI Trung Quốc, Đài Loan ở Việt Nam.

Các doanh nghiệp Trung Quốc đã kết nối nhà nhập khẩu tại Mỹ đẩy giá xuống thấp ít nhất là 16%, toàn bộ khách hàng Mỹ qua Việt Nam đều được kết nối bởi người Trung Quốc, họ xuất khẩu phôi của các sản phẩm này qua Việt Nam lắp ráp để hưởng được mức thuế thấp khi xuất khẩu sang Mỹ- Hành vi gian lận thương mại.

Bên cạnh đó, còn một số ý kiến lo ngại về việc mặt hàng tủ bếp này sẽ gặp rủi ro khi bị đưa vào bán phá giá vì phát triển quá nóng. Nếu Việt Nam không minh bạch về việc này thì mặt hàng tủ bếp của Việt Nam sẽ bị liệt kê vào mặt hàng chống bán phá giá.

**b. Thuận lợi:**

Việc các nhà nhập khẩu lớn của thế giới chuyển hướng chiến lược đa dạng hoá thị trường nhập khẩu đồ gỗ, thay vì chỉ phụ thuộc vào một số thị trường quen thuộc trước đây cũng đang mở ra những cơ hội và tiềm năng phát triển rất lớn cho ngành chế biến gỗ Việt Nam.

Sau khi Việt Nam gia nhập WTO, ngành chế biến gỗ xuất khẩu của Việt Nam được giảm thuế nhập khẩu gỗ nguyên liệu cũng như giảm thuế xuất khẩu sản phẩm hàng hóa vào thị trường các nước. Đây là những yếu tố tạo ra lợi thế kinh doanh trên thị trường

Có nguồn nhân công dồi dào, có các cảng biển trải dài trên địa bàn cả nước, rất phù hợp cho việc vận chuyển những container cồng kềnh, chiếm nhiều chỗ như đồ gỗ.

Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam sẽ tiến hành thành lập chi hội tủ bếp, tủ nhà tắm và ván trang trí. Việc thành lập chi hội sẽ tạo ra chuỗi liên kết dọc, chuỗi

*Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.*



liên kết ngang nhằm đạt mục tiêu tạo ra mạng lưới rộng lớn các doanh nghiệp tham gia vào sản xuất mặt hàng chiến lược, cung ứng cho thị trường chiến lược để hòa nhập vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đã tạo ra cơ hội rất lớn cho ngành gỗ mở rộng xuất khẩu, đặc biệt ở những thị trường chiến lược. Mỹ đánh thuế chống bán phá giá khá cao đối với Trung Quốc cũng là một trong những lợi thế để các doanh nghiệp tăng cường xuất khẩu vào thị trường này.

Nhu cầu thị trường về mặt hàng này đang dự báo vẫn tiếp tục tăng trong những năm tới do thị trường nhà ở Mỹ vẫn tăng trưởng tốt do lãi suất vẫn ở mức thấp nhất lịch sử.

### **II.1.3. Định hướng của công ty trong những năm tới:**

Với thực trạng hiện nay và triển vọng của ngành chế biến gỗ trong tương lai; định hướng của công ty trong những năm tới là duy trì sản xuất xuất khẩu mặt hàng ngoài trời, đồng thời tính toán khả thi để tiến tới triển khai phương án sản xuất cung cấp chủng loại mặt hàng nội thất áp dụng dây chuyền tự động cao; sử dụng ít lao động, để tạo lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh thiếu hụt nguồn lao động và giá nhân công tăng cao trong tương lai.

Đồng thời ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, khoa học quản lý, phần mềm quản lý ERP vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Không ngừng nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành đến CBCNV và phát huy sức mạnh tập thể, tạo nên sự đoàn kết thống nhất từ ý chí đến hành động nhằm góp phần hoàn thành mọi kế hoạch sản xuất kinh doanh.

### **II.2. Quy mô đầu tư của dự án.**

Đầu tư nhà máy chế biến gỗ trên cơ sở cải tạo lại nhà xưởng và đầu tư dây chuyền sản xuất mới tại Cơ sở 2 hiện có với sản phẩm là tủ bếp nội thất tháo rời xuất khẩu. Cụ thể như sau:

1/ Cải tạo, sửa chữa 9.337,7m<sup>2</sup> nhà xưởng hiện có

2/ Sử dụng lượng lao động khoảng 250 người sản xuất với công suất tương ứng 360 Container/năm. Đây là công suất tối đa đạt được sau khi dự án đi vào hoạt động đến năm thứ 7.

3/ Đầu tư mới 100% dây chuyền công nghệ, thiết bị hiện đại

*Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.*

#### 4/ Doanh thu tương ứng 330 tỷ/năm



### **III. Địa điểm và hình thức đầu tư xây dựng dự án.**

#### ***III.1. Địa điểm xây dựng.***

Dự án “Đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu” được đầu tư xây dựng tại Lô số 3, Khu Công nghiệp Điện Nam – Điện Ngọc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.

Diện tích sử dụng : 23.395 m<sup>2</sup>.

#### ***III.2. Hình thức đầu tư.***

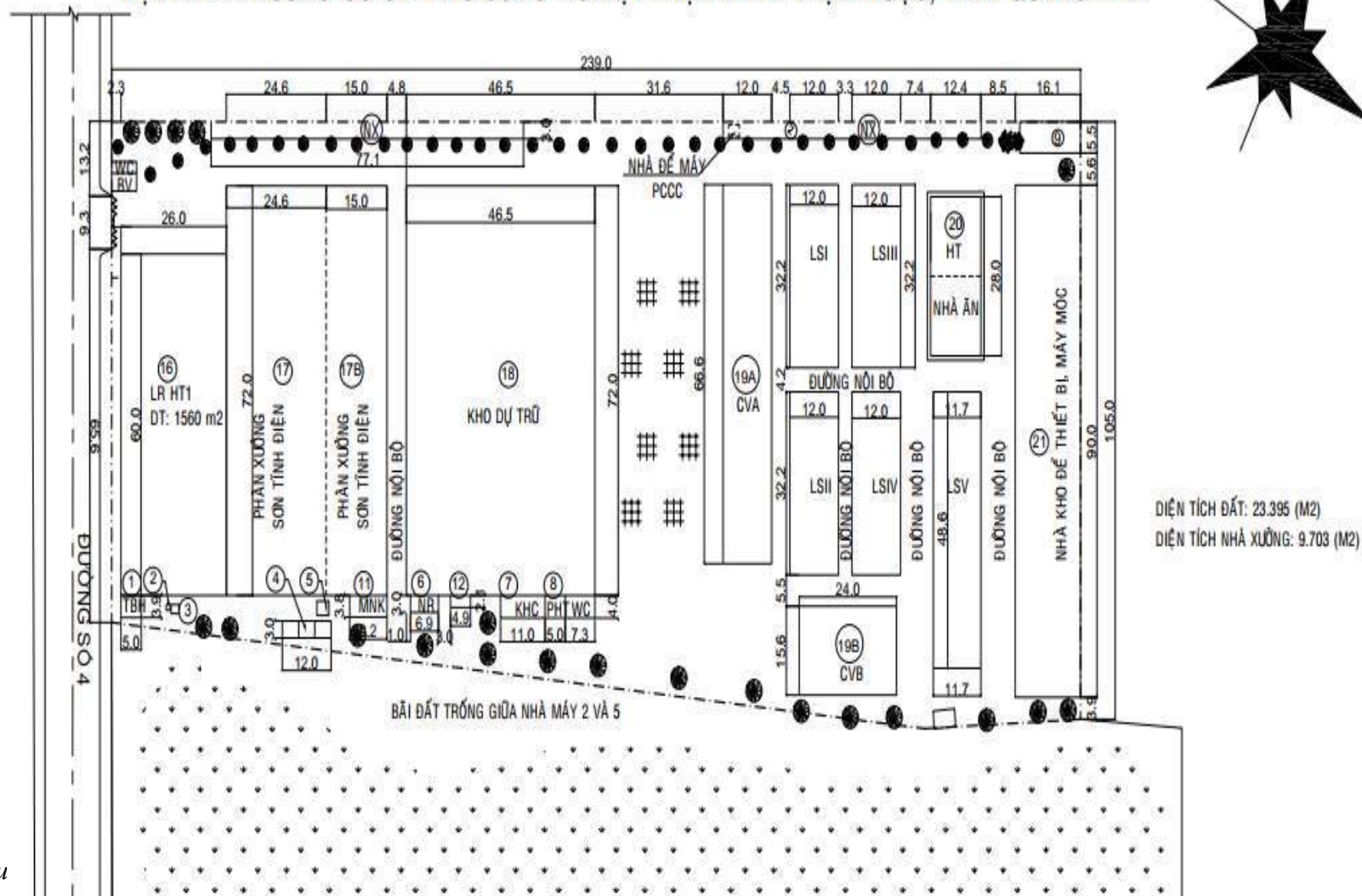
Dự án “Đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu” được thực hiện theo hình thức cải tạo, sửa chữa nhà xưởng hiện có và đầu tư mới dây chuyền máy móc thiết bị.

### **IV. Nhà xưởng hiện có**

#### ***IV.1. Mặt bằng tổng thể nhà xưởng hiện có***

## MẶT BẰNG TỔNG THỂ KHU SẢN XUẤT- CƠ SỞ 2 (TỈ LỆ: 1/1000)

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG SỐ 04- KHU CÔNG NGHIỆP ĐIỆN NAM- ĐIỆN NGỌC, TỈNH QUẢNG NAM





#### IV.2. Hình ảnh hiện trạng nhà xưởng Cơ sở 2





#### ***IV.3. Hình ảnh nhà xưởng cơ sở 2 dự kiến sau khi cải tạo, sửa chữa***

Hình 1:



Hình 2:





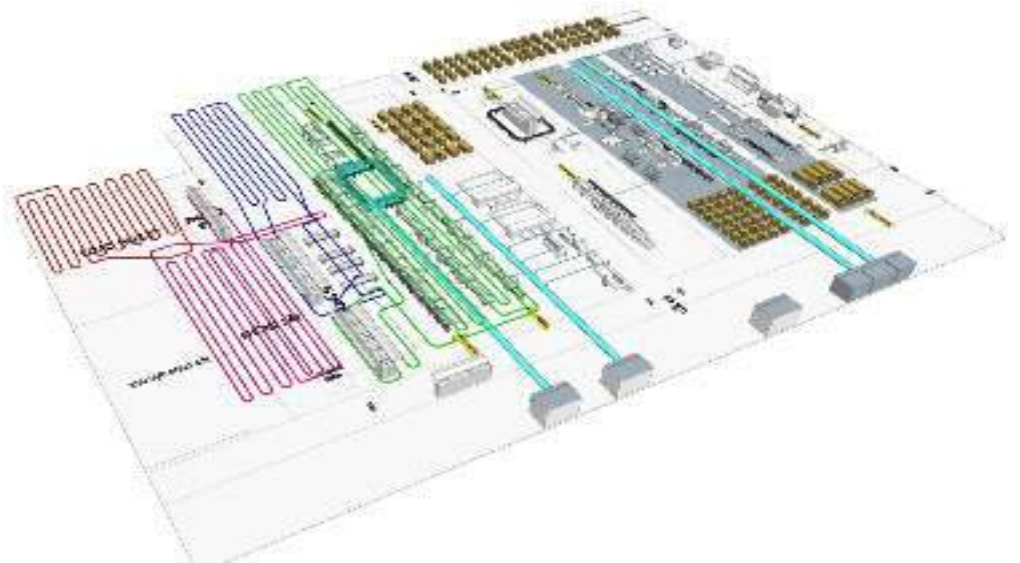
#### IV.4. Các hạng mục nhà xưởng sẽ được cải tạo, sửa chữa

STT	Hạng mục nhà xưởng hiện tại	Diện tích (m2)	Hạng mục nhà xưởng tương ứng với dây chuyền mới sau khi cải tạo
1	Kho để thiết bị hỏng	19,5	Kho để thiết bị hỏng
2	Nhà rác thải nguy hại	20,7	Nhà rác thải nguy hại
3	Kho hóa chất	44,0	Kho hóa chất
4	Máy nén khí	35,0	Máy nén khí
5	Nhà rác thải sinh hoạt	10,3	Nhà rác thải sinh hoạt
6	Phân xưởng lắp ráp hoàn thiện 1	1.560,0	Khu vực thành phẩm
7	Khu vực chuyển sơn phủ và lắp ráp	1.7771,2	Khu vực chuyển sơn
8	Khu vực chuyển sơn UV	1.080,0	Khu vực chuyển sơn
9	Kho dự trữ	3.348,0	Khu vực gia công máy
10	Nhà kho để thiết bị, máy móc	1.449,0	Nhà hóa chất, nguyên liệu Gỗ -Ván
<b>Tổng</b>		<b>9.337,7</b>	

Hình ảnh mặt bằng tổng thể cũ



Hình ảnh mặt bằng sau khi bố trí thiết bị



Ngoài các hạng mục cải tạo nhà xưởng hiện có theo bảng trên, cần đầu tư thêm 1 hệ thống cấp điện, 1 hệ thống phòng cháy chữa cháy và 1 hệ thống camera.

## **V.Đánh giá các yếu tố đầu vào đáp ứng nhu cầu của dự án.**

Về phần cải tạo, sửa chữa nhà xưởng: Nguồn vật liệu xây dựng đều có tại địa phương và trong nước nên thuận lợi phục vụ cho quá trình thực hiện cải tạo, sửa chữa nhà xưởng.

Về phần thiết bị: Thiết bị hầu như được bán rộng rãi, thuận lợi trong quá trình đầu tư thông qua các đơn vị thương mại trong nước với thiết bị có nguồn gốc xuất xứ từ Đài Loan, Trung Quốc...

Về phần nguyên liệu: Chúng tôi sẽ thực hiện việc thu mua nguyên liệu từ các đối tác phục vụ hoạt động của dự án như các nhà cung cấp nguyên liệu gỗ, các nguyên phụ liệu khác...nên cơ bản thuận lợi trong quá trình sản xuất.

Về phần quản lý và các sản phẩm của dự án: nhân công quản lý và duy trì hoạt động của dự án có chuyên môn kỹ thuật tương đối tốt cho việc sản xuất đồ gỗ. Và đội ngũ công nhân viên kỹ thuật của Công ty đã hoạt động nhiều năm trong ngành hàng ngoài trời nên có thể tiếp cận ngành hàng trong nhà một cách tương đối nhanh và thành thạo.



### Chương III

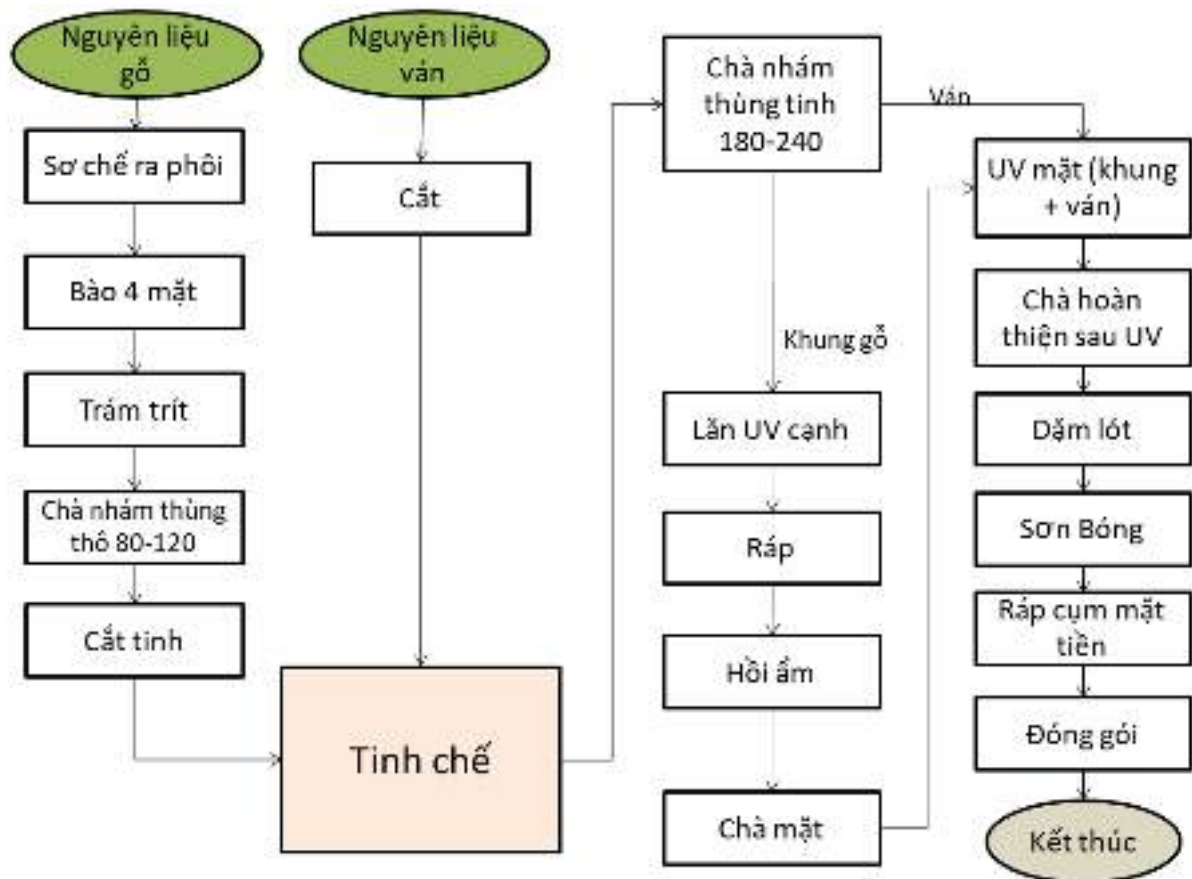
## LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Trong sản xuất gỗ nội thất nói riêng và sản xuất chế biến gỗ nói chung thì quy trình luôn là điều quan trọng quyết định tới giá thành và chất lượng sản phẩm. Để cho ra những sản phẩm tốt, dự án đã nghiên cứu và đưa ra quy trình chuẩn để đầu tư, nhằm nâng cao chất lượng của sản phẩm như sau:

Công nghệ: Dây chuyền công nghệ cho dòng hàng Vanity cao cấp

Quy trình: Thiết kế công nghệ Nhà máy theo phương pháp dòng chảy sản phẩm theo Lean production – Toyota way (Lean Factory Design Methodology for Wood)

### I. Quy trình – công nghệ sản xuất gỗ nội thất.



### II. Lựa chọn công nghệ CNC trong sản xuất gỗ nội thất.

Máy CNC chế biến gỗ được sản xuất ngày càng nhiều để phục vụ cho quá trình sản xuất gỗ. Máy giúp cho sản phẩm được hoàn thiện hơn, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.

## **Ưu nhược điểm của máy CNC chế biến gỗ**

### **Ưu điểm**

Sản phẩm làm ra không phụ thuộc vào tay nghề của thợ, đảm bảo được sự ổn định về chất lượng.

Máy CNC có thể tạo ra những thành phẩm có tính đa dạng cũng như thẩm mỹ cao. Việc sử dụng máy CNC còn có khả năng tiết kiệm triệt để hơn nguyên vật liệu, tránh thất thoát lãng phí.

Thời gian gia công nhanh, gia công được các chi tiết từ nhỏ tới lớn, từ đơn giản đến phức tạp,

Linh hoạt trong quá trình hoạt động khi nguyên liệu được gia công thay đổi

Gia công được đồng thời số lượng lớn, tiết kiệm thời gian gia công.

Hoạt động theo những thiết kế có sẵn qua máy tính, với độ chính xác cao (sai số nhỏ tới 0,001 mm), các đường cong trơn tru như đường thẳng hoặc nhiều lớp khác nhau trên cùng một vật liệu, máy CNC có thể tạo ra các sản phẩm mang tính thẩm mỹ cao mà không có chút sai sót nào.

### **Nhược điểm**

Giá máy cao hơn rất nhiều so với các công cụ truyền thống. Nên việc đầu tư cho máy CNC thường được sử dụng cho mục đích lâu dài với mẫu mã của sản phẩm không thay đổi nhiều về cấu trúc.

Vì giá máy cao nên kéo theo giá thành bảo dưỡng, bảo trì máy cũng khá cao. Việc thay đổi linh kiện máy khi máy đi vào hoạt động trong một thời gian dài khi bị hỏng, bị lỗi cũng không thấp.

Đôi khi cần có sự can thiệp của con người do máy không thể gia công được những chi tiết có góc khuất.

## **III. Các thiết bị chính**

### ***MÁY CHUYÊN RA PHÔI***

#### **1. MÁY CẮT CHỌN PHÔI TỰ ĐỘNG CAO TỐC**

Thông số kỹ thuật về cắt: Máy cắt tự động với 4 chế độ cắt

- Chế độ cắt kích thước bằng nhau
- Cắt nhiều kích thước, số lượng khác nhau

*Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.*

- Cắt mắt theo vạch phân
- Vừa cắt theo vạch phân vừa cắt theo quy cách

Thông số kỹ thuật về cưa:

- Tốc độ trục cưa : 3400 Vòng / phút
- Đường kính lưỡi cưa : 455mm
- Công suất motor : 10 HP
- Tốc độ cắt : 80m/ph
- Kích thước cắt nhỏ nhất : 300x30x10mm
- Áp lực khí nén yêu cầu : 7-9 kg/cm<sup>2</sup>

## **2. MÁY CỬA RONG NHIỀU LƯỖI (LƯỖI DƯỚI)**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm việc tối đa : 320mm
- Chiều dày làm việc tối đa : 145 mm
- Chiều dài làm việc ngắn nhất : 250mm
- Đường kính lưỡi cưa lớn nhất : Ø 455mm
- Đường kính trục : Ø70 mm
- Tốc độ cấp phôi : 7 ~ 20 m/ph
- Rulo cuốn phôi phía trên : 6 cái
- Rulo cuốn phôi phía dưới : 2 cái
- Motor trục cưa : 50 HP
- Motor đưa phôi : 3 HP
- Kích thước máy : 2260x1030x1530mm
- Trọng lượng máy : 1700 / 1900kg

## **3. MÁY CỬA RONG RIPS AW LƯỖI DƯỚI TẢI NẶNG**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều dày cắt lớn nhất : 120mm
- Motor trục dao : 15 HP
- Motor đưa phôi : 2 HP
- Tốc độ trục dao: 3000/3600 v/ph
- Đường kính trục dao : 50.8 mm
- Đường kính lưỡi cưa : 355-455 mm
- Tốc độ đưa phôi vô cấp : 11-31 m/ph
- Kích thước mặt bàn: 2000 x 1160 mm

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.



- Trọng lượng máy: 1900/2100 kg
- Kích thước máy: 2270\*1750\*1650mm
- Máy kèm theo 1 lưỡi cưa 355mm gắn trên máy

#### **4. MÁY BÀO 2 MẶT DAO XOẮN 635MM**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm việc : 635mm
- Chiều dày cắt lớn nhất : 200mm
- Chiều dày cắt nhỏ nhất : 10 mm
- Chiều dài cắt ngắn nhất : 310mm
- Qui cách lưỡi dao : 15\*15\*2.5mm
- Tốc độ đưa phôi : 8-24 m/ph
- Motor trục dao trên : 20 HP
- Motor trục dao dưới : 15 HP
- Motor băng tải : 3 HP
- Motor nâng hạ mặt bàn : 0,5 HP
- Kích thước máy: 2700x1145x1720mm
- Trọng lượng máy : 3.000 kg-Nâng hạ bàn bằng điện tử số
- Đưa phôi bằng biến tần (inverter)

#### **5. MÁY GHÉP CAO TẦN TẢI NẶNG**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm việc : 635mm
- Kích thước làm việc : 2500 x 1300 x 8-120mm
- Điện áp công suất : 40 kw
- Điện áp : 380v-50Hz
- Bóng đèn : Hàn quốc nhập Mỹ
- Số lượng xi lanh làm việc : trên 3 cây bên dưới 12 cây bên
- Motor thủy lực : 5HP
- Trọng lượng bàn và bộ phận đưa phôi: 1800/2200kg
- Trọng lượng máy : 5000 kg
- Kích thước máy: 5000x1550x2200mm
- Kích thước tổng thể gồm đưa phôi và bàn ra phôi: 7560x2100x2150mm

#### **6. MÁY PHAY MỘNG FINGER TỰ ĐỘNG 50MM**

Thông số kỹ thuật:

*Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.*

- Chiều rộng làm việc : 500mm
- Chiều cao làm việc : 150mm
- Tổng công suất : 10.5 kw
- Kích thước bàn : 685x650mm
- Kích thước máy : 2260x1330x1640mm

## **7. MÁY GHÉP DỌC TỰ ĐỘNG 2 CẤP LIÊN TỤC**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều dài ghép tối đa: 3000mm
- Motor đưa phôi : 0.5 HP
- Motor trục cắt : 1 HP
- Motor thuỷ lực : 2hp
- 2 cấp ghép (ghép dài + ép chặt lại)

## **8. MÁY BÀO 4 MẶT 6 TRỤC DAO**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm việc : 20-200 mm
- Chiều cao làm việc : 8-150 mm
- Số trục dao : 06 trục
- Tốc độ trục dao : 6800 vòng/ph
- Đường kính trục dao : 40mm
- Tốc độ đưa phôi : 8 ~ 33 m/ph
- Tổng công suất : 40KW/54HP
- Kích thước máy : 4200x1780x1750mm
- Trọng lượng máy : 4400kg

## **9. MÁY CHÀ NHÁM THÙNG TRỤC DAO BÀO 13000MM**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm việc : 1300 mm
- Chiều cao làm việc : 130 mm

### **1. Trục bào phôi ( trục dao xoắn )**

- Motor trục bào : 25 Hp
- Kích thước miếng dao : 15x15mm

### **2. Trục cao su chà thô ( trục tròn )**

- Công suất motor : 30 HP
- Chu vỹ giấy nhám : 83 Inch

3. Trục cao su chà tinh ( trục chữ A )

- Công suất motor : 20 HP
- Chu vỹ giấy nhám : 83 Inch

Các thông số kỹ thuật khác.

- Motor đưa phôi : 5 HP
- Motor bàn : 1/2 HP
- Tốc độ đưa phôi : 6–25 m/phút
- Kích thước băng nhám : 52" x 83"
- Điều khiển máy bằng màn hình cảm ứng
- Trọng lượng máy : 4900kg

## **10. MÁY CỬA LẠNG NGANG TỰ ĐỘNG 400MM**

Đặc điểm của máy:

- Đưa phôi bằng băng tải thủy lực
- Điều chỉnh chiều dày làm việc bằng điện tử
- Hệ thống căng lưỡi cửa thủy lực
- Máy đạt tiêu chuẩn chất lượng châu Âu ( CE)
- Hệ thống hộp số giảm tốc vỏ nhôm

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm việc : 635mm
- Chiều rộng làm việc tối đa : 400mm
- Đường kính bánh đà : 710 mm
- Chiều dày phôi gỗ : 3-250 mm
- Tốc độ đưa phôi : 0~18m/phút
- Motor nâng hạ bàn : 1/4 Hp
- Motor chính : 25Hp
- Kích thước máy : 3000x2250x1850mm
- Trọng lượng máy : 2000Kg

## **MÁY CHUYÊN CÁNH CỬA / MẶT HỘC KÉO**

## **11. MÁY BÀO 4 MẶT 6 TRỤC DAO**

Thông số kỹ thuật:

*Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.*



- Chiều rộng làm việc : 20-200 mm
- Chiều cao làm việc : 8-150 mm
- Số trục dao : 06 trục
- Tốc độ trục dao : 6800 vòng/ph
- Đường kính trục dao : 40mm
- Tốc độ đưa phôi : 8 ~ 33 m/ph
- Tổng công suất : 40KW/54HP
- Kích thước máy : 4200x1780x1750mm
- Trọng lượng máy : 4400kg

## **12. MÁY CHÀ NHÁM THÙNG 2 TRỤC TẢI NẶNG 700MM**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm việc : 635mm
- Chiều rộng làm việc : 700mm
- Chiều dày làm việc : 3-160 mm
- Tốc độ đưa phôi: 5-30m/ph
- Motor đưa phôi : 1.5kw
- Tổng công suất: 28.24Kw
- Kích thước máy: 1355\*2164\*1980mm
- Trọng lượng máy: 2200Kg
- 1. Trục chà nhám R
  - Motor trục nhám : 20hp
  - Kích thước băng nhám : 730×1900mm
  - Đường kính trục: 190mm
- 2. Trục chà nhám P
  - Motor trục nhám : 15hp
  - Kích thước băng nhám : 730×1900mm
  - Đường kính trục: 160mm

## **13. MÁY CHÀ NHÁM CHỖI THÙNG 1300 – 3 TRỤC**

Thông số kỹ thuật: Đặc điểm nổi bật:

- Hệ thống trục chổi ngang lớn: 3 bộ
- Hệ thống điện sử dụng Shilin Đài Loan
- Hệ thống Inverter Shilin Đài Loan
- Màn hình cảm ứng : Shilin Đài Loan

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm việc : 100-1250mm
- Chiều dài làm việc ngắn nhất: 500mm
- Chiều dày làm việc : 5-80mm
- Tốc độ làm việc : 1-17m/ph
- Tổng công suất : 7.3kw
- Kích thước máy:3300\*2200\*2150mm

#### **14. MÁY CẮT PHAY 2 ĐẦU 1700MM**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều dài làm việc : 270-1700 mm
- Chiều rộng bàn làm việc : 20-330mm
- Tổng công suất : 12 kw
- Tốc độ trục đứng : 4750v/ph
- Tốc độ trục cắt : 2800v/ph
- Trọng lượng máy : 750 Kg
- Kích thước máy :2650x1700x1350mm

#### **15. MÁY CẮT PHAY 2 ĐẦU TỰ ĐỘNG LIÊN TỤC**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều dài làm việc : 210 ~ 2450 mm
- Chiều dày làm việc tối đa : 60mm
- Tốc độ đưa phôi : 6-20 m/ phút
- Số trục dao: 6 trục
- Motor trục cắt mồi : 2HP x 2
- Motor cắt chính : 5HP x 2
- Motor trục phay : 5HP x 2
- Đường kính trục cắt : 25.4 mm
- Đường kính phay : 40 mm
- Trọng lượng máy : 3150/ 3450 Kg
- Kích thước máy : 4240 x 2820 x 1470mm

#### **16. MÁY CẮT EKE TAM GIÁC LƯỖI DƯỚI**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm : 30-150mm

- Chiều dày làm việc: 15-60mm
- Chiều dài làm việc ngắn nhất: 200mm
- Chiều dài phôi tối đa : 1100mm
- Motor servo : 1kw + 0.75kw
- Motor cắt : 3 Hp
- Kích thước lưỡi cưa: 305-355mm
- Kích thước máy: 2800x1200x1600mm
- Trọng lượng máy: 850kg
- Chiều dày cắt lớn nhất : 200mm

## **16. MÁY CẮT EKE TAM GIÁC LƯỖI DƯỚI**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm : 30-150mm
- Chiều dày làm việc: 15-60mm
- Chiều dài làm việc ngắn nhất: 200mm
- Chiều dài phôi tối đa : 1100mm
- Motor servo : 1kw + 0.75kw

## **16. MÁY CẮT EKE TAM GIÁC LƯỖI DƯỚI**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm : 30-150mm
- Chiều dày làm việc: 15-60mm
- Chiều dài làm việc ngắn nhất: 200mm
- Chiều dài phôi tối đa : 1100mm
- Motor servo : 1kw + 0.75kw

## **16. MÁY CẮT EKE TAM GIÁC LƯỖI DƯỚI**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm : 30-150mm
- Chiều dày làm việc: 15-60mm
- Chiều dài làm việc ngắn nhất: 200mm
- Chiều dài phôi tối đa : 1100mm
- Motor server : 1kw + 0.75kw

## **17. MÁY LÀM MỘNG ÂM CNC 10 ĐẦU 3200MM (8 GIÀN KẸP)**

Đặc điểm nổi bật :

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.

- Hệ thống servrr, Driver : Delta Đài Loan
- Hệ thống ray trượt : Rexroth Đức
- Màn hình cảm ứng :Hust Đài Loan
- Hệ thống điện : Schneider Pháp
- Số lượng đầu làm mộng : 10 đầu(5x2 )
- Thân máy tải nặng, giàn đỡ motor bằng nhôm đúc
- Số lượng hàng kẹp phôi : 8 hàng
- Có ben đẩy phôi lên sau khi gia công: giúp giảm thời gian nhặt phôi

Thông số kỹ thuật:

- Chiều dài làm việc : 3200 mm
- Chiều rộng bản phôi tối đa : 135mm
- Chiều trình trục X : 3200 mm
- Hành trình trục Y : 540 mm
- Hành trình trục Z : 290 mm
- Motor trục dao: 3.7 kw x 5
- Motor trục dao: 2.2kw x 5
- Tốc độ trục dao: 18,000 vòng/phút
- Hệ thống giàn kẹp phôi : 8 giàn
- Máy được lập trình CNC làm nhiều Dạng mộng khác nhau
- Kích thước máy: 4300x2300x2110mm
- Trọng lượng máy: 3200 kg

## **18. MÁY KHOAN XÉO 2 ĐẦU TỰ ĐỘNG (Làm việc kẹp phôi ngắn)**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều dài làm việc: 200-1000mm
- Chiều dày làm việc: 10-50mm
- Bản rộng phôi: 20-100mm
- Motor khoan: 1.1KW\*2 cái
- Tốc độ làm việc: 7-10 thanh/ph

## **19. MÁY CỬA BÀN ĐẨY**

Thông số kỹ thuật:

- Đường kính lưỡi cưa : 350mm
- Hành trình cắt tối đa : 600mm
- Chiều dày cắt : 95mm

*Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.*



- Motor trục cắt : 3 Hp
- Đường kính trục : 25.4mm
- Trọng lượng máy : 240kg

## **MÁY THÙNG HỌC KÉO**

### **21. THIẾT BỊ KHOAN VẠN NĂNG**

Thông số kỹ thuật:

- Khả năng xoay 360 độ
- Motor khoan : 1hp
- Tốc độ trục : 3440 v/ph
- Hành trình ra tối đa : 80MM

### **22. MÁY CẮT PHAY 2 ĐẦU 1700MM**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm : 30-150mm
- Chiều dài làm việc : 270-1700 mm
- Chiều rộng bàn làm việc : 20-330mm
- Tổng công suất : 12 kw
- Tốc độ trục đứng : 4750v/ph
- Tốc độ trục cắt : 2800v/ph
- Trọng lượng máy : 750 Kg
- Kích thước máy : 2650x1700x1350mm

### **23. MÁY LÀM MỘNG MANG CÁ CNC**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm việc : 500 mm
- Chiều dày làm việc : 12-25mm
- Tốc độ trục quay : 18,000 v/phút
- Tổng công suất : 3.1kw
- Kích thước máy : 1700 x 750 x 1250mm
- Trọng lượng máy : 600 KG

### **24. MÁY PHAY TUBI 1 TRỤC TẢI NẶNG**

Thông số kỹ thuật:

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.

- Kích thước bàn : 1130x670mm
- Chiều cao làm việc tối đa : 120mm
- Đường kính trục : 35mm
- Tốc độ trục : 6,000/8,000/10,000v/ph
- Đường kính hòng thoát bụi: 120mmx1
- Motor làm việc : 4kw ( 5hp )
- Trọng lượng máy : 350kg
- Kích thước máy : 1170x700x870mm

## **25. MÁY CHÀ NHÁM BO TRỤC ĐỨNG**

Thông số kỹ thuật:

- Motor trục : 2HP
- Tốc độ băng nhám : 4.8 m/ giây
- Đường kính rulo : 100mm
- Điện áp sử dụng : 3 pha, 380v

## **MÁY CHUYỀN KHUNG**

## **26. MÁY BÀO 4 MẶT 6 TRỤC DAO**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm việc : 20-200 mm
- Chiều cao làm việc : 8-150 mm
- Số trục dao : 06 trục
- Tốc độ trục dao : 6800 vòng/ph
- Đường kính trục dao : 40mm
- Tốc độ đưa phôi : 8 ~ 33 m/ph
- Tổng công suất : 40KW/54HP
- Kích thước máy : 4200x1780x1750mm
- Trọng lượng máy : 4400kg

## **27. MÁY CHÀ NHÁM THÙNG 2 TRỤC TẢI NẶNG 700MM**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm việc : 635mm
- Chiều rộng làm việc : 700mm
- Chiều dày làm việc : 3-160 mm
- Tốc độ đưa phôi: 5-30m/ph

- Motor đưa phôi : 1.5kw
- Tổng công suất: 28.24Kw
- Kích thước máy: 1355\*2164\*1980mm
- Trọng lượng máy: 2200Kg
- 1. Trục chà nhám R
- Motor trục nhám : 20hp
- Kích thước băng nhám : 730×1900mm
- Đường kính trục: 190mm
- 2. Trục chà nhám P
- Motor trục nhám : 15hp
- Kích thước băng nhám : 730×1900mm
- Đường kính trục: 160mm

## **28. MÁY CẮT PHAY 2 ĐẦU TỰ ĐỘNG LIÊN TỤC**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều dài làm việc : 210 ~ 2450 mm
- Chiều dày làm việc tối đa : 60mm
- Tốc độ đưa phôi : 6-20 m/ phút
- Số trục dao: 6 trục
- Motor trục cắt mũi : 2HP x 2
- Motor cắt chính : 5HP x 2
- Motor trục phay : 5HP x 2
- Đường kính trục cắt : 25.4 mm
- Đường kính phay : 40 mm
- Trọng lượng máy : 3150/ 3450 Kg
- Kích thước máy : 4240 x 2820 x 1470mm

## **29. MÁY CỬA BÀN ĐẨY**

Thông số kỹ thuật:

- Đường kính lưỡi cưa : 350mm
- Hành trình cắt tối đa : 600mm
- Chiều dày cắt : 95mm
- Motor trục cắt : 3 Hp
- Đường kính trục : 25.4mm
- Trọng lượng máy : 240kg

### **30. MÁY KHOAN CNC 5 MẶT 1200MM**

Đặc điểm nổi bật

- Hệ thống khoan 5 mặt ván
- Hệ thống đầu Router phay chi tiết
- Hệ thống điều khiển máy tính với nhận diện máy quét mã vạch

Thông số kỹ thuật:

- Đầu router : 2kW x2
- Số đầu khoan trên xuống : 12
- Số đầu khoan ngang : 2+4
- Chiều dày làm việc : 10-40mm
- Chiều rộng làm việc : 50-1200mm
- Chiều dài làm việc : 200-2500mm
- Kích thước máy : 5200x2530x2080mm
- Tổng công suất motor : 18.6kW

### **31. MÁY KHOAN CNC 6 MẶT HOLZTEK**

Đặc điểm nổi bật

- Hệ thống khoan 6 mặt ván
- Hệ thống đầu Router phay chi tiết
- Hệ thống ray trượt : Đài Loan
- Hệ thống servo/ driver : Delta Đài Loan
- Hệ thống điện : Schneider pháp
- Hộp số giảm tốc : TDD Italia
- Hệ thống điều khiển máy tính với nhận diện máy quét mã vạch

Thông số kỹ thuật:

- \* Đầu router : 2kw x 2
- Tốc độ trục router : 18,000v/ph
- \* Motor cụm khoan trên : 2.2kw x 2 bộ
- Số đầu khoan trên xuống: 12 mũi
- Số đầu khoan ngang : 2+4 x 2 bộ
- \* Motor cụm khoan dưới : 2.2kw
- Số đầu khoan dưới lên : 9
- Chiều dày làm việc : 10-40mm



- Chiều rộng làm việc : 50-1200mm
- Chiều dài làm việc : 200-2500mm
- Kích thước máy : 5200x2530x2080mm
- Tổng công suất motor : 18.6kW

### **32. MÁY DÁN CÁCH TỰ ĐỘNG 8 CHỨC NĂNG (thấm, gọt cạnh, bo góc, đánh bóng, ...)**

Đặc điểm nổi bật.

- Máy được gia công cao cấp, Pad đỡ motor bằng nhôm
- Motor vỏ nhôm-khí tản nhiệt nhanh.
- Hệ thống xịt dung dịch vệ sinh lại cạnh ván
- Hệ thống linh kiện máy cao cấp :Siemen, Schneider, Airtac, Delta...
- Hệ thống bơm nhớt tự động bảo vệ máy
- -Điều chỉnh chiều dày làm việc bằng điện

Các chức năng chính của máy:

- 2 trục thấm lại cạnh ván trước khi dán
- Tự động đưa phôi, lăn keo, dán cạnh, cắt chỉ thừa
- Tự động cắt sát 2 đầu đuôi ván
- Tự động phay 2 mép cạnh thừa sau khi dán
- Phay bo 2 đầu đuôi ván
- Cạo chỉ cạnh làm nguội
- Xịt dung dịch vệ sinh keo thừa
- Trục chổi đánh bóng 2 mép cạnh

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm việc : 500 mm
- Chiều rộng ván nhỏ nhất : 60mm
- -Chiều dài ván nhỏ nhất : 160mm
- -Chiều dày ván : 12-60 mm
- -Chiều dày chỉ : 0.4-3 mm
- Tổng công suất : 15kw

### **33. MÁY CẮT GÓC VUÔNG 90 ĐỘ**

Thông số kỹ thuật:

- Kích thước lớn nhất : 120x60x60mm

*Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.*

- Công suất motor : 5Kw
- Nén khí yêu cầu : 6-8kg/cm<sup>2</sup>
- Kích thước lưỡi cưa : 355\*30\*3.5\*3.5\*120T
- Cốt trục lưỡi cưa : 30mm
- Kích thước máy : 1150x1050x1490mm
- Trọng lượng máy : 850kg

### **34. MÁY CỬA PANEL SAW CNC**

#### **Đặc điểm nổi bật**

- Máy có hệ thống phần mềm thông minh cắt tối ưu ván
- Tự động sắp xếp vị trí cắt lợi phôi nhát.
- Hệ thống PLC : Delta Đài Loan
- Hệ thống servo: Delta Đài Loan
- Màn hình điều khiển: 19 Inch
- Hệ thống ray trượt : Đài Loan
- Tốc độ cắt phôi tối đa : 100m/ph
- Hệ thống bàn thổi : 3 bộ
- Hệ thống điện : Schneider Pháp
- Công suất motor : 5Kw
- Nén khí yêu cầu : 6-8kg/cm<sup>2</sup>

#### **Thông số kỹ thuật:**

- Chiều dài cắt tối đa: 3280mm
- Chiều dày cắt tối đa: 120mm
- Công suất motor chính: 20hp
- Đường kính lưỡi : 350-450mm
- Motor cắt mồi : 3 Hp
- Đường kính lưỡi cắt mồi: 200mm
- Tốc độ cắt phôi tối đa: 100m/phút
- Tốc độ khi trượt về: 120m/phút
- Motor đưa phôi servo : 2.2kw
- Motor dịch chuyển cụm lưỡi cắt : 2.2kw
- Motor bàn thổi hơi : 2.2kw x 2
- Trọng lượng máy: 5500Kg

### **CHUYÊN LẮP RÁP + LÀM CẠNH**

*Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.*

### **35. HỆ THỐNG MÁY CHÀ NHÁM – SƠN – SẤY 2 CẠNH VÁN TỰ ĐỘNG**

Hệ thống chức năng x2 máy

- Chà nhám cạnh trước khi sơn
- Sơn lăn UV lót cạnh ván
- Sấy UV khô cứng cạnh
- Chà nhám xả lót
- Phun sơn UV độ bóng cao
- Sấy UV bóng cứng

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng phôi tối đa: 70-800mm
- Chiều dày ván: 5-80mm
- Tốc độ đưa phôi: 0-20m/ph
- Motor đưa phôi: 3.7kw
- Motor lăn sơn: 0.38kw×4
- Motor phun sơn chân không: 7.5KW×2
- Motor thổi bụi: 0.38KW×2
- Motor trục nhám: 1.5KW×2 và 2.2KW×4
- Công suất đèn sấy: 4KW×4
- Tổng công suất: 52.5KW
- Kích thước máy: 16000×1500×1550mm
- Kích thước lớn nhất : 120x60x60mm

### **36. MÁY GHÉP KHUNG CAO TẦN**

Thông số kỹ thuật:

- Kích thước làm việc tối đa : 2800x850mm
- Kích thước làm việc nhỏ nhất : 130x130mm
- Chế độ tăng áp : Servo motor
- Motor power: 9 kw
- Kích thước máy : 4100\*1350\*2400mm
- Trọng lượng máy : 1700kg

### **37. MÁY CHÀ NHÁM CHỖI 2 BÊN**

Thông số kỹ thuật:

- Kích thước trục chổi : D380x300mm

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.

- Motor trục : 2 hp
- Điều chỉnh tốc độ trục bằng Inverter
- Kích thước máy : 1200x630x900mm
- Trọng lượng máy : 160kg

### **38. MÁY CHÀ NHÁM CẠNH TẢI NẶNG (2 bàn)**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều dài làm việc : 1200 mm
- Chiều cao làm việc : 180 mm
- Motor chà nhám : 5 HP
- Motor lắc nhám : 0.5 HP
- Kích thước máy : 1750x720x1000mm
- Trọng lượng máy : 400 Kg

### **39. MÁY CHÀ NHÁM THÙNG 2 TRỤC 1300MM**

Thông số kỹ thuật:

- Kích thước lớn nhất : 120x60x60mm
- Chiều rộng làm việc : 1300mm
- Chiều dày làm việc : 3-110 mm
- Tốc độ đưa phôi: 5-30m/ph
- Motor đưa phôi : 3kw
- Tổng công suất: 55.92Kw
- Kích thước máy : 2036\*2382\*2150mm
- Trọng lượng máy: 3850Kg

#### **1/ Trục chà nhám R**

- Motor trục nhám : 40hp
- Kích thước băng nhám : 1330\*2200mm
- Đường kính trục: 270mm

#### **2/ Trục chà nhám P**

- Motor trục nhám : 30hp
- Kích thước băng nhám : 1330\*2200mm
- Đường kính trục: 210mm
- Hệ thống đưa phôi bằng biển tần
- Trục chổi vệ sinh làm sạch ván



#### **40. MÁY CHÀ NHÁM CHỖI THÙNG 2 TRỤC 1000MM**

- Đặc điểm nổi bật:
- Hệ thống trục chổi ngang lớn: 3 bộ
- Hệ thống điện sử dụng Shilin Đài Loan
- Hệ thống Inverter Shilin Đài Loan
- Màn hình cảm ứng : Shilin Đài Loan

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm việc : 100-1000mm
- Chiều dài làm việc ngắn nhất: 500mm
- Chiều dày làm việc : 5-100mm
- Tốc độ làm việc : 1-17m/ph
- Tổng công suất : 6.5kw
- Kích thước máy: 2350\*2200\*2150mm

#### **41. MÁY PHAY TUBI 1 TRỤC TẢI NẶNG**

Thông số kỹ thuật:

- Số bàn làm việc : 20 bàn
- Mỗi bàn làm việc gồm : 8 lan cào
- Tổng cộng : 160 cào
- Chiều dài làm việc tối đa : 2500mm
- Chiều rộng làm việc : 1250mm
- Chiều dày làm việc : 90mm
- Hộp số giảm tốc : #135~600:1
- Motor làm việc : 2hp
- Súng siết thủy lực : 2 bộ
- Trọng lượng máy: 5000kg.

#### **42. MÁY GHÉP CÀO QUAY 20 CÁNH (súng thủy lực)**

Thông số kỹ thuật:

- Kích thước bàn : 1130x670mm
- Chiều cao làm việc tối đa : 120mm
- Đường kính trục : 35mm
- Tốc độ trục : 6,000/8,000/10,000v/ph
- Đường kính họng thoát bụi: 120mmx1

- Motor làm việc : 4kw ( 5hp )
- Trọng lượng máy : 350kg
- Kích thước máy : 1170x700x870mm

#### **43. MÁY VỆ SINH MẶT VÁN 1300MM**

Thông số kỹ thuật:

- Kích thước bàn : 1130x670mm
- Chiều rộng làm việc : 1300mm
- Chiều dày làm việc : 3-80mm
- Chiều dài làm việc ngắn nhất :300mm
- Tốc độ đưa phôi : 0-20m/ph
- Motor băng tải : 0.75 kw
- Kích thước máy :1800/3000x1950x1300mm

#### **44. MÁY SƠN RULO 1 TRỤC 1300MM**

Đặc điểm nổi bật

- Motor trục lăn sơn : Siemen
- Biên tần Shihlin Đài Loan
- Hệ thống khởi động từ LS Hàn Quốc
- Máy được gia công sắc sảo,cao cấp

Thông số kỹ thuật:

- Kích thước bàn : 1130x670mm
- Chiều dày làm việc : 3-80 mm
- Chiều dài làm việc ngắn nhất : 300mm
- Tốc độ làm việc : 0-20 m/ph
- Motor trục sơn : 2 hp
- Motor băng tải : 2 Hp
- Kích thước máy :1000x2750x1750mm

#### **45. MÁY SƠN RULO 2 TRỤC 1300MM**

Thông số kỹ thuật:

- Motor trục lăn sơn : Siemen
- Biên tần Shihlin Đài Loan
- Hệ thống khởi động từ LS Hàn Quốc
- Máy được gia công sắc sảo, cao cấp

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.

\* Các thông số kỹ thuật chính.

- Chiều rộng làm việc : 1300 mm
- Chiều dày làm việc : 3-80 mm
- Chiều dài làm việc ngắn nhất : 300mm
- Tốc độ làm việc : 0-20 m/ph
- Motor trục sơn : 2 hp x 2
- Motor băng tải : 2 hp
- Kích thước máy : 1600x2750x1750mm

#### **46. MÁY SẤY UV 2 ĐÈN 1300MM**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm việc : 1300 mm
- Chiều dày làm việc : 3-80 mm
- Chiều dài làm việc ngắn nhất : 300mm
- Tốc độ làm việc : 0-20 m/ph
- Công suất bóng : 11kw x 2
- Motor băng tải : 0.75kw
- Kích thước máy : 1700x1800x1750mm

#### **47. MÁY SẤY UV 3 ĐÈN 1300MM**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm việc : 1300 mm
- Chiều dày làm việc : 3-80 mm
- Chiều dài làm việc ngắn nhất : 300mm
- Tốc độ làm việc : 0-20 m/ph
- Công suất bóng : 11kw x 3
- Motor băng tải : 0.75kw
- Kích thước máy : 2000x1800x1750mm

#### **48. MÁY CHÀ NHÁM SƠN 1300MM**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm việc : 1300 mm
- Chiều cao làm việc : 130 mm
- Trục chà nhám tinh ( trục chữ A )
- Motor trục chính : 15 HP Inverter

- Chu vảy giấy nhám : 83 inch
- Motor đưa phôi : 3 HP Inverter
- Motor bàn : 1/2 HP
- Motor chổi vệ sinh ván: 1/2 hp
- Tốc độ đưa phôi : 6–25 m/phút
- Máy có hệ thống xịt khí vệ sinh và làm mát giấy nhám
- Điều chỉnh toàn bộ máy bằng màn hình cảm ứng
- Báo vị trí sự cố (nếu có) trên màn hình để nhanh chóng khắc phục.
- Máy có pad chỉnh trục nhám rất thuận tiện và chính xác
- Hệ thống điều khiển máy PLC
- Hệ thống pad nhám chì chỉnh bằng khí nén

#### **49. BĂNG TẢI TRUNG GIAN 1300MM**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm việc : 1300mm
- Chiều dài băng tải: 2500m
- Tốc độ làm việc : 0-20 m/ph

#### **50. MÁY MÀI DAO**

Thông số kỹ thuật:

- Đường kính mài lưỡi cưa : 120-630mm
- Chiều dài trục gá dao : 310mm
- Lưỡi router : Ø 13mm
- Khoảng dịch chuyển của bàn : 400mm
- Kích thước đá mài : Ø 150 x 16mm
- Tốc độ đá mài : 3500 vòng /phút
- Motor mài : 0.55 kw

#### **51. MÁY MÀI LƯỖI CỬA ĐĨA TỰ ĐỘNG**

Thông số kỹ thuật:

- Đường kính mài : 120 ~600 mm
- Khoảng cách răng cưa : 3-30mm
- Motor làm việc : 0.65 kw
- Kích thước đĩa mài : 150x32x10mm
- Tốc độ làm việc : tùy chỉnh



- Vị trí mài được : Khe răng lưỡi cưa, đầu lưỡi cưa, mài vát nghiêng...
- Kích thước máy : 570x700x1190mm

## **52. MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT BIẾN TẦN VĨNH TỪ NTC**

Thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng làm việc : 1300 mm
- Model : BMFII 90-8
- Công suất : 90KW/ 125HP
- Điều khiển : biến tần Vĩnh Từ2 cấp
- Lưu lượng : 20m<sup>3</sup>/min at 08Kg/cm<sup>2</sup>
- Áp lực thiết kế : 10kg/cm<sup>2</sup>
- Phương thức truyền động : trực tiếp
- Hiệu suất truyền động : 100%
- Cách giải nhiệt : bằng gió
- Hàm dầu lượng : dưới 2ppm
- Kích thước (LxWxH) : 2870x1720x1930(mm)
- Trọng lượng : 3500 kg
- Hệ thống điều khiển : màn hình PLC
- Hệ thống điện : Schneider

## **53. MÁY SẤY KHÔ**

Thông số kỹ thuật:

- Model : TFD220
- Lưu lượng : 22Nm<sup>3</sup>/min
- Áp lực sử dụng : 10 kg/cm<sup>2</sup>
- Áp lực tối đa : 16 kg/cm<sup>2</sup> (đặt hàng)
- Cách giải nhiệt : bằng gió
- Nhiệt độ điểm sương : 2°C~10°C
- Nhiệt độ khí vào : 70°C
- Nhiệt độ môi trường sử dụng : 10°C-40°C
- Hệ thống xả nước tự động : Lắp đặt tiêu chuẩn
- Kích thước (LxWxH) : 500x1204x1140 (mm)
- Trọng lượng : 181kg

## **54. BÌNH CHỨA KHÍ**

Thông số kỹ thuật:

*Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.*

- Dung lượng :: 2000L
- Áp lực thiết kế : 10kg/cm<sup>2</sup>
- Áp lực làm việc : 08kg/cm<sup>2</sup>
- Áp lực thử nước : 15kg/cm<sup>2</sup>
- Phụ kiện kèm theo : van an toàn, đồng hồ áp lực, van xả nước.

## **55. HỆ THỐNG HÚT BỤI SƠN UV XƯỞNG 1**

Thông số kỹ thuật:

1. Quạt ly tâm 4205-No9; chuyên động trực tiếp
  - Vỏ quạt thép CT3 x 4mm
  - Đĩa cánh 10 mm-cánh quạt tháo mở có măng xông
  - Q=24.000M<sup>3</sup>/h; H= 320 H<sub>2</sub>O ; N = 30Kw (40HP)Motor GSP hoặc ATT mới 100%
2. Fiter rung rũ khí nén Q= 24.000M<sup>3</sup>/h
  - Thân thiết bị sử dụng tôn kẽm 1.95mm
  - Khung chân V100, V50 (tôn kẽm 2.6mm)
  - Bản mã chân 10mm
  - Túi lọc chống ẩm PE 500- D155mm
  - Khung xương túi lọc D145 /96 bộ
  - Van điện từ / 08 bộ
  - Bộ điều khiển 10 công/ 1 bộ
  - Cảm biến nhiệt độ + còi, đèn báo cháy/ 01 bộ
  - Cảm biến van cấp nước chữa cháy
  - Cụm ống cấp nước chữa cháy tới chân Filter
3. Cụm van sao 1Hp,I 30 (đáy Filter)Motor giảm tốc Tunglee mới 100%
4. Giảm ra miệng quạt Ø700+ bích V50
5. Tiêu âm miệng quạt Ø700/ Ø800 + bích la
6. Giảm ra, vào Filter Ø700 + bích la
7. Hệ thống ống hút và phụ kiện (40HP)
8. Tủ điện điều khiển
  - W 600 x L600 x H800 mm
  - Vỏ tủ tôn 1.5mm, sơn tĩnh điện

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.

- MCB
- Quạt thoát nhiệt
- Dây + phụ kiện

## **55. HỆ THỐNG HÚT BỤI SƠN UV XUỐNG 2**

Thông số kỹ thuật:

### **1. Quạt ly tâm 4205-No10.2; chuyển động trực tiếp**

- Vỏ quạt thép CT3 x 4mm
- Đĩa cánh 10 mm-cánh quạt tháo mở có măng xông
- $Q=40.000\text{M}^3/\text{h}$ ;  $H= 320\text{ H}_2\text{O}$  ;  $N = 55\text{Kw}$  (75HP)Motor GSP hoặc ATT mới 100%

### **2. Fiter rung rũ khí nén $Q= 40.000\text{M}^3/\text{h}$**

- Thân thiết bị sử dụng tôn kẽm 1.95mm
- Khung chân V100, V50 (tôn kẽm 2.6mm)
- Bản mã chân 10mm
- Túi lọc chống ẩm PE 500- D155mm
- Khung xương túi lọc D145 /168 bộ
- Van điện từ / 14 bộ
- Bộ điều khiển 15 công/ 1 bộ
- Cảm biến nhiệt độ + còi, đèn báo cháy/ 01 bộ
- Cảm biến van cấp nước chữa cháy
- Cụm ống cấp nước chữa cháy tới chân Filter

### **3. Cụm van sao 1Hp,I 30 (đáy Filter)Motor giảm tốc Tungleee mới 100%**

### **4. Giảm ra miệng quạt Ø900+ bích V50**

### **5. Tiêu âm miệng quạt Ø900/ Ø1000 + bích la**

### **6. Giảm ra, vào Filter Ø850 + bích la**

### **7. Hệ thống ống hút và phụ kiện (40HP)**

### **8. Tủ điện điều khiển**

- W 600 x L1000 x H1200 mm
- Vỏ tủ tôn 1.5mm, sơn tĩnh điện
- MCB
- Quạt thoát nhiệt

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.

- Dây + phụ kiện

## **56. HỆ THỐNG HÚT BỤI SƠN UV XƯỞNG 3**

Thông số kỹ thuật:

### **1. Quạt ly tâm 4205-No10.2; chuyển động trực tiếp**

- Vỏ quạt thép CT3 x 4mm
- Đĩa cánh 10 mm-cánh quạt tháo mở có măng xông
- Q=40.000M<sup>3</sup>/h; H= 320 H<sub>2</sub>O ; N = 55Kw (75HP) Motor GSP hoặc ATT mới 100%

### **2. Quạt ly tâm gián tiếp D650 – quạt tải bụi**

- L= 6.000M<sup>3</sup>/h; P= 5.500Pa
- Bạc đạn housing FAG mới 100%-N= 25HP Motor ATT mới 100%
- Chuyển động qua dây curoa (puly măng xông)

### **3. Fiter rung rũ khí nén Q= 120.000M<sup>3</sup>/h**

- Thân thiết bị sử dụng tôn kẽm 1.95mm
- Khung chân V100, V50 (tôn kẽm 2.6mm)
- Bản mã chân 10mm
- Túi lọc chống ẩm PE 500- D155mm
- Khung xương túi lọc D145 /480 bộ
- Van điện từ / 40 bộ
- Bộ điều khiển 20 công/ 2 bộ
- Cảm biến nhiệt độ + còi, đèn báo cháy/ 01 bộ
- Cảm biến van cấp nước chữa cháy
- Cụm ống cấp nước chữa cháy tới chân Filter
- Cyclone lọc bụi Ø2000x2mm
- Khung chân Cyclone V50 và V75

### **4. Opptiflow 40m**

- Tôn tráng kẽm 1.45mm - tôn Hoa Sen-Motor hộp số xích cào 2Hp - Tunglee Taiwan-Cụm van sao 1 HP -Tunglee Taiwan
- Bộ trục chủ động, bị động
- Bạc đạn gối đỡ nhật- Asahi
- Xích Cào S55 (DongHua)+ bộ trục/ 01 bộ-Bộ tăng xích / 01 bộ
- Nhông nhựa đỡ xích chống mòn / 18 bộ

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.



5. Tủ điện điều khiển PLC (tự động)

- W 700 x L2000 x H1800 mm
- Vỡ tủ tôn 2.0mm, sơn tĩnh điện
- MCB
- Khởi động từ schnieder
- Cảm biến áp suất autonic-PLC Siemens
- Bộ nguồn 24 v + relay
- Quạt giải nhiệt
- Cảm biến tìm cận
- Cảm biến sự cố
- Dây tín hiệu + phụ kiện

6. Biến Tần INVT 100Hp

7. Cụm van sao 1Hp,I 60 (đáy Cyclone, Filter)Motor giảm tốc Tungleer mới 100%

8. Van 1 chiều cho miệng quạt tôn 2mm

9. Giảm ra vào miệng quạt D900+ bích V50

10. Tiêu âm miệng quạt

11. Giảm ra, vào Filter D900

## **Chương IV**

### **PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN DỰ ÁN**

#### **I. Phương án giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng.**

Công ty sẽ sử dụng nhà xưởng sẵn có tại Cơ Sở 2, chỉ cần đầu tư cải tạo, sửa chữa. Đồng thời mua sắm máy móc, thiết bị mới. Chính vì vậy việc thực hiện dự án rất thuận lợi.

Việc cải tạo sửa chữa nhà xưởng sẽ được tiến hành như sau:

- Phần tôn mái, tôn vách: tiến hành thay mới các vị trí hỏng, rét
- Tường: tiến hành tô trát, sơn sửa lại đảm bảo thẩm mỹ
- Nền: đổ lại nền các vị trí hư hỏng và những vị trí bị lồi so với mặt bằng chung
- Các phần khác như cửa sổ, kính cửa sổ, cửa ra vào,... sẽ cho sửa chữa lại đảm bảo thẩm mỹ và công năng sử dụng tốt.

#### **II. Phương án xây dựng công trình và trang thiết bị đầu tư.**

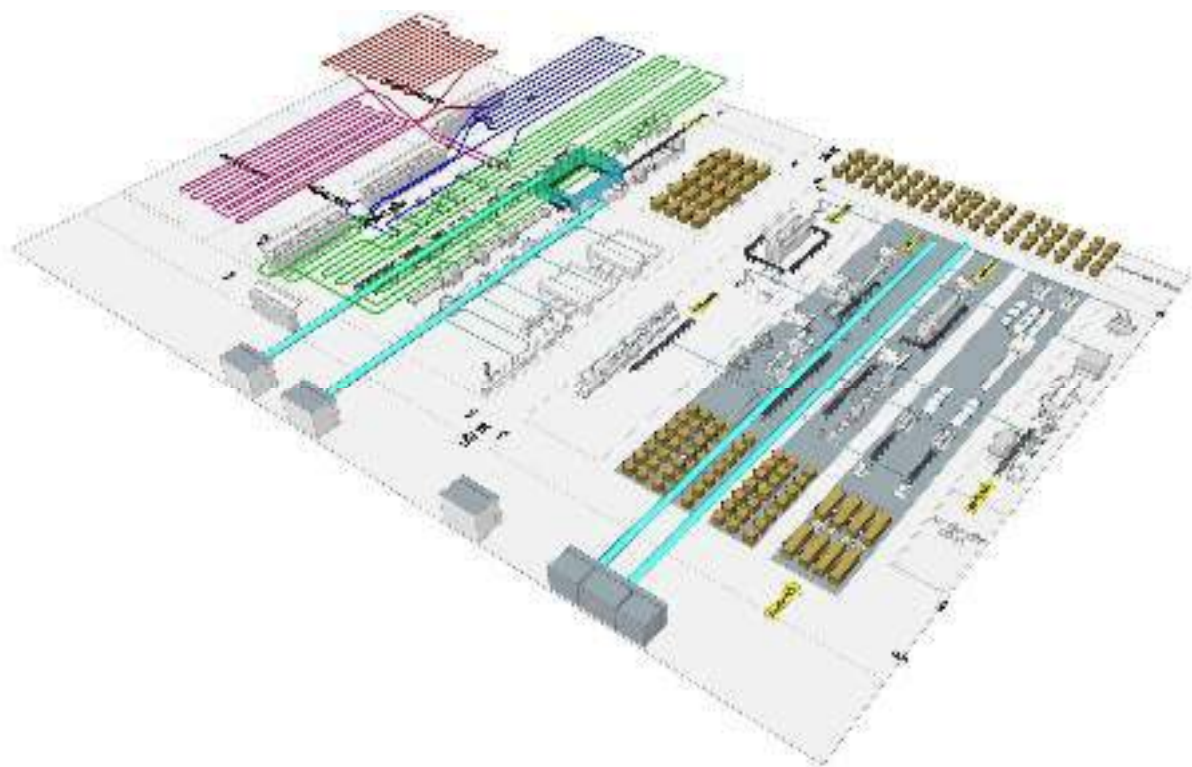
Bảng tổng hợp quy mô đầu tư cải tạo, sửa chữa và thiết bị của dự án

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
<b>I</b>	<b>Cải tạo, sửa chữa</b>		
1	Kho để thiết bị hỏng	m <sup>2</sup>	19,5
2	Nhà rác thải nguy hại	m <sup>2</sup>	20,7
3	Kho hóa chất	m <sup>2</sup>	44,0
4	Máy nén khí	m <sup>2</sup>	35,0
5	Nhà rác thải sinh hoạt	m <sup>2</sup>	10,3
6	Khu vực thành phẩm	m <sup>2</sup>	1.560,0
7	Khu vực chuyên sơn phủ và lắp ráp	m <sup>2</sup>	1.771,2
8	Khu vực chuyên sơn UV	m <sup>2</sup>	1.080,0
9	Khu vực gia công máy	m <sup>2</sup>	3.348,0
10	Nhà hóa chất, nguyên liệu Gỗ - Ván	m <sup>2</sup>	1.449,0
11	Các hạng mục phụ trợ		
-	Hệ thống cấp điện tổng thể	HT	1

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
-	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	HT	1
-	Hệ thống camera	HT	1
<b>II</b>	<b>Thiết bị</b>		
1	Hút bụi xưởng 1	HT	1
2	Hút bụi xưởng 2	HT	1
3	Hút bụi xưởng 3	HT	1
4	Chuyên khung	Bộ	1
5	Chuyên lắp ráp + làm cạnh	Bộ	1
6	Chuyên ra phôi	Bộ	1
7	Chuyên sản xuất cánh cửa/ mặt học kéo	Bộ	1
8	Chuyên sản xuất học kéo	Bộ	1
9	Dây chuyền sơn UV	Bộ	1
10	Máy chuyên ván	Bộ	1
11	Máy mài dao	Bộ	1
12	Nén khí	Bộ	1
13	Các hạng mục phụ trợ		
-	Hệ thống cấp điện tổng thể	HT	1
-	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	HT	1
-	Hệ thống camera	HT	1

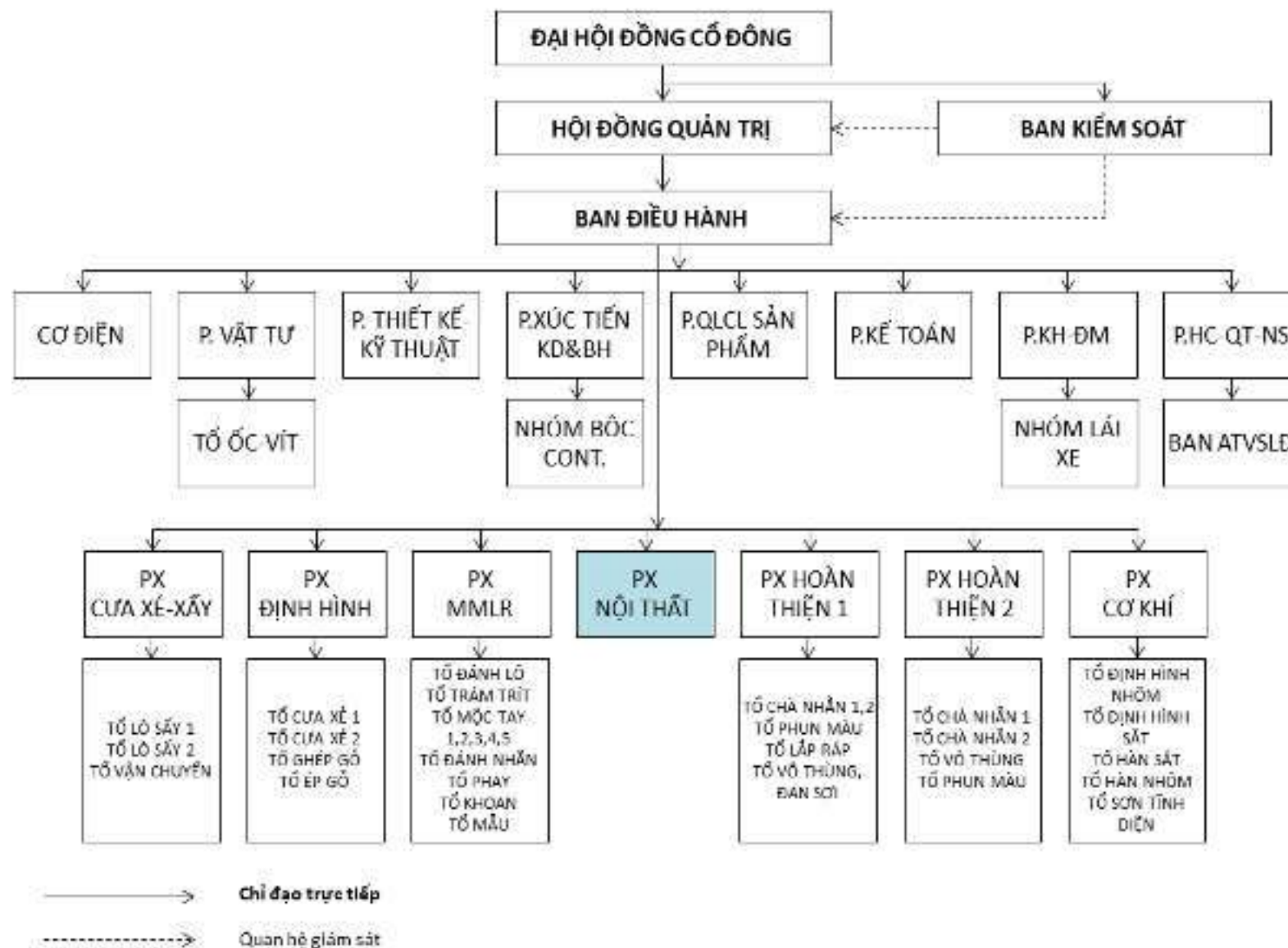
Các danh mục xây dựng công trình phải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định về thiết kế xây dựng.



### **III. Phương án tổ chức – nhân sự**

Công ty Cổ phần Cẩm Hà trực tiếp quản lý triển khai thực hiện và thành lập bộ phận điều hành hoạt động của dự án theo mô hình sau:





Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.

## Về mặt nhân sự, con người

Để triển khai sản xuất mặt hàng này, cần sử dụng lượng lao động trực tiếp sản xuất khoảng 215 người và nhân sự gián tiếp chuyên biệt cho hàng nội thất khoảng 35 người gồm:

Ban điều hành:	1 người	Nhân viên kinh doanh:	1 người
Quản đốc:	1 người	Nhân viên thiết kế kỹ thuật:	2 người
Nhân viên kho:	1 người	Lái xe nâng:	1 người
Nhân viên thống kê:	2 người	Nhân viên Bảo vệ:	6 người (3 ca)
Nhân viên QLCL:	15 người	Nhân viên tiền lương:	1 người
Nhân viên bếp ăn:	4 người	Công nhân trực tiếp SX:	215 người

Dự kiến công ty cần 1 năm đầu chạy thử nghiệm và 2 năm để đào tạo lao động cho mặt hàng nội thất này.

Kế hoạch sản xuất dự kiến:

- Số ngày làm việc/năm: 300-310 ngày
- Số ca làm việc/ngày: 1 ca
- Thời gian/ca: 8 giờ

## IV. Kế hoạch tiếp thị - bán hàng.

### ❖ Về chăm sóc khách hàng

- Tư vấn sản phẩm chu đáo
- Hệ thống quản lý khách hàng gồm những thông tin sau:
  - ✓ Quản lý thông tin chi tiết và các thông tin liên lạc của khách hàng.
  - ✓ Khả năng thống kê doanh số của khách hàng.
  - ✓ Khả năng thống kê doanh số của khách hàng nằm trong TOP doanh số cao nhất.

❖ **Về xây dựng thương hiệu:** Tạo ấn tượng tốt đẹp trong lòng khách hàng thông qua chất lượng sản phẩm, thái độ phục vụ của nhân viên mang tính chuyên nghiệp, dịch vụ bán hàng...

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.

❖ **Kế hoạch bán hàng:** Công ty sẽ tập trung vào sản phẩm nội thất nhà bếp. Theo phương án bán hàng như sau:

- + Các hệ thống dịch vụ sẽ được thực hiện tại các công ty thương mại và khách hàng trực tiếp.
- + Để phục vụ khách hàng tốt hơn, chúng tôi sẽ tập trung phát triển tính chuyên nghiệp, thời gian bàn giao sản phẩm và phương thức thanh toán linh hoạt,...với quy trình bán hàng và phục vụ khách hàng chuyên nghiệp. Đồng thời sẽ liên kết với các đối tác trong nước để giới thiệu nhiều loại hình dịch vụ khác như vận chuyển, giao nhận,... nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

#### **IV.2. Kế hoạch phát triển thị trường**

Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc diễn ra đã đẩy nguồn sản xuất tủ bếp, tủ nhà tắm sang các thị trường khác và đây cũng chính là cơ hội của các nhà sản xuất tại Việt Nam trong việc phát triển hơn nữa việc xuất khẩu các mặt hàng này.

Hiện nay ở Việt Nam có rất nhiều văn phòng đại diện tìm kiếm các nhà máy có thể sản xuất dòng hàng tủ bếp, tủ nhà tắm để xuất khẩu sang thị trường Mỹ cụ thể như khách hàng Masterbrand, Outlook, Target, Homdepot (Nội thất nhà tắm). Hầu hết các sản phẩm này đều sử dụng các loại gỗ cao su, MDF, bạch dương, sồi, ván dăm melamine, gỗ keo và gỗ Thông.

Hiện nay chúng ta đã tiếp cận 2 khách hàng là Masterbrand và Outlook với một số nội dung sau :

##### **1/ Khách hàng Masterbrand:**

- Chuyên nhập khẩu mặt hàng Nội thất Cabinet.
- Masterbrand hiện đang yêu cầu công suất 30-40container/ tháng.
- Loại gỗ thường dùng là: Gỗ cao su, MDF, bạch dương, sồi, ván dăm melamine.
- Hoàn thiện: UV

##### **2/ Khách hàng Outlook:**

- Nhập khẩu và bán ra thị trường Mỹ mặt hàng Nội thất.

- Loại gỗ thường dùng là: Cao su, gỗ keo, sồi, thông (Phần lớn nếu khách trung bình thì họ dùng gỗ Cao su và keo , khách cao cấp thì dùng gỗ sồi).
- Hoàn thiện: UV.

Hình ảnh một số mặt hàng tủ bếp đã tham quan tại nhà máy của khách Masterbrand



## **V. Phân đoạn thực hiện và tiến độ thực hiện, hình thức quản lý dự án.**

Phân đoạn thực hiện dự án:

- + Đến hết Quý 1 năm 2021: xin chủ trương, hoàn thiện hồ sơ, hoàn thiện tất cả các công tác chuẩn bị đầu tư;
- + Quý 2 năm 2021: Phát hành Cổ phiếu từ nguồn vốn đầu tư phát triển và Lợi nhuận sau thuế năm 2020. Tiến hành cải tạo, sửa chữa nhà xưởng.
- + Quý 3 năm 2021: Hoàn thành việc Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (Nếu huy động không đủ nguồn vốn thì sử dụng nguồn vốn bằng vốn vay trung dài hạn). Hoàn tất công tác đấu thầu liên quan đến đầu tư máy móc thiết bị.
- + Quý 4 năm 2021: Nhập máy móc thiết bị, lắp đặt hoàn thiện dây chuyền. Vận hành chạy thử.
- + Quý 1 năm 2022: Đi vào hoạt động sản xuất đại trà.

Hình thức quản lý: Công ty Cổ phần Cẩm Hà trực tiếp quản lý, điều hành và khai thác dự án.



## Chương V

# ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

### Tác động môi trường

Việc thực thi dự án sẽ ảnh hưởng nhất định đến môi trường xung quanh khu vực lân cận, tác động trực tiếp đến quá trình sinh hoạt của các hộ dân sinh sống xung quanh. Chúng ta có thể dự báo được những nguồn tác động đến môi trường có khả năng xảy ra trong các giai đoạn khác nhau:

- Giai đoạn thi công xây dựng.
- Giai đoạn vận hành.
- Giai đoạn ngưng hoạt động.

### 1. Nguồn gây ra ô nhiễm

#### Chất thải rắn

Rác thải trong quá trình thi công xây dựng: các loại bao bì đựng nguyên vật liệu như giấy và một lượng nhỏ các loại bao nilon, đất đá do các hoạt động đào đất xây dựng và các công trình phụ trợ khác.

Sự rơi vãi vật liệu như đá, cát, ... trong quá trình vận chuyển của các thiết bị chuyên dụng đến nơi xây dựng.

Vật liệu dư thừa và các phế liệu thải ra.

Chất thải sinh hoạt của lực lượng nhân công lao động tham gia thi công.

#### Chất thải khí

Chất thải khí là nguồn gây ô nhiễm chính cho bầu khí quyển, khí thải có thể phát ra từ các hoạt động trong các quá trình thi công từ giai đoạn chuẩn bị nguyên vật liệu. Chủ yếu là khí thải phát sinh do hoạt động của động cơ máy móc thi công cơ giới, phương tiện vận chuyển vật tư dụng cụ, thiết bị phục vụ cho thi công và trong quá trình sản xuất.

#### Chất thải lỏng

Trong giai đoạn thi công dự án chỉ sử dụng nước trong các quá trình phối trộn nguyên vật liệu và một lượng nhỏ dùng cho việc tưới tường, tưới đất để giữ ẩm và hạn chế bụi phát tán vào môi trường xung quanh. Lượng nước thải từ quá

trình xây dựng chỉ gồm các loại chất trơ như đất cát, không mang các hàm lượng hữu cơ, các chất ô nhiễm thấm vào lòng đất.

Nước thải sinh hoạt của của công nhân trong giai đoạn thi công ít, chủ yếu là nước rửa đơn thuần và một phần rất nhỏ các hoạt động vệ sinh khác, vì trong quá trình xây dựng hầu hết công nhân xây dựng không ở lại, chỉ có một hoặc vài người ở lại bảo quản vật tư.

Nước mưa chảy tràn cuốn trôi các chất ô nhiễm bề mặt từ khu vực xây dựng xuống các kênh rạch cận kề. Tuy nhiên, dự án đã có hệ thống thoát nước ngầm thu nước do vậy kiểm soát được nguồn thải và xử lý nước bị ô nhiễm trước khi thải ra ngoài.

### **Tiếng ồn**

Gây ra những ảnh hưởng trực tiếp lên hệ thần kinh, làm giảm khả năng tập trung và giảm năng suất lao động. Tiếng ồn có thể sinh ra theo những con đường sau nhưng phải được kiểm soát và duy trì ở trong khoảng 80 – 85dBA theo tiêu chuẩn quy định:

- + Động cơ, máy móc thi công, và những thiết bị phục vụ xây dựng, lắp đặt.
- + Trong quá trình lao động như gò, hàn các chi tiết kim loại, và khung kèo sắt ... và quá trình đóng, tháo giàn giáo, vận chuyển vật liệu...
- + Từ động cơ máy nén khí, bơm, máy phát điện ...

### **Bụi và khói**

Khi hàm lượng bụi và khói vượt quá ngưỡng cho phép sẽ gây ra những bệnh về đường hô hấp làm giảm khả năng lao động của công nhân. Bụi và khói được sinh ra từ những lý do sau:

- + Từ các hoạt động chuyên chở vật liệu, tập kết, đổ vật liệu đến nơi xây dựng.
- + Từ các đóng tập kết vật liệu.
- + Từ quá trình thi công: quá trình phối trộn nguyên vật liệu, quá trình đóng tháo cốt pha...

## **2. Mức độ ảnh hưởng tới môi trường**

### **Ảnh hưởng đến chất lượng không khí:**

Chất lượng không khí của khu vực xây dựng sẽ chịu ít nhiều biến đổi do các hoạt động thực thi Dự án. Tuy nhiên, trong giai đoạn thi công xây dựng, khói bụi

*Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.*

và khí thải là tác nhân ô nhiễm đáng chú ý nhất. Khí thải sinh ra từ các động cơ máy móc chủ yếu là khí NO<sub>x</sub>, CO, CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>.... Lượng khí thải phát sinh bởi hoạt động riêng rẽ của các loại máy móc đạt tiêu chuẩn kỹ thuật nên mức độ ảnh hưởng thấp, trong điều kiện môi trường làm việc thông thoáng ngoài trời thì mức độ ảnh hưởng trực tiếp đến con người là không đáng kể.

#### **Ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt:**

Hoạt động xây dựng công trình có rất ít khả năng gây ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt. Do tiếp nhận lượng nước thải ra ít, hầu như không đáng kể từ quá trình thi công như vết dầu mỡ rơi vãi từ các động cơ máy móc trong quá trình thi công vận hành, nước thải sinh hoạt của công nhân...

#### **Ảnh hưởng đến giao thông**

Hoạt động của các loại phương tiện vận tải phục vụ công tác thi công xây dựng lắp đặt sẽ làm gia tăng mật độ lưu thông trên các tuyến đường vào khu vực, mang theo những bụi bẩn đất, nhưng lưu lượng xe không đáng kể.

### **3. Giải pháp khắc phục ảnh hưởng tiêu cực của dự án tới môi trường.**

#### **Giảm thiểu lượng chất thải**

Trong quá trình thực thi dự án chất thải phát sinh ra là điều không tránh khỏi. Tuy nhiên bằng các biện pháp kỹ thuật công nghệ phù hợp kết hợp với biện pháp quản lý chặt chẽ ở từng bộ phận có thể giảm thiểu được số lượng lớn chất thải phát sinh. Các biện pháp để giảm thiểu chất thải phát sinh:

- + Dự toán chính xác khối lượng nguyên vật liệu phục vụ cho thi công, giảm thiểu lượng dư thừa tồn đọng sau khi xây dựng công trình.
- + Lựa chọn địa điểm tập kết nguyên vật liệu phù hợp nằm cuối hướng gió và trên nền đất cao để tránh tình trạng hư hỏng và thất thoát khi chưa sử dụng đến.
- + Đề xuất những biện pháp giảm thiểu khói bụi và nước thải phát sinh trong quá trình thi công.

**Thu gom và xử lý chất thải:** Việc thu gom và xử lý chất thải trước khi thải ra ngoài môi trường là điều bắt buộc đối với khu vực xây dựng công trình. Trong dự án này việc thu gom và xử lý chất thải phải được thực hiện từ khi xây dựng đến khi đi bàn giao để tránh gây ảnh hưởng đến hoạt động của trạm và môi trường khu vực xung quanh. Việc thu gom và xử lý phải được phân loại theo từng loại chất thải.

#### **4. Kết luận**

Dựa trên những đánh giá tác động môi trường ở phần trên chúng ta có thể thấy quá trình thực hiện dự án có thể gây tác động đến môi trường quanh khu vực dự án và khu vực lân cận ở mức độ thấp, không tác động nhiều đến môi trường, có chăng chỉ là những tác động nhỏ trong khoảng thời gian ngắn thi công dự án, không có tác động về lâu dài.



## **Chương VI**

# **TỔNG VỐN ĐẦU TƯ –NGUỒN VỐN THỰC HIỆN VÀ HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN**

### **I. Tổng vốn đầu tư của dự án/Tổng mức đầu tư dự án.**

#### **1. Cơ sở lập tổng mức đầu tư dự án**

Tổng mức đầu tư dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu được lập dựa trên cơ sở sau:

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 6/4/2020 về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam.
- Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 08 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây Dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây Dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây Dựng về việc ban hành Định mức xây dựng.
- Thông tư 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ Xây Dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.
- Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.
- Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.
- Nghị định 15/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.
- Công bố giá số 202/CB-LS. Về việc Công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam quý 3 và quý 4 năm 2020.

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.

- Báo giá của nhà cung cấp.
- Tỷ giá Ngân hàng Vietcombank ngày 23/3/2021: 1 USD = 23.300 đồng.
- Các văn bản luật khác có liên quan.

## 2. Nội dung tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư dự án bao gồm các chi phí theo các văn bản quy định hiện hành gồm: chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác và chi phí dự phòng.

### 2.1 Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Dự án có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 940616 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cấp ngày 3/10/2012 nên dự án không chịu bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

### 2.2 Phần xây dựng

#### a) Cơ sở tính toán:

Phần xây dựng được tính toán theo suất đầu tư xây dựng.

- Khối lượng xây dựng dựa trên diện tích được bóc tách dựa vào bản vẽ thiết kế cơ sở (TKCS) xây dựng.
- Suất đầu tư tính theo đơn vị m<sup>2</sup> diện tích cải tạo (đơn giá tham khảo chào giá của đơn vị cung cấp)

#### b) Nội dung chi phí xây dựng

Chi phí xây dựng bao gồm toàn bộ các chi phí xây dựng công trình, hạng mục công trình của dự án bao gồm:

Cải tạo sửa chữa nhà xưởng sẽ được tiến hành như sau:

- Phần tôn mái, tôn vách: tiến hành thay mới các vị trí hỏng, rét
- Tường: tiến hành tô trát, sơn sửa lại đảm bảo thẩm mỹ
- Nền: đổ lại nền các vị trí hư hỏng và những vị trí bị lõm so với mặt bằng chung

Các phần khác như cửa sổ, kính cửa sổ, cửa ra vào,... sẽ cho sửa chữa lại đảm bảo thẩm mỹ và công năng sử dụng tốt. Cụ thể:

STT	Hạng mục nhà xưởng tương ứng với đây chuyên mới sau khi cải tạo	Diện tích (m <sup>2</sup> )
1	Kho để thiết bị hỏng	19,5

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.

2	Nhà rác thải nguy hại	20,7
3	Kho hóa chất	44,0
4	Máy nén khí	35,0
5	Nhà rác thải sinh hoạt	10,3
6	Khu vực thành phẩm	1.560,0
7	Khu vực chuyển sơn phủ và lắp ráp	1.771,2
8	Khu vực chuyển sơn UV	1.080,0
9	Khu vực gia công máy	3.348,0
10	Nhà hóa chất, nguyên liệu Gỗ - Ván	1.449,0
11	Các hạng mục phụ trợ	
-	Hệ thống cấp điện tổng thể	HT
-	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	HT
-	Hệ thống camera	HT
<b>Tổng</b>		<b>9.337,7</b>

## 2.3 Phần thiết bị

### **a) Cơ sở tính toán:**

Chi phí các thiết bị tham khảo báo giá thiết bị trên thị trường tại thời điểm lập báo cáo của các nhà cung cấp.

Khối lượng lắp đặt thiết bị: Được lấy theo thiết kế cơ sở của dự án.

### **b) Nội dung chi phí**

Chi phí thiết bị đối với Dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu được trình bày sau đây là giá tổng hợp bao gồm chi phí mua sắm, chi phí vận chuyển, chi phí lưu kho lưu bãi, chi phí bảo quản, bảo dưỡng tại kho bãi, thiết kế chế tạo và khảo sát, thiết kế thi công, vận chuyển nội bộ công trường đến vị trí xây lắp và các loại thuế, phí theo qui định hiện hành của các hạng mục sau đây của nhà máy:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
<b>I</b>	<b>Thiết bị</b>		

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Hút bụi xưởng 1	HT	1
2	Hút bụi xưởng 2	HT	1
3	Hút bụi xưởng 3	HT	1
4	Chuyên khung	Bộ	1
5	Chuyên lắp ráp + làm cạnh	Bộ	1
6	Chuyên ra phôi	Bộ	1
7	Chuyên sản xuất cánh cửa/ mặt học kéo	Bộ	1
8	Chuyên sản xuất học kéo	Bộ	1
9	Dây chuyên sơn UV	Bộ	1
10	Máy chuyên ván	Bộ	1
11	Máy mài dao	Bộ	1
12	Nén khí	Bộ	1
13	Các hạng mục phụ trợ		
-	Hệ thống cấp điện tổng thể	HT	1
-	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	HT	1
-	Hệ thống camera	HT	1

## 2.4 Chi phí quản lý dự án

Bao gồm các chi phí để tổ chức thực hiện các công việc quản lý dự án từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án đến khi hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng.

Chi phí quản lý dự án được xác định trên cơ sở tham khảo định mức tỷ lệ do Bộ Xây dựng công bố theo Thông tư 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019.

Do Chủ đầu tư tự thực hiện nên dự án không tính chi phí quản lý dự án

## 2.5 Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng

Bao gồm các chi phí cho các công việc khảo sát, lập báo cáo đầu tư và dự án đầu tư, chi phí thiết kế, thẩm tra thiết kế, lập hồ sơ mời thầu, giám sát khảo sát, giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị,...

Một số chi phí tư vấn đầu tư xây dựng dự án được xác định trên cơ sở tham khảo theo định mức công bố tại Thông tư 16/2019/TT\_BXD ngày



26/12/2019, các chi phí tư vấn còn lại ước tính theo các dự án đã thực hiện tại Việt Nam.

## **2.6 Chi phí khác**

Bao gồm các chi phí cần thiết không thuộc chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng nói trên. Chi phí khác gồm cả vốn lưu động và lãi vay trong thời gian xây dựng.

Một số chi phí khác có quy định thì áp dụng theo tỷ lệ định mức do Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng... công bố, một số chi phí khác chưa có quy định hoặc chưa tính được ngay thì tạm tính đưa vào dự toán công trình để dự trừ kinh phí.

## **2.7 Chi phí dự phòng**

Chi phí dự phòng cho khối lượng công việc phát sinh chưa lường trước được khi lập dự án và chi phí dự phòng yếu tố trượt giá trong thời gian xây dựng công trình căn cứ theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019.

**Bảng Tổng vốn đầu tư/Tổng mức đầu tư của dự án**

*ĐVT: nghìn đồng*

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền
<b>I</b>	<b>Cải tạo, sửa chữa nhà xưởng hiện có</b>				<b>9.102.669</b>
1	Kho để thiết bị hỏng	m <sup>2</sup>	19,5	300	5.850
2	Nhà rác thải nguy hại	m <sup>2</sup>	20,7	300	6.210
3	Kho hóa chất	m <sup>2</sup>	44,0	300	13.200
4	Máy nén khí	m <sup>2</sup>	35,0	300	10.488
5	Nhà rác thải sinh hoạt	m <sup>2</sup>	10,3	300	3.087
6	Khu vực thành phẩm	m <sup>2</sup>	1.560,0	900	1.404.000
7	Khu vực chuyên sơn phủ và lắp ráp	m <sup>2</sup>	1.771,2	900	1.594.080
8	Khu vực chuyên sơn UV	m <sup>2</sup>	1.080,0	900	972.000
9	Khu vực mộc máy	m <sup>3</sup>	3.348,0	900	3.013.200
10	Nhà để hóa chất, nguyên liệu gỗ, ván	m <sup>4</sup>	1.449,0	500	724.500
11	Các hạng mục phụ trợ				1.356.054
-	Hệ thống cấp điện tổng thể	HT	1	679.254	679.254
-	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	HT	1	600.000	600.000
-	Hệ thống camera	HT	1	76.800	76.800
<b>II</b>	<b>Thiết bị</b>				<b>39.519.977</b>
1	Hút bụi xưởng 1	HT	1	407.326	407.326
2	Hút bụi xưởng 2	HT	1	1.225.819	1.225.819
3	Hút bụi xưởng 3	HT	1	2.449.882	2.449.882
4	Chuyên khung	Bộ	1	2.824.800	2.824.800
5	Chuyên lắp ráp+làm cạnh	Bộ	1	5.516.400	5.516.400
6	Chuyên ra phôi	Bộ	1	5.760.000	5.760.000
7	Chuyên sản xuất cánh cửa/ mặt học kéo	Bộ	1	3.583.200	3.583.200
8	Chuyên sản xuất học kéo	Bộ	1	1.089.600	1.089.600
9	Dây chuyền sơn UV	Bộ	1	6.582.000	6.582.000
10	Máy chuyên ván	Bộ	1	5.146.800	5.146.800
11	Máy mài dao	Bộ	1	93.600	93.600

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.

12	Nén khí	Bộ	1	1.142.904	1.142.904
13	Các hạng mục phụ trợ				3.697.646
-	Hệ thống cấp điện tổng thể	HT	1	1.340.746	1.340.746
-	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	HT	1	2.250.000	2.250.000
-	Hệ thống camera	HT	1	106.900	106.900
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn</b>				<b>648.842</b>
1	Chi phí tư vấn cải tạo nhà xưởng				648.842
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>				<b>206.328</b>
<b>III</b>	<b>Dự phòng phí</b>				<b>662.184</b>
	<b>Tổng cộng</b>				<b>50.140.000</b>
	<b>Thuế giá trị gia tăng</b>				<b>5.009.000</b>
	<b>Tổng mức đầu tư(chưa bao gồm vốn lưu động)</b>				<b>55.149.000</b>

**Tổng mức đầu tư của dự án được trình bày lại như sau:**

**Bảng 6.1: Tổng mức đầu tư**

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Hạng mục	Giá trị trước thuế	Thuế VAT	Giá trị sau thuế	Ghi chú
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	0	0	0	Dự án nhận đất có sổ hồng
2	Chi phí xây dựng (Gxd)	9.102.669.000	910.266.900	10.012.935.900	
3	Chi phí thiết bị (Gtb)	39.519.976.814	3.951.997.681	43.471.974.495	
4	Chi phí quản lý dự án	0	0	0	Dự án không sử dụng, CĐT tự quản lý
5	Chi phí tư vấn	648.841.996	64.884.200	713.726.196	
6	Chi phí khác (không bao gồm vốn lưu động)	206.328.286	15.673.679	222.001.966	
7	Chi phí dự phòng	662.183.904	66.218.390	728.402.294	
	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (không bao gồm VLĐ)</b>	<b>50.140.000.000</b>	<b>5.009.000.000</b>	<b>55.149.000.000</b>	<b>Làm tròn</b>
	<b>Vốn lưu động dự kiến</b>	<b>15.098.400</b>		<b>15.098.400</b>	<b>Năm sx 1</b>



---

*Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cẩm Hà*  
*Dự án “Đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu”*

---

	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ</b>	<b>65.238.400.000</b>	<b>5.009.000.000</b>	<b>70.247.400.000</b>	<b>TMĐT</b>
--	------------------------	-----------------------	----------------------	-----------------------	-------------

*Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.*

## II. Phương án chuẩn bị nguồn vốn.

**Bảng cơ cấu nguồn vốn của dự án**

Nguồn vốn	Số tiền
Phát hành cổ phiếu mới	21.760.000.000 đồng
Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế năm 2020	17.680.000.000 đồng
Vốn tự có	9.700.000.000 đồng
Quỹ đầu tư phát triển	1.000.000.000 đồng
<b>Tổng</b>	<b>50.140.000.000 đồng</b>

## III. Các thông số tài chính của dự án.

### III.1. Xác định chỉ số “Chi phí sử dụng vốn bình quân-WACC”.

Chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu khoảng 10%/năm

Chi phí vốn vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Cẩm Hà đang vay với mức lãi suất 5.5%

Bảng tính WACC như sau:

	Số tiền (nghìn đồng)	%	Lãi suất	WACC
Vốn tự có và các vốn huy động khác Phục vụ đầu tư xây dựng _ Vốn cố định	50,140,000	45%	10.0%	7.5%
Vốn vay dùng cho vốn lưu động trong năm sản xuất	60,393,600	55%	5.5%	
<b>Tổng</b>	<b>110,533,600</b>			

Căn cứ bảng tính trên, đồng thời để đảm bảo an toàn trong quá trình phân tích dự án, lựa chọn WACC là 8% để làm cơ sở phân tích hiệu quả tài chính.

### III.2. Khả năng hoàn vốn và thời gian hoàn vốn giản đơn.

Khả năng hoàn vốn giản đơn: Dự án sẽ sử dụng nguồn thu nhập sau thuế và khấu hao cơ bản của dự án để hoàn trả vốn vay.

$$KN \text{ hoàn vốn} = (LN \text{ sau thuế} + \text{khấu hao}) / \text{Vốn đầu tư}.$$

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.

Theo phân tích khả năng hoàn vốn giản đơn của dự án thì chỉ số hoàn vốn của dự án là 2,78 lần, chứng tỏ rằng cứ 1 đồng vốn bỏ ra sẽ được đảm bảo bằng 2,78 đồng thu nhập. Dự án có đủ khả năng tạo vốn để thực hiện việc hoàn vốn.

Thời gian hoàn vốn giản đơn (T): Theo tính toán ta nhận thấy đến năm thứ 6 đã thu hồi được vốn và có dư, do đó cần xác định số tháng của năm thứ 6 để xác định được thời gian hoàn vốn chính xác.

*Số tháng = Số vốn đầu tư còn phải thu hồi/thu nhập bình quân năm có dư.*

Như vậy thời gian hoàn vốn của dự án là 5 năm 8 tháng kể từ ngày bắt đầu thực hiện dự án.

### III.3. Khả năng hoàn vốn và thời gian hoàn vốn có chiết khấu.

$$PI_p = \frac{\sum_{t=1}^{t=n} CF_t(P/F, i\%, t)}{P}$$

Theo tính toán  $PI_p = 1,25$  cho ta thấy, cứ 1 đồng vốn bỏ ra đầu tư sẽ được đảm bảo bằng 1,25 đồng thu nhập cùng quy về hiện giá, chứng tỏ dự án có đủ khả năng tạo vốn để hoàn trả vốn.

Thời gian hoàn vốn có chiết khấu ( $T_p$ ) (hệ số chiết khấu 8%).

$$O = -P + \sum_{t=1}^{t=T_p} CF_t(P/F, i\%, T_p)$$

Theo bảng phân tích cho thấy đến năm thứ 9 đã hoàn được vốn và có dư. Do đó ta cần xác định số tháng cần thiết của năm thứ 9.

Kết quả tính toán:  $T_p = 8$  năm 9 tháng kể từ ngày bắt đầu thực hiện dự án.

### III.4. Phân tích theo phương pháp hiện giá thuần (NPV).

$$NPV = -P + \sum_{t=1}^{t=n} CF_t(P/F, i\%, t)$$

Trong đó:

- + P: Giá trị đầu tư của dự án tại thời điểm thực hiện dự án.
- +  $CF_t$ : Thu nhập của dự án = lợi nhuận sau thuế + khấu hao.

Hệ số chiết khấu mong muốn 8%/năm.

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.

Theo tính toán  $NPV = 17.829.041.821$  đồng. Như vậy chỉ trong vòng 11 năm của thời kỳ phân tích dự án (1 năm đầu tư cải tạo, sửa chữa nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị và 10 năm đi vào hoạt động chính thức), thu nhập đạt được sau khi trừ giá trị đầu tư quy về hiện giá thuần là:  $17.829.041.821 \text{ đồng} > 0$ , chứng tỏ dự án có hiệu quả cao.

### **III.5. Phân tích theo tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR).**

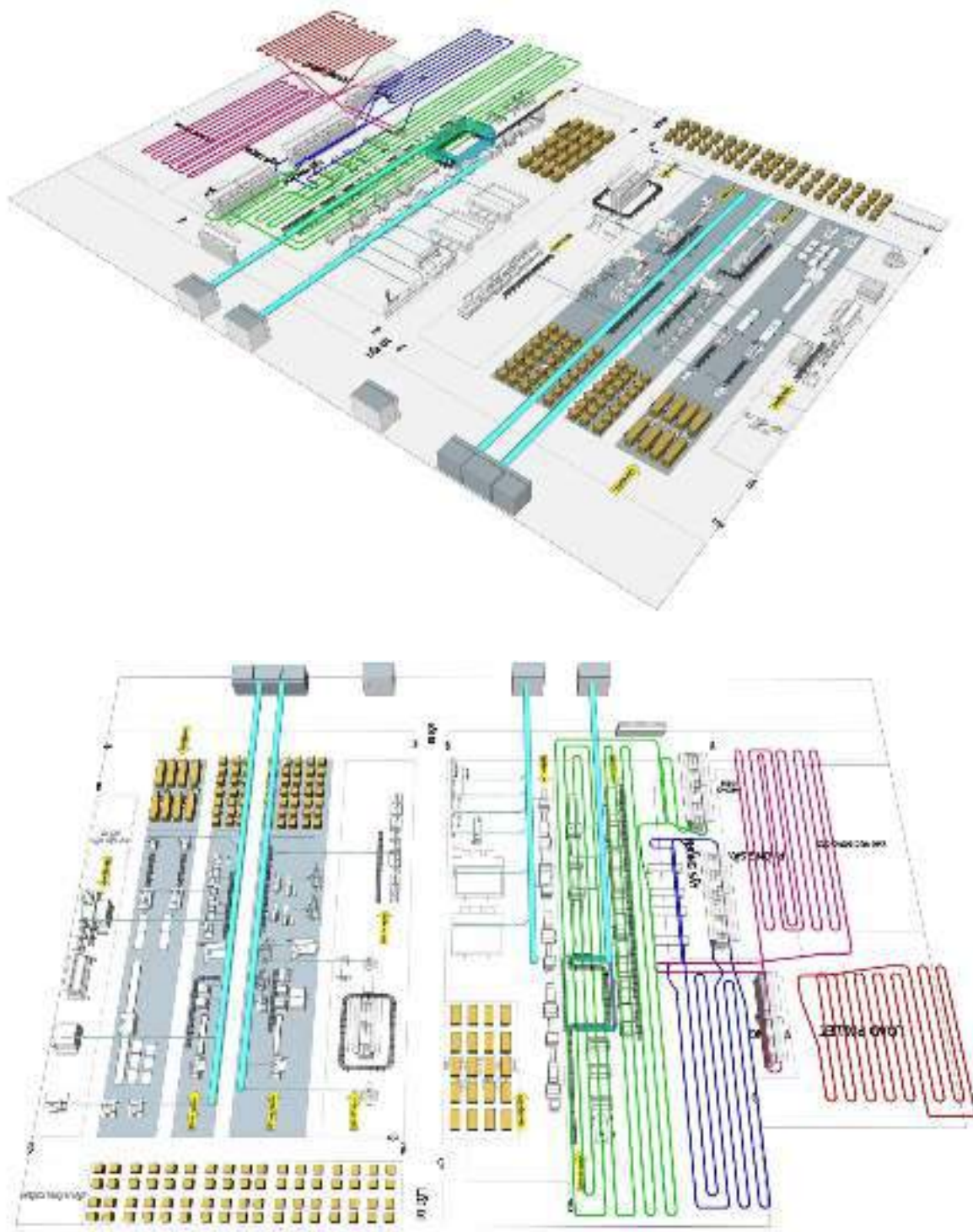
Theo tính toán cho thấy  $IRR = 11,48\% > 8\%$  như vậy đây là chỉ số lý tưởng, chứng tỏ dự án có khả năng sinh lời cao.



## Chương VII

### THIẾT KẾ CÁC HẠNG MỤC DỰ ÁN

#### I. Phác thảo tổng quan



## II. Bố trí máy móc thiết bị, nhân sự từng công đoạn

### 1. Chuyên phơi ghép

Vị trí	Số lượng nhân sự
Bào 2 mặt	4
Rong nhiều lưỡi	4
Cắt cnc	4
Rong đơn	4
Đánh mộng răng lược	1
Ghép thanh	2
Bào 4 mặt	2
Ghép tấm	4
Bào chà nhám	4
Lạng	2

### 2. Chuyên khung

Vị trí	Số lượng nhân sự
Chuyên trưởng	1
Bào 4 mặt	1
Băng tải xử lý	4
Nhám thùng	2
Nhám thùng	4
Máy cắt 2 đầu băng tải	2
Máy đánh mộng cnc	1
Máy đánh mộng cnc	1

### 3. Chuyên cánh cửa

Vị trí	Số lượng nhân sự
Chuyên trưởng	1
Bào 4 mặt	1
Băng tải xử lý	4
Nhám thùng	1
Nhám thùng	3
Nhám chổi thùng	3
Máy cắt 2 đầu	1
Máy phay 90 độ	1
Máy cắt bàn (cửa mâm)	1
Máy cắt 2 đầu băng tải	2
Máy đánh mộng cnc	1
Máy khoan nằm 2 đầu	3

4. Chuyên học kéo

Vị trí	Số lượng nhân sự
Chuyên trưởng	1
Máy khoan đứng	2
Máy cắt 2 đầu	1
Mộng mang cá	2
Máy tubi 1 trục	1
Máy nhám trục	1

5. Chuyên ván

Vị trí	Số lượng nhân sự
Chuyên trưởng	1
Panelsaw	6
Máy dán cạnh	3
Máy khoan đứng nhiều đầu	2
Cnc vitap (khoan nhiều mũi, khoan mặt và cạnh)	2
Máy stryker (khoan nhiều mũi, khoan mặt và cạnh)	1

6. Chuyên ráp nguội

Vị trí	Số lượng nhân sự
Chuyên trưởng	1
Cảo ráp cao tần	12
Cảo quay	6
Ngươi	17
Hồi ẩm	4

7. Chuyên cạnh

Vị trí	Số lượng nhân sự
Chuyên trưởng	1
Nhám chổi tay	6
Bồn sơn	4

8. Chuyên sơn

Chuyên	Vị trí	Số lượng nhân sự
Chuyên sơn hàng UV	Băng tải xả lót	18
	Bồn sơn bóng	6
	Bồn tái chế	3
Chuyên stain - lót 1 (hàng dầu)	Bồn sơn lót	6

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần CONINCO Máy xây dựng và công trình công nghiệp.

	Băng tải xả lót	12
Chuyển lót dặm – bóng (hàng màu)	Bồn sơn bóng	6

## 9. Ráp-bao bì

Vị trí	Số lượng nhân sự
Băng tải	20

## III.Hệ thống cấp thoát nước

Tại cơ sở 2 hiện tại đã có hệ thống cấp thoát nước đã được đầu tư trước đây và vẫn hoạt động bình thường nên có thể tiếp tục sử dụng cho dự án.

## IV.Hệ thống điện

Dựa trên thiết kế dây chuyền máy móc thiết bị, công ty cần đầu tư hệ thống điện phục vụ cấp điện cho máy móc thiết bị cũng như hoạt động sản xuất, bao gồm các hạng mục như: cấp nguồn, chiếu sáng,...

Hệ thống điện bao gồm:

- Hệ thống điện nguồn từ trạm biến áp về nhà máy
- Hệ thống điện sinh hoạt, điện động lực
- Hệ thống chống sét (đã có)

## V.Hệ thống thông tin liên lạc

Hệ thống thông tin liên lạc được sử dụng trên cơ sở hệ thống thông tin liên lạc của nhà máy đang vận hành.

## VI.Hệ thống điều hòa thông gió

Hệ thống thông gió cho các nhà xưởng được thực hiện bằng phương pháp thông gió tự nhiên (các cửa sổ, quạt thông gió hiện có tại nhà xưởng).

## VII.Hệ thống camera

Để đảm bảo an ninh cho hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty dự kiến đầu tư hệ thống camera giám sát, đảm bảo có thể giám sát được bên trong cũng như bên ngoài nhà xưởng.

Danh sách thiết bị dự kiến:

STT		CHI TIẾT SẢN PHẨM	DVT	SL
-----	--	-------------------	-----	----

	TÊN SẢN PHẨM/ MODEL			
1	VP-2390BP	<b>Camera IP hồng ngoại 2MP</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cảm biến hình ảnh CMOS 1/2.8"</li> <li>• Chuẩn nén hình ảnh H265/H.264+/H.264</li> <li>• Độ nhạy sáng: Màu 0.01 Lux @(F1.2, AGC ON), 0.028Lux @ (F2.0, AGC ON)</li> <li>• Độ phân giải 1920x1080@25fps/30fps</li> <li>• Ống kính 4 mm (đặt hàng 6 mm)</li> <li>• Tăng cường hình ảnh với tính năng chống ngược sáng số DWDR, giảm nhiễu số 3DNR, tính năng bù sáng BLC</li> <li>• Tầm xa hồng ngoại đến 30m</li> <li>• Tiêu chuẩn chống bụi,nước IP67</li> <li>• Tính năng Phát hiện chuyển động, phát hiện video giả mạo</li> <li>• Nguồn DC12V &amp; PoE *Không bao gồm nguồn cấp</li> </ul>	Cái	50
2		<b>Đầu ghi hình camera IP 32 kênh</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chuẩn nén H.265/ H.265/+ H264/ H264+</li> <li>• Độ phân giải ghi hình tối đa: 8Mp.</li> <li>• Băng thông đầu vào 160Mbps.</li> <li>• Băng thông đầu ra: 80 Mbps.</li> <li>• Cổng ra HDMI với độ phân giải 4K (3840 × 2160)/30Hz, HD 1920x1080/60Hz</li> <li>• Hỗ trợ 1 cổng Audio vào, 1 cổng Audio ra.</li> <li>• Hỗ trợ 2 cổng USB 2.0.</li> <li>• Hỗ trợ 1 cổng mạng RJ45 10/100/1000Mbps</li> <li>• Hỗ trợ 2 ổ HDD, dung lượng tối đa mỗi ổ 6TB.</li> <li>• Nguồn cấp 12V</li> </ul>	Cái	2
3	HDD	Ổ cứng lưu trữ 4TB chuyên dụng cho camera	Cái	4



4	DS-3E0326P-E/M(B)	<b>Switch mạng 24 cổng PoE 100M, 1 cổng uplink 1000M, 1 cổng SFP độc lập 10/100/1000M , Layer 2</b> - Tự tương thích chuẩn 802.3af/at , Tổng công suất PoE 225W; - Bốn chế độ hoạt động <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chế độ mở rộng: Cổng 17-24, khoảng cách tối đa PoE tối đa 250m với dây mạng CAT5e;</li> <li>• Chế độ cách ly : Mỗi cổng 100M có 1 VLAN riêng, cách ly với các cổng khác và ngăn ngừa tấn công mạng.</li> <li>• Chế độ tiêu chuẩn : mặc định, hoạt động bình thường</li> <li>• Chế độ ưu tiên: Cổng ưu tiên 1-8, Ưu tiên chất lượng dịch vụ;</li> </ul> - Chống sét : <b>6KV</b> cho mỗi cổng; - Vỏ kim loại; - Nguồn 100-240VAC	Cái	3
5		Cáp quang 2FO	Mét	400
6		Bộ chuyển đổi quang điện	Bộ	2
7		Cáp mạng Cat 5 đồng nguyên chất	Mét	4500
8		Ruột gà luồn dây D20	Mét	2500
9		Tủ đựng đầu ghi	Cái	3
10	Vật tư phụ	Đầu bấm mạng , hộp đấu ,ticke , băng keo ...	Bộ	1

### VIII.Hệ thống chống sét

Tại Cơ sở 2 hiện tại đã đầu tư hệ thống chống sét từ năm 2019, định kỳ tháng 5 hằng năm sẽ được kiểm tra bởi đơn vị thứ 3 để đảm bảo hệ thống vẫn đang vận hành tốt.

### IX.Hệ thống phòng cháy chữa cháy

Hệ thống PCCC cho công trình bao gồm:

- Hệ thống báo cháy tự động loại khu vực.
- Hệ thống chữa cháy
  - + Chữa cháy tự động spinkler, chữa cháy vách tường trong nhà và chữa cháy ngoài nhà.
  - + Bình chữa cháy loại xách tay.

## **Chương VIII**

### **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **I. Kết luận.**

Với kết quả phân tích như trên, có thể thấy nhiều điểm thuận lợi cũng như hiệu quả mà dự án mang lại, cụ thể:

- Việc thực hiện dự án đầu tư hoàn toàn phù hợp với xu thế của thế giới, của ngành hàng cũng như những thuận lợi mà Việt Nam đang được hưởng trong lĩnh vực xuất khẩu mặt hàng gỗ và các sản phẩm từ gỗ.
- Các chỉ tiêu tài chính của dự án như: NPV > 0; IRR > tỷ suất chiết khấu,... cho thấy dự án có hiệu quả về mặt kinh tế cho doanh nghiệp.
- Ngoài ra trong bối cảnh điều kiện tự nhiên ngày càng khắc nghiệt, lũ lụt xảy ra ngày càng nhiều sẽ dẫn đến những hạn chế trong việc phát triển rừng trồng, việc này ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn nguyên liệu đầu vào của dòng hàng ngoài trời. Trong khi đó, dòng hàng nội thất tháo rời (tủ bếp, tủ quần áo tháo rời...) sử dụng các nguyên liệu tổng hợp từ bột dăm gỗ nên về lâu dài, nguồn cung nguyên vật liệu sẽ sẵn có và ổn định hơn.

#### **II. Đề xuất và kiến nghị.**

Với tính khả thi của dự án, kính mong HĐQT xem xét phê duyệt để dự án có thể triển khai đúng tiến độ và sớm đi vào hoạt động.

*Quảng Nam, ngày ...tháng ... năm 20..*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1. Bảng tính hiệu quả trên 1 m<sup>3</sup> sản phẩm

ĐVT: Nghìn đồng

Khoản mục	Ghi chú	Thành tiền
<b>Doanh thu</b>	<b>100%</b>	<b>37,280</b>
<b>Chi phí</b>		<b>35,737</b>
Chi phí khấu hao	1.86%	694
Chi phí tài chính	1.4%	522
Chi phí sản xuất trực tiếp	74%	27,587
- Chi phí nguyên vật liệu chính: ván, gỗ	25%	9,483
- Chi phí nguyên vật liệu phụ trợ: keo, sơn, vật tư, bao bì ...	19%	7,184
- Chi phí nhân công	19%	7,184
- Chi phí điện, nước	3%	1,149
- Chi phí khác.....(quản lý, vận chuyển, môi trường, ....)	7%	2,586
Chi phí bán hàng	8.9%	3,318
CP quản ký điều hành&CP khác	9.7%	3,616
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>1,543</b>
Thuế TNDN (20%)	20%	309
<b>LN sau thuế</b>		<b>1,234</b>



6

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

### I/ Vốn chủ sở hữu :

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ
1	Vốn góp chủ sở hữu	Đồng	27.200.000.000	27.200.000.000	100,00
2	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	7.783.973.989	10.545.872.588	135,48
	<b>Cộng</b>				

### II/ Đầu tư tài sản cố định :

*Tổng giá trị đầu tư	:	7.203.179.837 đ
Trong đó :		
- Máy móc thiết bị	:	5.998.007.109 đ
- Phương tiện vận tải	:	1.205.172.728 đ

### III/ Kết quả kinh doanh :

Nội dung	Đvt	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ % TH/KH
Doanh thu	Triệu đồng	276.150	270.000	312.924	115,90
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.866	10.000	11.566	115,66
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9.363	8.000	9.193	114,91
Cổ tức chia cổ đông (%/năm)	%	18	18		
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng) (lợi nhuận sau thuế/cổ phiếu lưu hành)	Đồng	3.442		3.380	

### IV/ Hàng tồn kho :

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ
1	Nguyên vật liệu, công cụ	42.141.007.362	41.960.862.565	99,57
2	Bán thành phẩm	14.118.874.431	17.225.798.821	122,00
3	Thành phẩm	38.174.608.603	46.386.193.210	121,51
	<b>Cộng</b>	<b>94.434.490.396</b>	<b>105.572.854.596</b>	

### V/ Công nợ :

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ
1	Nợ phải thu	37.949.080.111	22.893.679.581	60,32
2	Nợ phải trả	124.088.880.787	126.580.250.732	102,00



## VI/ Một số chỉ tiêu khác về tài chính :

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn)	1,15	1,13
2	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	2,21	2,44
	- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,63	1,80
3	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	0,034	0,029
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	0,211	0,196
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	0,055	0,053

## II - TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020 :

### 1- Hàng tồn kho :

Hàng tồn kho đến ngày 31.12.2020 bao gồm các loại nguyên liệu, vật liệu, công cụ, thành phẩm, sản phẩm dở dang, bán thành phẩm số tiền là : **105.572.854.596 đ**. Nhìn chung hàng tồn kho cuối năm tương đối lớn là do thành phẩm nhập kho chưa đến thời gian xuất hàng theo hợp đồng với khách hàng nước ngoài, đồng thời các khoản vật tư, nguyên liệu dự trữ hợp lý để phục vụ sản xuất kinh doanh cho những tháng đầu năm sau, từ đó không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các loại vật tư, nguyên liệu hàng hoá tồn kho trên đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất.

Gồm : + Nguyên vật liệu tồn kho : 41.960.862.565 đ  
+ Sản phẩm dở, bán thành phẩm, thành phẩm tồn kho : 63.611.992.031 đ

**2- Tài sản cố định :** Giá trị tài sản cố định tính theo nguyên giá đến thời điểm 31.12.2020 là : 123.892.000.000đ, giá trị còn lại của TSCĐ là : 17.098.000.000 đ.

Với giá trị còn lại của TSCĐ so với nguyên giá thấp là do công ty đã khấu hao tài sản nhanh, khấu hao theo phương pháp đường thẳng và khấu hao tăng 2 lần.

### 3- Về công nợ :

a> *Nợ phải thu* : tính đến 31.12.2020 số tiền là : 22.893.000.000 đ, do xuất hàng trong thời điểm tháng 12.2020 và tiền hàng đã được thu hồi vào tháng 01.2021.

b> *Nợ phải trả* : tính đến 31.12.2020 số tiền là : 126.580.000.000 đ, bao gồm nợ vay ngân hàng, nợ phải trả cho người bán, nợ phải trả cho người lao động.

+ Các khoản nợ trên trả theo kế hoạch, đúng tiến độ và đảm bảo đủ nguồn trả nợ.

**4- Về chia cổ tức :** Trong năm 2020 sản xuất kinh doanh của công ty có hiệu quả. Lợi nhuận còn lại dự kiến để chia cổ tức bằng cổ phiếu thưởng cho cổ đông là : 7,135 tỷ đồng



**\* Kết luận :**

Năm 2020 công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng bởi chiến tranh thương mại Mỹ- Trung. Đồng thời ảnh hưởng dịch bệnh covid 19 đã làm các loại vật tư nguyên liệu và các chi phí khác trên thị trường biến động tăng liên tục. Việc xuất bán hàng cho khách hàng cũng gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh ,song công ty đã tổ chức tốt sản xuất và ổn định sản xuất, đơn hàng của khách hàng đặt hàng tương đối. Đồng thời lãi suất cho vay trong năm qua đã giảm nhiều.

Vì vậy công ty đã đạt được một số kết quả đó là : sản xuất kinh doanh có hiệu quả , đời sống người lao động được nâng lên, các nghĩa vụ đối với ngân sách thực hiện đầy đủ, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, vốn hoạt động sản xuất kinh doanh được bảo toàn và phát triển.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo tài chính năm 2020. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo này.

Trân trọng cảm ơn.





**Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam**  
**Công ty cổ phần Cẩm Hà**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2021/T.tr – HĐQT

Hội An, ngày tháng năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

### **PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ**

### **NĂM 2020**

1- Tổng lợi nhuận trước thuế	:	11.516.195.954 đ
2- Thuế TNDN phải nộp nhà nước	:	2.322.712.113 đ
3- Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2020	:	9.193.483.841 đ
<b>Tổng cộng lợi nhuận sau thuế được phân phối</b>	<b>:</b>	<b>9.193.483.841 đ</b>

#### **Kế hoạch phân phối lợi nhuận :**

- a- Chia cổ tức bằng cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu bằng 26,23% vốn điều lệ ( chiếm 77,61 % ) : 7.135.000.000 đ
- b- Quỹ thưởng ban điều hành ( chiếm 2,18% ) : 200.000.000 đ
- c- Quỹ khen thưởng phúc lợi ( chiếm 9,33 % ) : 858.000.000 đ
- d- Trích lập quỹ đầu tư phát triển sản xuất (chiếm 10,88 %) : 1.000.000.000 đ

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn chí Dũng**





**Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam**  
**Công ty cổ phần Cẩm Hà**

Số **CẨM HÀ/ 2021/T.tr – HĐQT**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hội An, ngày tháng năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc: "Phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và đề xuất mức thù lao năm 2021"**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông.**

- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà.
- Căn cứ nghị quyết ngày 24.06.2020 của Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cẩm Hà năm 2020.
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cẩm Hà, kính trình đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và đề xuất mức thù lao năm 2021. Cụ thể như sau:

### **I- Chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020.**

Thực hiện nghị quyết ngày 24.06.2020 của Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cẩm Hà năm 2020. Công ty đã chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 số tiền là: 456.000.000 đ. Cụ thể như sau:

- 1- Thù lao Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng / người/ tháng
- 2- Thù lao Ban kiểm soát:
  - Trưởng ban: 4.000.000 đồng/người/ tháng.
  - Ủy viên: 2.000.000 đồng/người/ tháng.

### **II- Đề xuất thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021**

- 1- Thù lao Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/ người/ tháng.
- 2- Thù lao Ban kiểm soát:
  - Trưởng ban: 4.000.000 đồng/người/ tháng.
  - Ủy viên: 2.000.000 đồng/người/ tháng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc quyết toán số tiền thù lao chi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Dũng





CÔNG TY CP CẨM HÀ

/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày tháng 04 năm 2020

## TỜ TRÌNH

### Phương án Tăng Vốn điều lệ Công ty trong năm 2021

#### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cẩm Hà**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần Cẩm Hà;

Hội đồng quản trị Công ty CP Cẩm Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua **Phương án Tăng Vốn điều lệ Công ty trong năm 2021**. Nội dung cụ thể như sau:

#### **I/ KẾ HOẠCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:**

##### **1- Sự cần thiết tăng Vốn điều lệ:**

+ Nguồn vốn lớn hơn cho phép Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp Công ty giảm bớt việc phụ thuộc vào nguồn vốn vay, có đủ năng lực tài chính để đầu tư máy móc, thiết bị, nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu khách hàng; Tạo điều kiện cho Công ty có thể nắm bắt được những cơ hội kinh doanh tốt.

+ Bên cạnh đó, với nguồn vốn chủ sở hữu lớn hơn góp phần giúp cho Công ty dễ tiếp cận nguồn vốn vay của Ngân hàng hơn khi cần thiết.

##### **2- Thông tin chung về các đợt phát hành trong năm 2021:**

Trong năm 2021, Công ty sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ năm 2021 thành 02 đợt, cụ thể :

- + Đợt 1 : Phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- + Đợt 2 : Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Lý do Công ty phải thực hiện phát hành 02 đợt vì hiện tại vốn điều lệ Công ty là 27.200.000.000 đồng, chưa đủ điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng (chào bán cho cổ đông hiện hữu của CHC) theo Quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 15 Luật chứng khoán 2019. Chính vì thế, Công ty sẽ tiến hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Sau khi đủ điều kiện theo quy định của Luật chứng khoán, sẽ thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.



### **3. Thông tin về phát hành đợt 1 trong năm 2021 :**

- **Tên cổ phiếu:** cổ phiếu Công ty cổ phần Cẩm Hà
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại:** 27.200.000.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ hai trăm triệu đồng)
- **Số lượng cổ phiếu trước đợt phát hành:** 2.720.000 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành :** 1.768.000 cổ phiếu
- **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm :** 17.680.000.000 đồng (Mười bảy tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng)
- **Hình thức phát hành :** tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của năm 2020.
- **Đối tượng phát hành :** cho cổ đông hiện hữu theo danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam để thực hiện quyền.
- **Mục đích phát hành :** Tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu một mặt là thưởng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu - những người đã đóng góp xây dựng và phát triển doanh nghiệp, mặt khác là để giảm bớt áp lực về vốn, tương xứng với quy mô phát triển và doanh thu của doanh nghiệp, tăng vị thế, phát triển thương hiệu. Nguồn vốn tăng thêm sẽ được sử dụng cải tạo nhà xưởng, cải tạo hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy và đầu tư máy móc thiết bị cho việc sản xuất hàng nội thất của Công ty.
- **Nguồn vốn :** Căn cứ vào Bảng cân đối kế toán tại Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 của Công ty, nguồn vốn để phát hành dựa trên quỹ đầu tư phát triển của Công ty (10.545.000.000 đồng), lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2020 (7.135.000.000 đồng).
- **Tỷ lệ thực hiện quyền :** 20 : 13
- **Xử lý cổ phiếu lẻ :** Cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CSH cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) của mỗi cổ đông được hủy bỏ. Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 287 cổ phiếu Công ty cổ phần Cẩm Hà. Theo tỷ lệ thực hiện quyền cổ đông Nguyễn Văn A sẽ nhận được  $287 \times 13/20 = 186,55$  cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống, cổ đông A sẽ nhận được 186 cổ phiếu mới. Phần lẻ 0,55 sẽ được hủy bỏ.
- **Thời gian phát hành :** Quý II/2021, sau khi được sự chấp thuận từ phía UBCKNN.
- HĐQT sẽ thực hiện việc Sửa đổi điều lệ Công ty để ghi tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Sau khi kết thúc đợt phát hành, Công ty cổ phần Cẩm Hà sẽ thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Khi được chấp thuận lưu ký bổ sung của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Công ty cổ phần Cẩm Hà sẽ thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số cổ phiếu trên lên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Thời gian thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung : Không quá 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

### **4. Thông tin về phát hành đợt 2 trong năm 2021 :**

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Cẩm Hà



- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành đợt 1 trong năm 2021 :** dự kiến từ 44.870.000.000 đồng đến 44.880.000.000 đồng, tương ứng với số cổ phiếu từ 4.487.000 cổ phiếu đến 4.488.000 cổ phiếu . Lý do : công ty có thể phát sinh cổ phiếu lẻ không được phân phối hết trong đợt 1 phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2020 nên vốn điều lệ sau phát hành đợt 1 chưa có con số chính xác.
- **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm** bằng 50% so với số vốn sau phát hành đợt 1: dự kiến từ 22.435.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng) đến 22.440.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ bốn trăm bốn mươi triệu đồng)
- **Số cổ phiếu chào bán dự kiến** từ 2.243.500 (Hai triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm) cổ phiếu đến 2.244.000 (Hai triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn) cổ phiếu.
- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đồng ý ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua số lượng cổ phiếu được quyền chào bán trong đợt 2 sau khi có số lượng chính xác từ đợt 1 phát hành tăng vốn CP từ nguồn vốn chủ sở hữu. Số lượng cổ phiếu được quyền chào bán này phải nằm trong phạm vi số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán mà ĐHĐCĐ đã thông qua và không cần tổ chức lấy ý kiến ĐHĐCĐ. Phương án chào bán đợt 2 sẽ được Hội đồng quản trị ban hành trong thời gian 30 ngày kể từ ngày công ty hoàn tất việc đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành trong đợt 1 tại Sở GDCK Hà Nội và được công bố thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng (website Công ty, website Sở GDCKHN..).
- **Phương thức phát hành:** chào bán cho cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
- **Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ đợt 2 dự kiến** từ 67.305.000.000 (Sáu mươi bảy tỷ ba trăm lẻ năm triệu) đồng đến 67.320.000.000 (Sáu mươi bảy tỷ ba trăm hai mươi triệu) đồng.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành:** từ 6.730.500 cổ phiếu đến 6.732.000 cổ phiếu.
- **Giá chào bán:** 10.000 đồng/ 01 cổ phiếu
- **Nguyên tắc xác định giá chào bán :**
  - Giá trị sổ sách của một (01) cổ phiếu Công ty cổ phần Cẩm Hà tại thời điểm 31/12/2020, như sau :

$$\begin{array}{rcl}
 \text{Giá sổ sách/cổ phần} & = & \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành bình quân}} \\
 & & \frac{46.939.356.429}{2.720.000} = 17.257 \text{ đồng}
 \end{array}$$



Trước khi phân phối LNST năm 2020 thì giá trị sổ sách của CP Cẩm Hà tại 31/12/2020 là 17.257 đồng/cổ phiếu, tuy nhiên sau khi phân phối LNST năm 2020 theo dự kiến trình ĐHĐCĐ thì giá trị sổ sách cổ phiếu CHC dự kiến là 10.757 đồng/cổ phiếu. Đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, những cổ đông gắn bó lâu dài với công ty, cùng góp tay chung sức đưa công ty ngày càng phát triển nên HĐQT đề xuất mức giá chào bán là: 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu.

▪ **Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành:** Sau khi phát hành thì số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty tăng lên, sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng, bao gồm:

(i) **Xét về pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:** Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Phương án phát hành, số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền, cổ phiếu lẻ do làm tròn xuống sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Như vậy, tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết sẽ bị thay đổi nếu tình hình nhiều cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua/ hoặc chuyển nhượng quyền mua cho một hoặc một nhóm người (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

(ii) **Xét về sự pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần** thì sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS của Công ty. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để phân bổ cho cổ đông năm 2021 ước tính là cao hơn so với năm 2020, nhưng chỉ số EPS của năm 2021 thấp hơn EPS của năm 2020 (tốc độ tăng trưởng EPS âm), làm cho mức độ hấp dẫn của cổ phiếu này đối với nhà đầu tư bị suy giảm.

(iii) **Xét về mức độ pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần** thì tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách/ cổ phần sẽ giảm.

(iv) **Xét về pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm:** Giá giao dịch của cổ phiếu CHC sẽ bị pha loãng và được điều chỉnh giảm theo tỷ lệ phát hành tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm theo công thức của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Đây là những yếu tố rủi ro của việc phát hành cổ phần để tăng thêm vốn điều lệ. Nhưng nếu xét về bản chất thì thị trường chứng khoán là kênh huy động vốn để sản xuất kinh doanh. Việc phát hành ra công chúng có làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu nhưng trong bối cảnh vay vốn ngân hàng không dễ, lãi suất tăng cao thì việc phát hành tăng vốn là một hướng đi hoàn toàn hợp lý. Nếu doanh nghiệp sử dụng vốn có hiệu quả, các dự án khả thi thành công, thì cũng sẽ nhanh chóng làm tăng giá trị cổ phiếu hơn.

- **Thời điểm phát hành:** Quý III và Quý IV/2021, sau khi được sự chấp thuận từ phía UBCKNN.

- **Tỷ lệ thực hiện quyền là 2 : 1.** Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 02 quyền thì nhận quyền mua được 01 cổ phiếu mới phát hành, với giá 10.000



đồng/ cổ phiếu. Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Ví dụ: Cổ đông B sở hữu 297 cổ phiếu. Cổ đông B sẽ được quyền mua cổ phiếu tương ứng :  $297 * 1/2 = 148,5$  cổ phiếu. Như vậy, cổ đông trên sẽ được nhận quyền mua thêm 148 cổ phiếu với mức giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.

- **Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết** : Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu đợt này sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có). Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và/hoặc số cổ phiếu còn dư không bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền, sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng là cổ đông hiện hữu có nhu cầu mua thêm và cán bộ công nhân viên Công ty, theo cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu (CĐHH).

Trường hợp đối tượng được phân phối cổ phiếu còn dư theo phương án phát hành này dẫn đến tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết vượt quá các mức tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán thì Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho các đối tượng này không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.

Công ty cam kết sẽ tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán. Những người có quyền lợi liên quan đến việc phân phối cổ phiếu không được tham gia biểu quyết. Số cổ phiếu chào bán nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

- **Đăng ký mua cổ phiếu** : Công ty sẽ thông báo cụ thể khi được UBCK cấp giấy chứng nhận cho phép phát hành cổ phiếu ra công chúng.

- **Phương thức thanh toán**: Đối với cổ đông đã lưu ký sẽ theo thông báo của Công ty chứng khoán, nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký. Đối với cổ đông chưa lưu ký : theo thông báo của Công ty cổ phần Cẩm Hà. Tất cả số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được nộp vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán mà công ty đã công bố tại Bản cáo bạch.

- **Chuyển nhượng quyền mua**: Cổ đông có tên trong danh sách tại thời điểm chốt quyền mua nếu không mua thì có quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần quyền mua của mình cho các đối tượng khác. Bên nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho bên thứ 3. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

Trong trường hợp các cổ đông chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho nhà đầu tư/ cổ đông khác dẫn đến tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư/ cổ đông đó vượt qua các mức tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho nhà đầu tư/ cổ đông đó được mua số lượng cổ phần tương ứng mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.

- **Quyền lợi của người mua cổ phiếu.**

Cổ phiếu của đợt phát hành là cổ phiếu phổ thông, được tự do chuyển nhượng, được hưởng đầy đủ các quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu các đợt phát hành kế tiếp và hưởng các quyền lợi liên quan khác tương tự như các cổ phiếu phổ thông đang lưu hành.



- **Điều kiện hủy bỏ đợt phát hành :** Không có điều kiện hủy bỏ đợt phát hành
- **Các loại thuế có liên quan (nếu có) :** Thực hiện theo quy định của pháp luật Nhà nước hiện hành.
- **Phương án sử dụng vốn :**

Căn cứ vào mức giá xác định bán cho các đối tượng, nếu bán được toàn bộ thì sẽ thu được dự kiến từ 22.435.000.000 đồng đến 22.440.000.000 đồng từ việc chào bán cho cổ đông hiện hữu. Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng cho mục đích đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị cho việc sản xuất hàng nội thất của Công ty. Cụ thể:

ST T	Dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán (*)	Số tiền (Tỷ Đồng)	Thời gian sử dụng nguồn vốn dự kiến	
			Thời gian bắt đầu sử dụng	Thời gian kết thúc sử dụng
1	Dây chuyền máy sản xuất hộc kéo/cánh cửa	3,62	Quý IV/2021	Quý I-II/2022
2	Dây chuyền máy lắp ráp, làm cạnh	5,55	Quý IV/2021	Quý I-II/2022
3	Dây chuyền máy sản xuất khung	2,85	Quý IV/2021	Quý I-II/2022
4	Dây chuyền máy ra phôi sản phẩm	5,82	Quý IV/2021	Quý I-II/2022
5	Dây chuyền máy sơn UV	6,6	Quý IV/2021	Quý I-II/2022
	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,44</b>	<b>Quý IV/2021</b>	<b>Quý I-II/2022</b>

(\*) Danh mục máy móc thiết bị này nằm trong kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất hàng nội thất tại Công ty Cổ phần Cẩm Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua.

Trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc ưu tiên mục đích sử dụng vốn cho hiệu quả, cân đối tiến độ triển khai, tạm thời vay vốn ngân hàng để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, tỷ lệ chào bán dự kiến sẽ đạt trên 70%, do Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam – CTCP và một số cổ đông lớn đã thống nhất thông qua việc góp vốn vào Công ty cổ phần Cẩm Hà trong đợt tăng vốn này.

Cam kết sử dụng vốn: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết sử dụng vốn một cách minh bạch, công khai nhằm mang lại hiệu quả và sinh lợi cao nhất.

## II/ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC:

1- Các thông tin tranh chấp, kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu phát hành mới: Không có.

2- Công ty hiện tại không có cổ đông nước ngoài nên ĐHĐCĐ thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu hiện nay đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.



3- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục pháp lý sau:

3.1- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép 02 đợt phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

3.2 - Chủ động điều chỉnh phương án xử lý cổ phiếu lẻ đợt 1 nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi, công bằng giữa các cổ đông và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.

3.3 - Chủ động xây dựng phương án chào bán đợt 2 khi có số vốn điều lệ chính thức từ đợt phát hành 1 trong năm 2021, điều chỉnh phương án phát hành, phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không bán hết nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi, công bằng giữa các cổ đông và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.

3.4- Thực hiện việc Sửa đổi Điều lệ Công ty để ghi tăng Vốn điều lệ theo kết quả phát hành, kết quả chào bán và thực hiện các thủ tục: Đăng ký thay đổi Vốn điều lệ và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành và chào bán.

3.5- Toàn quyền quyết định các thủ tục, công việc cần thiết khác cho việc phát hành cổ phiếu CHC phù hợp với quy định của pháp luật.

**Trân trọng kính trình./.**

**\* Nơi nhận:**

- Các Cổ đông;
- Sở GDCKHN;
- Vụ quản lý phát hành - UBCKNN;
- TT Lưu ký Chứng khoán;
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Đăng tải Website Công ty;
- Lưu VT, KT-TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỌA**







Dự thảo

10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày tháng năm 2021

**BÁO CÁO  
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020 –  
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021.**

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà, sửa đổi lần thứ tư, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/04/2018;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cẩm Hà được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 14/4/2018;
- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cẩm Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, thảo luận và thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 như sau:

**1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020:**

1.1. Các chỉ tiêu đạt được: theo số liệu của Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán.

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện
Doanh thu	270 tỷ đồng	312,9 tỷ đồng	115%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	10 tỷ đồng	11,5 tỷ đồng	115%
Cổ tức	18% / vốn chủ sở hữu	Kiến nghị không chia cổ tức, phục vụ cho việc tăng vốn điều lệ và quỹ đầu tư phát triển.	

Đánh giá của HĐQT đối với BDH về kết quả:

- Doanh thu và lợi nhuận đạt vượt chỉ tiêu kế hoạch 15%:

+ Đứng trước một năm thật sự khó khăn giữa thiên tai và dịch bệnh, tác động kép trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, từ việc đảm bảo đơn hàng đầu ra, đảm bảo lực lượng sản xuất, chuỗi cung ứng sản xuất, phản ứng kịp thời đối với công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống bão lụt.... đến đảm bảo giao hàng đúng hạn, đảm bảo chất lượng sản phẩm, là một thách thức không nhỏ đối với tập thể Lãnh đạo và người lao động của Công ty Cẩm Hà.

+ HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành, BCH Công đoàn cùng toàn thể CBCNV công ty đã đạt nhiều kết quả đáng khen ngợi trên mọi hoạt động của Công ty.



- Về chỉ tiêu cốt tủy: Để đảm bảo cho sự phát triển của Công ty trong các năm tới, trong đó bước đầu tiên là thực hiện đầu tư sản xuất hàng nội thất tại CS2, kiến nghị toàn bộ lợi nhuận năm 2020 trình ĐHCĐ xem xét thông qua việc giữ lại phục vụ tăng vốn điều lệ và quỹ đầu tư phát triển.

## 1.2. Các hoạt động của HĐQT và công tác giám sát năm 2020:

- Năm 2020, Hội Đồng Quản Trị đã họp và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT, ban hành tổng cộng 24 Nghị quyết để Ban điều hành và các thành viên HĐQT triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2020.

- HĐQT đánh giá cao sự đồng lòng giữa Lãnh đạo và tập thể người lao động, từ đó vượt qua được những khó khăn trong tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động, ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, BĐH đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và vượt mức các chỉ tiêu mà ĐHCĐ thường niên năm 2020 đã giao.

- Các phương án đầu tư MMTB và Phương tiện vận tải được thực hiện dưới sự giám sát chặt chẽ của HĐQT, đưa vào thay thế MMTB cũ về cả số năm sử dụng và cũ về công nghệ, tạo năng suất lao động mới, và hạn chế tai nạn lao động.

- HĐQT cũng ghi nhận việc duy trì công tác 5s và tạo cảnh quan môi trường, mặc dù liên tục các cơn bão đi qua trực tiếp đến khu vực Công ty có nhà máy sản xuất vào những tháng cuối năm, tuy nhiên phong trào cây xanh lại được các bộ phận, phòng ban, phân xưởng nhanh chóng thi đua phục hồi... Công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động.

## **2. Kế hoạch hoạt động năm 2021 và các giải pháp :**

### 2.1 Đánh giá tình hình:

- Tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp toàn thế giới, biến chủng mới liên tục xuất hiện, riêng trong nước và khu vực từ nay đến cuối năm không được phép lơ là công tác phòng chống dịch.

- Chính quyền mới của Mỹ tiếp tục chính sách cứng rắn với Trung quốc về thương mại, là thách thức lớn đối với thương mại toàn cầu, trong đó có Cẩm Hà, đồng thời là cơ hội chia sẻ thị phần lớn hơn cho các doanh nghiệp Việt nam kịp thời điều chỉnh.

- Thị trường tuyển dụng lao động vẫn nhiều khả năng dễ dàng hơn các năm trước, tuy nhiên sang năm 2022 sẽ có sự dịch chuyển sang các ngành nghề khác sau khi dịch bệnh được kiểm soát.

- biến đổi khí hậu tiếp tục gây các trận bão lụt kinh hoàng và không theo quy luật. Tình trạng bão, gây sạt lở đất như năm vừa qua sẽ tiếp diễn, không thể tránh khỏi. Một trong nguyên nhân gây sạt lở nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn về người và tài sản đã được chỉ rõ từ các nhà khoa học là cây keo gây xói đất, cây nguyên liệu chủ yếu cho chế biến gỗ ngoài trời của đơn vị.

- Tác động của dịch bệnh đẩy nhanh văn hóa mua sắm trực tuyến (online) sâu rộng hơn. Chúng ta đã gặp may mắn trong năm 2020 khi đã tập trung đúng hướng vào nhóm đối tượng khách hàng có thể mạnh bán hàng trực tuyến ngay từ năm 2019. Khai thác thế mạnh đó để đạt hiệu quả cao hơn, tính toán lại sự cân



bằng giữa thị trường Mỹ và các thị trường khác sẽ là một trong các nhiệm vụ kinh doanh lớn của năm nay.

- tình trạng thiếu hụt container kéo dài từ cuối năm 2020 đến nay diễn ra toàn cầu làm đứt gãy chuỗi cung ứng ở mọi lĩnh vực, đã gây nhiều khó khăn cho việc xuất hàng của đơn vị, đặc biệt ngay lúc này giá các loại nguyên vật liệu đầu vào tăng đột biến. Điều này cũng đang ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất và hiệu quả của công ty, ảnh hưởng đến khâu nhận đơn hàng mới. Dự kiến tình hình sẽ kéo dài đến hết Q2/2021.

## 2.2 Hoạt động và giải pháp:

- trước mắt Ban điều hành cần tập trung tiếp tục vào công tác phòng chống dịch, theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và chính quyền địa phương. Thứ hai giải quyết bài toán cont' xuất, đảm bảo dòng tiền, hạn chế tồn kho thành phẩm. Đối với nguyên vật liệu đầu vào tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến, tìm thêm các nguồn cung, mục tiêu đặt ra là không để sản xuất ngưng trệ, cần thiết tiến hành đàm phán với khách về các đơn hàng đã và sẽ đặt.

- Triển khai nhanh, đảm bảo tiến độ về thời gian, hiệu quả về chất lượng, tiết kiệm về chi phí đối với Dự án đầu tư hàng nội thất xuất khẩu ngay sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt: giải quyết khó khăn 02 vấn đề chính về nguồn lao động tuyển dụng ngày càng khó và tình trạng nguyên liệu gỗ. Tận dụng cơ hội để xâm nhập thị trường Mỹ hơn nữa không chỉ bằng hàng outdoor truyền thống.

- Tiếp tục duy trì phản ứng nhanh với tình hình phòng chống dịch bệnh Covid-19, PCCN, PCLB.

- Các giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm do Giám đốc Công ty đề ra tại báo cáo trình Đại hội phải được triển khai xuyên suốt và triệt để. Lưu ý dòng sản phẩm qua kênh trực tuyến cần được quan tâm hơn nữa về thiết kế, giá thành nhằm đạt không chỉ thị phần lớn hơn, mà cả hiệu quả cũng tương xứng.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, chương trình hoạt động năm 2021, Hội đồng quản trị tin tưởng Đại hội đồng cổ đông sẽ thảo luận, thông qua và giao cho Hội đồng quản trị tiếp tục lãnh đạo, định hướng, giám sát công tác điều hành của Ban giám đốc Công ty.

Kính chúc quý vị cổ đông sức khỏe. Chúc Đại hội thành công.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN CHÍ DŨNG**





CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

CỔ PHẦN  
CẨM HÀ  
DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày tháng năm 2021

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

### TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cẩm Hà xin kính trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 gồm các nội dung như sau:

#### **1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Căn cứ điều lệ, Quy chế hoạt động Công ty, Ban kiểm soát lập chương trình kiểm soát năm 2020.

- Giám sát việc thực hiện Quy định, Quy chế nội bộ Công ty, thực hiện điều lệ tổ chức và hoạt động, giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

- Kiểm soát việc thực hiện Quy chế quản lý kinh doanh tài chính, sổ sách kế toán của Công ty theo từng quý, 06 tháng và kết thúc năm tài chính.

- Thăm tra báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực số liệu của Kế toán và kiểm toán.

- Tham dự đầy đủ các buổi họp cùng Hội đồng quản trị đã giúp Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, chấp hành điều lệ Công ty đối với HĐQT và Ban điều hành.

- Ngoài ra, Ban kiểm soát cũng thường xuyên giám sát và theo dõi các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đảm bảo Công ty hoạt động đúng pháp luật mang lại hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ BKS luôn được HĐQT và Ban điều hành tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

#### **2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:**

##### **2.1 Hoạt động kinh doanh:**

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thăm tra báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty và tổng nhất đánh giá như sau:

- Trong năm 2020 vừa qua, tình hình dịch covid diễn ra trên toàn thế giới, ảnh hưởng đến các đơn vị xuất khẩu. Ngoài ra Công ty lại gánh chịu các cơn bão, lũ lụt làm ngưng trệ sản xuất. HĐQT, BĐH đã có những bước đi đúng phù hợp với tình hình thực tiễn, quản lý tốt, giám sát chặt chẽ đến từng đơn vị Phòng ban, Phân xưởng, bộ phận, nên Công ty đã đạt và vượt các chỉ tiêu KH SXKD năm 2020.

- Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty: Công tác nhu cầu thu mua nguyên liệu, vật tư, công tác định mức, vẫn duy trì đảm bảo đúng kế hoạch. Nguyên liệu chính là nguyên liệu gỗ luôn được chú trọng lên kế hoạch ngay từ đầu năm, đầu mùa để trình Hội đồng quản trị phê duyệt và lập kế hoạch thu mua. Căn cứ từng đơn đặt hàng cụ thể từ Phòng xúc tiến kinh doanh và bán hàng cung cấp lên kế hoạch để đặt mua nguyên liệu, vật tư nhập chi tiết cho từng đợt, từng lô hàng, không để thiếu hụt khi có nhu cầu sản xuất, đảm bảo đúng tiến độ.



- Công ty luôn duy trì và thực hiện tốt 5S-kaizen, hằng tuần, tháng kiểm tra chấm điểm, có tổng kết thi đua khen thưởng.
- Công tác quản lý chất lượng của Công ty đã dần đi vào nề nếp, tinh thần tự giác trong sản xuất của người lao động được nâng cao. Công ty đã tiết giảm được chi phí nhân công trong khâu QLCL, hệ thống hoạt động được nhanh hơn.

Doanh thu năm 2020 đạt 312,9 tỷ so với kế hoạch là 270 tỷ, vượt 15,8%, lợi nhuận tăng so với kế hoạch là 15% (11,5 tỷ so với 10 tỷ), có được kết quả như vậy là nhờ sự chỉ đạo của Tổng Công ty và sự cố gắng nỗ lực hết sức của HĐQT, Ban điều hành Công ty, cũng như toàn thể CBCNV và người lao động.

- Năm 2020 Ban điều hành đã thực thi các Nghị quyết của HĐQT về đầu tư thêm một số loại máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, xe nâng mới nhằm thay thế các máy móc cũ, năng suất thấp, thường xuyên hư hỏng. Tổng số tiền đầu tư TSCĐ năm 2020 là: 7,2 tỉ đồng. Trong đó có các loại máy CNC tự động như máy mộng âm nhiều đầu tự động, tiện CNC, máy hàn cơ khí tự động, xe tải vận chuyển hàng... đã tạo nên năng suất rất cao, giảm lao động chân tay, giải quyết được các đơn hàng lớn, thân thiện với môi trường, giảm bụi và tiếng ồn.

- Năm 2020 số lao động cuối kỳ tăng 5,8% so với đầu kỳ (đầu kỳ 660 lao động, cuối kỳ 698 lao động), số lượng tuyển được cao hơn so với số LĐ nghỉ việc. Nguyên nhân do đã kịp thời điều chỉnh mức thu nhập hàng tháng, và tổng thu nhập phù hợp với thị trường, đồng thời cải chính cũng do dịch Covid diễn ra nên lao động ngoài thị trường có nhiều, việc tuyển dụng cũng dễ dàng hơn.

Ngoài ra trong công ty còn tồn tại trường hợp người lao động bị các đơn vị tư nhân cùng ngành bên ngoài lôi kéo dụ dỗ.

- Thu nhập bình quân của người lao động tăng lên hàng năm, thu nhập bình quân năm 2019 là: 9,23 triệu đồng/tháng, năm 2020 là 9,8 triệu đồng/tháng, so với kế hoạch đề ra là 9,2 triệu đồng/tháng, tăng 6,5 % so với kế hoạch.

#### **Kết quả kinh doanh năm 2020 đạt được như sau:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ % thực hiện / kế hoạch
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	276,15	270,0	312,92	115,8
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,86	10,00	11,51	115,1
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,36		9,19	
Chia cổ tức	%/năm	18	18		
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	Đồng	3.442		3.380	
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	9,23	9,2	9,8	106,5

*Ghi chú : Số lợi nhuận trên bao gồm: trích khấu hao 2 lần MMTB, Phương tiện vận tải .... Là 3,5 tỷ đồng*

#### **2.2 Việc thực hiện Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2020:**

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ của Cổ đông giao, thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của cổ đông và Công ty.



+ Những nội dung trong Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên đề ra trong năm 2020, HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện và hoàn thành tốt các chỉ tiêu giao.

+ Các Nghị quyết từ các cuộc họp HĐQT đã được thực hiện trong năm như sau:

- Đầu tư một số MMTB như: máy móc âm nhiều đầu tự động, tiện CNC, máy hàn cơ khí tự động, xe tải vận chuyển hàng... đã tạo nên năng suất rất cao, giảm lao động chân tay, giải quyết được các đơn hàng lớn.

- Việc đầu tư mua sắm TSCĐ đảm bảo đúng qui trình, kết quả đầu tư đúng theo kế hoạch được giao.

Trong các nghị quyết HĐQT ban hành có Nghị quyết lần thứ 101 NKIII ngày 13/4/2020 về danh mục đầu tư TSCĐ giai đoạn 1 năm 2020 trong đó Hệ thống báo cáo và chữa cháy tự động chưa thực hiện được. Lý do Công ty cần đầu tư thêm bể nước. Ban điều hành sẽ thực hiện trong năm 2021

+ Về định hướng phát triển:

- Định vị lại khách hàng, phân nhóm khách hàng và có giải pháp cụ thể với từng nhóm khách để khai thác tối ưu nguồn lực, hiệu quả. Không phát triển khách một cách ồ ạt, hiệu quả thấp gây lãng phí nguồn lực.

- Đầu tư vào chiều sâu về máy móc thiết bị, công nghệ quản lý khoa học hơn, nhà xưởng, máy móc thiết bị cho sản xuất theo định hướng đa dạng hóa sản phẩm tạo cơ sở tăng trưởng và phát triển trong tương lai.

- Sản phẩm mới: Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, hợp lý giữa sản phẩm ngoài trời và trong nhà nhằm cân đối sản xuất kinh doanh, hạn chế tác động từ các biến cố của thị trường. Tăng cường phát triển mẫu mã mới hợp thị hiếu khách hàng, đi đôi với giá thành hợp lý theo mặt bằng chung được thị trường chấp nhận.

Ngoài ra tiếp tục thực hiện các giải pháp như:

- Phối hợp và bám sát khách hàng trong thời gian dịch diễn biến mạnh ở quốc gia nhập khẩu. Nhắm kịp thời nắm bắt tình hình tài chính, công nợ.

- Thuê đơn vị thứ 3 đánh giá tài chính khách hàng để đề phòng rủi ro thanh toán.

- Chủ động phát triển sản phẩm mới, chào hàng qua internet và gửi mẫu bằng đường hàng không cho khách (do khách hàng không đến công ty được).

- Chủ động tinh giảm chi phí hoạt động, hạn chế tồn kho nguyên vật liệu.

- Chú trọng công tác quản trị nội bộ nhằm đạt hiệu quả cao nhất có thể.....

### **2.3 Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2020:**

Chúng tôi thống nhất số liệu quyết toán của Công ty lập đã được công ty TNHH hăng kiểm toán AASC xác nhận ngày ... tháng ... năm 2021. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020 về kết quả kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Số liệu chủ yếu Tại thời điểm 31/12/2020 như sau :**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Ngày 31/12/2020</b>	<b>Ngày 31/12/2019</b>
1/ Tài sản ngắn hạn	142.867.618.446	143.391.256.850



Trong đó :		
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.131.562.419	1.455.879.725
Các khoản phải thu ngắn hạn	22.893.679.581	37.949.080.111
Hàng tồn kho	105.572.854.596	94.434.490.396
Tài sản ngắn hạn khác	8.269.521.850	9.551.806.618
2 /Tài sản dài hạn	30.651.988.715	25.045.007.525
3/ Nợ phải trả	126.580.250.732	124.088.880.787
4/ Vốn chủ sở hữu	46.939.356.429	44.347.383.588
5/ Doanh thu	312.924.431.420	276.150.553.464
6/ Lợi nhuận trước thuế	11.516.195.954	11.866.848.856

Công ty đã thực hiện:

- Thanh toán kịp thời và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.
- Nộp đúng và đầy đủ các khoản thuế theo luật định.
- Trong năm 2020 Công ty không có công nợ khó đòi

Các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí và lợi nhuận cho thấy năm 2020 so với năm 2019: doanh thu 2020 tăng 13,3%; Trong đó doanh thu Quý II và Quý III tăng lên rất nhiều so với cùng kỳ năm trước (Quý II tăng 121,8%, Quý III tăng 82,5%); Và đã tạo đủ 100% việc làm cho NLĐ trong mùa hè so với trước đây. Có được kết quả như vậy là do công ty đã có chiến lược định hướng đúng với các nhóm khách hàng (tập trung trọng tâm vào các khách có nhiều đơn hàng trái vụ), hàng hóa đảm bảo đúng chất lượng.

### **3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH.**

#### **3.1 Đánh giá hoạt động của HĐQT**

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2020 đã thông qua.
- HĐQT luôn bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hàng tuần, hàng tháng, hàng quý...thông qua các báo cáo, các cuộc họp giao ban, các buổi sinh hoạt định kỳ hàng tháng với Chi ủy, Công đoàn, các Quản đốc, Trưởng, phó phòng ban, ...
- Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành 24 Nghị quyết, trong đó nhiệm kỳ III gồm 15 nghị quyết, nhiệm kỳ IV gồm 9 nghị quyết, các Nghị quyết đã được thực hiện tương đối đầy đủ. Nội dung trọng tâm của các Nghị quyết là các vấn đề như: đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, nhập nguyên liệu, thông qua kết quả các báo cáo định kỳ...

#### **3.2 Đánh giá hoạt động của Ban điều hành:**

- Ban điều hành công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ kịp thời các Nghị quyết của HĐQT.
- Ban điều hành cũng thể hiện sự quyết tâm cao trong công tác sản xuất kinh doanh, thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ được giao, các mối quan hệ giữa các đơn vị bộ phận, Phòng ban, Phân xưởng ngày càng chặt chẽ, phối hợp hỗ trợ phục vụ trôi chảy cho công tác sản xuất kinh doanh và tất cả phải cùng một mục tiêu lớn là lợi ích chung của Công ty, cổ đông và thu nhập người lao động..
- Để tăng năng suất lao động, nhằm phát huy được hết khả năng của CBCNV và người lao động hiện nay, Ban điều hành triển khai các biện pháp xây dựng định mức đơn giá tiền lương



sản phẩm phù hợp, tiền lương ngày công trong tháng cũng được tăng theo. Tiếp tục duy trì, giám sát chặt chẽ hơn nữa việc thực hiện Nội quy, quy định tại công ty, duy trì, tăng cường công tác kiểm tra 5S và chấm điểm thi đua, khen thưởng kịp thời.

- Ban điều hành đã bố trí sắp xếp lại Phân xưởng, tuyển dụng Cán bộ quản lý có trình độ Đại học để có nguồn nhân lực kế cận và bổ sung thay thế luân chuyển Cán bộ, trong năm 2020 BDH tuyển dụng được 112 lao động mới thay thế cho những lao động lớn tuổi đã nghỉ, bố trí lao động hợp lý, cơ cấu tổ chức sắp xếp dây chuyền sản xuất phù hợp, năng suất lao động tăng lên. Cán bộ, nhân viên hằng tháng đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ qua chỉ số KPI.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động, tham gia BHXH, BHYT, BHTN đúng và đầy đủ cho người lao động, thực hiện chi trả các chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động đầy đủ và kịp thời.

- Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, an toàn vệ sinh lao động luôn là công tác được Ban điều hành quan tâm.

- Công tác bảo vệ môi trường Công ty rất chú trọng, những năm gần đây Công ty phối hợp với Công đoàn phát động trồng và chăm sóc cây xanh xung quanh phòng làm việc và xung quanh nhà xưởng, kiểm tra, kiểm soát chấm điểm bình xét thi đua, nhằm cải thiện điều kiện môi trường làm việc xanh-sạch-đẹp cho người lao động, thực hiện tốt công tác 5S-Kaizen, nhằm đem lại cho người lao động một môi trường làm việc thông thoáng, sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện khi làm việc, an toàn, tiết kiệm thời gian nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả.

- Các công trình phúc lợi nhà vệ sinh, nơi hút thuốc lá cũng được Ban điều hành quan tâm đầu tư sửa sang lại sạch sẽ khang trang.

- Công đoàn và Công ty phối hợp trồng và chăm sóc rau xanh cải thiện bữa ăn trưa cho người lao động.

- Đào tạo bồi dưỡng nâng cao tay nghề, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, quán triệt duy trì triệt để việc chấp hành thực hiện nội quy lao động, hạn chế thấp nhất việc vi phạm kỷ luật lao động, cũng như an toàn vệ sinh lao động.

#### **4. KIẾN NGHỊ - ĐỀ XUẤT.**

Trong năm 2020 dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã nỗ lực và thể hiện quyết tâm cao trong công tác quản lý, điều hành nên hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm mang lại hiệu quả, doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động đều tăng lên hàng năm.

Năm 2021 là một năm lo ngại sẽ gặp nhiều khó khăn đối với Công ty vì ảnh hưởng chung tình hình dịch bệnh kéo dài, giá cả vật tư nguyên liệu tăng, thêm các khó khăn liên quan chuỗi cung ứng đầu vào.

Tuy nhiên Ban kiểm soát kiến nghị những nội dung sau trong năm 2021 để hoàn thành mục tiêu đặt ra.

- Phòng xúc tiến kinh doanh và bán hàng Định vị lại khách hàng, phân nhóm khách hàng khai thác tối ưu nguồn lực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác thị trường, luôn duy trì và phát triển nhiều mẫu mã mới, đa dạng hóa sản phẩm tạo cơ sở tăng trưởng và phát triển

- Tăng cường trong công tác kiểm tra tình hình tài chính của khách hàng để hạn chế rủi ro trong kinh doanh.

- Công tác thiết kế phải đáp ứng kịp thời, phải đặc biệt quan tâm tập trung chú ý để tránh sai sót, hư hỏng khi triển khai sản xuất.



- Tất cả các hàng mẫu đều kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm, theo dõi báo cáo tồn kho theo định kỳ.
- Hiện nay nguồn lao động tuyển dụng đối với Công ty rất khó khăn, việc cạnh tranh lao động với các đơn vị sản xuất cùng ngành nghề,... độ tuổi lao động bình quân hiện tại công ty cũng rất cao 42,5 tuổi. Nên Ban điều hành cần tính toán kỹ và có kế hoạch tiếp tục đầu tư MMTB hiện đại hơn, sắp xếp cơ cấu quản lý, bố trí sản xuất lao động hợp lý
- Tạo môi trường làm việc thân thiện gần gũi để nhân viên gắn bó, tăng tiền lương ngày công trong tháng để lao động an tâm làm việc tốt hơn.
- Tính toán kế hoạch, dựa vào công suất sản xuất thực tế của Công ty, công suất máy móc, nhân công để xác nhận đơn hàng, để không ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng.
- Duy trì giám sát, kiểm tra chất lượng phân loại gỗ khi nghiệm thu, thường xuyên kiểm tra các khâu định mức nguyên liệu gỗ, nguyên liệu nhôm, sắt, sợi nhựa, các loại vật tư, hóa chất, xăng, dầu màu, bao bì, giấy lót, băng keo, ... để điều chỉnh kịp thời về định mức.
- Công tác 5S đặc biệt quan tâm, tập trung kiểm tra kiểm soát chấm điểm thi đua duy trì thường xuyên, có tổng kết đánh giá khen thưởng động viên kịp thời các ý tưởng cải tiến, sáng kiến kỹ thuật đưa vào sản xuất nhằm tăng năng suất lao động.

### **5. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2021.**

BKS thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại điều lệ tổ chức hoạt động của công ty cụ thể:

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, sản xuất kinh doanh của công ty và việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét tính hợp lý các quy chế, quy định văn bản quản lý nội bộ do công ty ban hành.
- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm.

Ban kiểm soát tin tưởng trong thời gian đến dưới sự chỉ đạo của Tổng Công ty, điều hành của HĐQT, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục ổn định tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và thu nhập của người lao động luôn tăng.

Cùng phối hợp với các đơn vị bộ phận, Phòng ban, Phân xưởng kiểm tra giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên BKS nhất trí thông qua, xin kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

Thay mặt BKS xin chân thành cảm ơn HĐQT, BĐH, các Phòng ban chức năng, các Phân xưởng và Quý vị cổ đông đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Xin kính chúc quý vị đại biểu và quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

*Nguyễn Thị Thanh Thủy*





**Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam**  
**Công ty cổ phần Cẩm Hà**

Số :

/ T.tr – HĐQT

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hội An, ngày      tháng      năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc:” Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 ”**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông .**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số : 59/2020/QH 14 ngày 17.6.2020.
- Căn cứ luật chứng khoán số : 54/2019/QH 14 ngày 26.11.2019.
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cẩm Hà, kính trình đại hội đồng cổ đông các tiêu thức lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán báo cáo tài chính của công ty cổ phần Cẩm Hà năm 2021. Cụ thể như sau:

### **1- Các tiêu thức lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập :**

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết năm 2021.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các đơn vị công ty đại chúng tại Việt Nam.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Đáp ứng được các yêu cầu của công ty cổ phần Cẩm Hà về phạm vi, tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

### **2- Danh sách các tổ chức kiểm toán đề xuất lựa chọn :**

- Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC : Địa chỉ : 01- Lê phụng Hiểu- Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC : Địa chỉ : Lô 78-80, Đường 30/4- Quận Hải Châu- TP Đà Nẵng.

### **3- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán:**

Hội đồng quản trị công ty kính đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC : Địa chỉ : 01- Lê phụng Hiểu- Quận Hoàn Kiếm

- Hà Nội. vì đơn vị này đáp ứng các tiêu thức trên ,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 phê duyệt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

## **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Cẩm Hà bao gồm các nội dung sau:

### **CHƯƠNG I**

#### **PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG.**

##### **Điều 1 : Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng.**

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

##### **Điều 3 : Giải thích từ ngữ**

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

a. “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

b. “Công ty”: là Công ty Cổ phần Cẩm Hà.

c. “Điều lệ”: là Điều lệ Công ty được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua ở từng thời điểm.

d. “Cổ đông”: là những cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phần của Công ty.

đ. “Đại hội đồng Cổ đông” hoặc “Đại hội”: là Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

e. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2, Điều 155 Luật doanh nghiệp: không phải là Giám đốc, phó giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

f. "Cán bộ điều hành": là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng, phó phòng ban và các chức danh khác tương đương.



2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## **CHƯƠNG II**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **I. VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

##### **Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.**

1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
2. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
4. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
5. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
6. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
7. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
8. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
9. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
10. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
11. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
12. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
13. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

#### **II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI.**

##### **Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên**

1. Sau khi có báo cáo kiểm toán, Hội đồng Quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:
  - a. Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày chốt danh sách .
  - b. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.
  - c. Chuẩn bị nội dung, chương trình đại hội, xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội.
  - d. Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán.
  - đ. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc Đại hội (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một

cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

3. Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức. Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải có phiếu biểu quyết, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, các tài liệu thảo luận làm cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội, Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

#### **Điều 6. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại Phòng hành chính quản trị nhân sự trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu phải ghi rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, lý do yêu cầu triệu tập, các vấn đề cần thảo luận tại Đại hội, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu từ cổ đông, Hội đồng Quản trị phải có văn bản trả lời chính thức bằng văn bản về yêu cầu triệu tập.

c. Cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng Quản trị về việc này.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 12 của Điều lệ thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc Giám đốc có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách cổ đông có quyền dự họp.

3. Công ty hoàn trả cho người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông các chi phí hợp lý cho việc triệu tập, tiến hành cuộc họp quy định tại Điều này (không bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và các chi tiêu riêng của cổ đông dự họp) với điều kiện là người triệu tập cuộc họp phải xuất trình hóa đơn hợp lệ có ghi thông tin của Công ty là bên mua hàng.

#### **Điều 7. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại trụ sở chính của Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. Yêu cầu phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty.

b. Trường hợp từ chối kiến nghị thì Hội đồng Quản trị phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản trước ngày dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng Quản trị về việc này.

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ cũng có thể gửi kiến nghị đến Hội đồng Quản trị đề nghị bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự nêu trên. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị có toàn quyền xem xét và

quyết định việc bổ sung nội dung này.

#### **Điều 8. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 9. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết**

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một mã số, chỗ ngồi và một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, số phiếu không có ý kiến gì, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không thực hiện đúng quy định

#### **Điều 10. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông có quyền phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thu ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị trong vòng 10 ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.

2. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của cổ đông, nhóm cổ đông thực hiện theo Điều 151 - Luật doanh nghiệp năm 2020.

3. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 11. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông**

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 150 - Luật Doanh nghiệp và Điều 23 của Điều lệ.

3. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong biên bản và thông qua tại đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.

4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 12. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng**

1. Bản sao biên bản phải được công bố trên website của Công ty và gửi cho tất cả các cổ đông (kể cả cổ đông không dự họp) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp. Việc gửi biên bản này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN.**

Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 22 Điều lệ công ty, quy định:

**Điều 13.** Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 14.** Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty.

**Điều 15.** Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
2. Mục đích lấy ý kiến;
3. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
4. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
5. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
6. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
7. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.



**Điều 16.** Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

1. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

2. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

3. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

**Điều 17.** Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
2. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
3. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
4. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
5. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

**Điều 18.** Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

**Điều 19.** Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 20.** Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN.**

**Điều 21.** Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

1. Trình tự thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện tương tự như hình thức tại Đại hội cổ đông trực tiếp.

2. Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian, địa điểm tổ chức (gồm địa điểm chính là nơi chủ tọa tham dự và chủ trì cuộc họp và các địa điểm khác là nơi các cổ đông thực hiện đăng nhập vào hệ thống bằng Tài khoản truy cập do Hội đồng quản trị cung cấp), hình thức tổ chức là trực tuyến (có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho

phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp), văn bản hướng dẫn thực hiện Đại hội trực tuyến trong đó bao gồm tài khoản truy cập để đăng nhập vào Hệ thống ( tài khoản truy cập bao gồm thông tin tên truy cập (username) và mật khẩu (password) được Hội đồng quản trị cấp duy nhất cho từng cổ đông). Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải chương trình họp, các tài liệu thảo luận làm cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội, Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

3. Cách thức đăng ký tham dự và ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

#### **Điều 22. Điều kiện tiến hành Đại hội trực tuyến.**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn. Trường hợp việc tổ chức đại hội bị gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban tổ chức đại hội hoặc Ban chủ tọa phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó.

- Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.

- Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

- Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ Hệ thống.

#### **Điều 23. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử theo Điều 25 Quy chế này.

#### **Điều 24. Thời điểm biểu quyết.**

1. Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông đã biểu quyết nhưng muốn thay đổi ý kiến thì phải thực hiện thay đổi trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Ý kiến biểu quyết sau cùng được Hệ thống ghi nhận trước thời điểm kết thúc biểu quyết là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.

2. Để bảo đảm diễn biến liên tục và tập trung thời gian cho phần diễn biến của đại hội, cổ đông tham dự khi đăng nhập Hệ thống có thể tiến hành biểu quyết về chương trình đại hội, thành phần Ban kiểm phiếu và nội dung sửa đổi về quy chế tổ chức đại hội (nếu có). Thời gian kết thúc biểu quyết của các nội dung này trên Hệ thống sẽ được Ban tổ chức thông báo tại thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến.

3. Các kết quả bỏ phiếu được tính theo tại thời điểm cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử nên việc kết nối của cổ đông bị ngắt đột ngột (nếu có) chỉ ảnh hưởng đến các nội dung chưa bỏ phiếu, các nội dung đã bỏ phiếu không bị ảnh hưởng.

d. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông chỉ được biết kết quả bỏ phiếu của mình. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết chung đối với từng nội dung do Ban chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố.

#### **Điều 25. Bỏ phiếu điện tử:**

1. Cổ đông sử dụng Tài khoản truy cập vào hệ thống theo văn bản hướng dẫn của Hội đồng quản trị để thực hiện biểu quyết.

2. Cổ đông quyết định chọn biểu quyết trên phiếu biểu quyết điện tử tương ứng : đồng ý, không đồng ý, không ý kiến, đối với từng nội dung xin ý kiến của cổ đông trên Hệ thống. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.

3. Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết thì được hiểu là cổ đông đó bỏ phiếu không ý kiến đối với các nội dung xin ý kiến cổ đông tương ứng.

4. Khi điều hành đại hội, Ban chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình, ngoại trừ nội dung bỏ phiếu nêu tại khoản 2 Điều 24 Quy chế này. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về số điện thoại đường dây nóng theo thông báo của Hội đồng quản trị để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

**Điều 26. Thông báo kết quả kiểm phiếu:**

1. Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.

2. Kết quả biểu quyết được Ban Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.

**Điều 27. Lập biên bản và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.**

1. Nội dung họp Đại hội trực tuyến được Ban thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội trực tuyến.

### **CHƯƠNG III**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **I.VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

**Điều 28.** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 29. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ, và các nghĩa vụ sau:

1. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và công ty.

2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

3. Báo cáo đầy đủ với Hội đồng quản trị về các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, các công ty liên kết và các tổ chức khác.

4. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan với thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

5. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu theo quy định của pháp luật.

## **II. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BẮT NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 30. Nhiệm kỳ, số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

Nhiệm kỳ, số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 1,2 và 3 Điều 26 Điều lệ công ty.

### **Điều 31. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 18 Luật doanh nghiệp;

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 32. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị**

1. Đề cử vào Hội đồng Quản trị:

a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng Quản trị.

b. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết

- Từ 10% đến dưới 20% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.

- Từ 20% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.

- Từ 30% đến dưới 40% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.

- Từ 40% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên.

- Từ 50% trở lên được đề cử tối đa 05 ứng cử viên.

2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại điểm b khoản 1 Điều 32 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất 10 ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

4. Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng Quản trị (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty và địa điểm nơi tổ chức Đại hội.

### **Điều 33. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành



viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bổ đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng Quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
- b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông bỏ tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết một phần hoặc tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

7. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí bầu cử.

8. Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị được công nhận khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 4, 5, Điều 26 của Điều lệ Công ty.

#### **Điều 35. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm viên Hội đồng quản trị**

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### **Điều 36. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.**

1. Sau khi có kết quả bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra 01 Chủ tịch.

2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

#### **Điều 37. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.**

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao và các lợi ích khác theo quy định tại điều 28 Điều lệ công ty.

### **Điều 38. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.**

#### **1. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

b. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất 01 lần hoặc họp bất thường theo quy định tại khoản 2 và 3 - Điều 30 của Điều lệ Công ty.

c. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.

d. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Người phụ trách quản trị công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng Quản trị và đại biểu được mời họp.

#### **2. Thông báo họp Hội đồng Quản trị**

a. Giấy mời họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn ít nhất 05 ngày làm việc, trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.

b. Tài liệu họp của phiên họp Hội đồng quản trị phải được gửi kèm cùng giấy mời họp đến các thành viên Hội đồng Quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị nếu như không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của Hội đồng quản trị hay Người phụ trách quản trị công ty có quyền đề nghị hoãn lại ngày họp và Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của Thành viên.

c. Giấy mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị đã được đăng ký tại Công ty.

d. Giấy mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo giấy mời phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó.

#### **3. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị**

a. Thành viên Hội đồng Quản trị (kể cả Chủ tịch Hội đồng Quản trị) có thể ủy quyền cho 01 thành viên Hội đồng Quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất 01 ngày. Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng Quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất 01 ngày.

b. Thành viên Hội đồng Quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp nếu không được đa số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại chấp thuận.

#### **4. Bỏ phiếu trước bằng văn bản**

Các thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu trước bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất 01 giờ trước khi khai mạc cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

#### **5. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng Quản trị**

a. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền phản đối nghị quyết của Hội đồng Quản trị bằng cách yêu cầu, thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị nếu nghị quyết được công bố sau cuộc họp.

b. Trong mọi trường hợp, thành viên Hội đồng Quản trị vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Hội đồng Quản trị cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án về việc hủy nghị quyết của Hội

đồng Quản trị.

6. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng Quản trị

a. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.
- Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- Thời gian, địa điểm họp.
- Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp, lý do.

- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- Các vấn đề đã được thông qua.

- Chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.

- Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

b. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

c. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

d. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng Quản trị cho các thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

đ. Trường hợp chủ tọa hoặc thư ký cuộc họp từ chối ký biên bản cuộc họp được thực hiện theo khoản 2 Điều 158 Luật Doanh Nghiệp.

7. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng Quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG IV**

### **BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 39. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.**

Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 39 Điều lệ công ty, và Điều 170 Luật doanh nghiệp.

**Điều 40. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích Công ty.

a. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi: thực hiện theo Điều 42 Điều lệ công ty.

b. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường: thực hiện theo Điều 43 Điều lệ công ty

**Điều 41. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 42. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát**

1. Đề cử vào Ban kiểm soát:

a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Ban kiểm soát.

b. Việc đề cử được thực hiện tương tự quy định tại điểm b khoản 1 điều 32 Quy chế này.

2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại điểm b khoản 1 Điều 42 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết, thì số ứng viên còn lại do Ban kiểm soát đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức đề cử ứng viên phải được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất 10 ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

4. Danh sách, ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Ban kiểm soát (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty và địa điểm nơi tổ chức Đại hội.

#### **Điều 43. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Ban kiểm soát, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;

b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;



- c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông cổ tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết một phần hoặc tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

7. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí bầu cử

8. Kết quả bầu cử Ban kiểm soát được công nhận khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 44. Bầu Trưởng Ban kiểm soát**

Sau khi có kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra 01 trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học ( hoặc đang theo học Đại học) trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp .

#### **Điều 45. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát phải họp và ra quyết định về việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp theo quy định tại khoản 3, 4, Điều 37 của Điều lệ Công ty.

#### **Điều 46. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 47. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.**

Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG V CÁN BỘ ĐIỀU HÀNH**

#### **Điều 48. Tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ điều hành**

1. Tiêu chuẩn của Giám đốc và điều kiện làm Giám đốc:
  - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 17 Luật doanh nghiệp.
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.
  - c. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;
  - d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định cụ thể của Hội đồng quản trị công ty đối với trường hợp thuê người khác.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó giám đốc:
  - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.
  - b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty ít nhất 05 năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty.

a. Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Luật Kế toán.

b. Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế là kế toán ít nhất 05 năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

- Đối với Kế toán trưởng, phải có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của pháp luật kế toán.

4. Cán bộ điều hành khác (Trưởng, phó phòng ban, quản đốc, phó quản đốc phân xưởng).

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công. Đối với Trưởng phòng ban, phải có trình độ Đại học trở lên.

#### **Điều 49. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ điều hành**

1. Bổ nhiệm Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể tham gia là ứng cử viên cho vị trí Giám đốc hoặc Hội đồng quản trị chọn một người khác làm Giám đốc.

Hồ sơ đề nghị Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm:

a. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;

b. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);

c. Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và các giấy tờ liên quan khác đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (nếu có);

Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên Hội đồng Quản trị dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên Hội đồng Quản trị không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết để Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định bổ nhiệm.

2. Bổ nhiệm Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ điều hành khác (Trưởng phòng ban, quản đốc phân xưởng và các chức danh khác tương đương trở lên)

Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ điều hành khác (trưởng phòng, ban, quản đốc phân xưởng và các chức danh khác tương đương trở lên) do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Giám đốc. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Giám đốc.

#### **Điều 50. Thời hạn (nhiệm kỳ) giữ chức vụ của các chức danh cán bộ điều hành.**

Nhiệm kỳ của Giám đốc trong Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm.

Nhiệm kỳ của Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ điều hành khác trong Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là không thời hạn cho đến khi có sự bổ nhiệm mới.

#### **Điều 51. Bổ nhiệm lại chức vụ của Giám đốc.**

1. Khi Giám đốc kết thúc thời hạn giữ chức vụ, thì Hội đồng quản trị phải xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm lại Giám đốc tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng quản trị sau khi Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới.

2. Điều kiện để bổ nhiệm lại

- Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ;

- Phẩm chất đạo đức tốt;

- Không vi phạm pháp luật, chế độ, chính sách Nhà nước và các quy định của Công ty;
- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ;
- Được cán bộ, công nhân lao động trong đơn vị tín nhiệm.

3. Hồ sơ trình Công ty bổ nhiệm lại như là hồ sơ bổ nhiệm lần đầu

**Điều 52. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với cán bộ điều hành**

1. Sau khi có quyết định bổ nhiệm Giám đốc Công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) với Giám đốc công ty. Giám đốc ký hợp đồng lao động với các cán bộ điều hành khác theo uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động.

**Điều 53. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ điều hành**

1. Cán bộ điều hành xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/Giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị/Giám đốc phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 45 ngày, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị/Giám đốc thì cán bộ điều hành đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được phân công.

2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm cán bộ điều hành trong trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

**Điều 54. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ điều hành**

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ điều hành trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 55. Tiền lương và lợi ích khác của Cán bộ điều hành.**

Tiền lương và lợi ích khác của Cán bộ điều hành được thực hiện theo quy định tại khoản 3,4 Điều 34 Điều lệ công ty.

## CHƯƠNG VI

## QUY CHẾ LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC

### MỤC 1: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Điều 56. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị. Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho một ủy viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được uỷ quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị không thành lập bộ máy điều hành riêng, khi cần thiết Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành của Công ty để phục vụ cho công việc của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Thư ký hoặc sử dụng cán bộ thuộc bộ máy điều hành Công ty để làm Thư ký giúp việc cho Hội đồng quản trị.

**Điều 57. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, miễn cưỡng, tận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của Hội đồng quản trị và

chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

**Điều 58: Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.

2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị. Tất cả thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp yêu cầu Giám đốc, các Phó giám đốc, các cán bộ điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được Hội đồng quản trị phân công phụ trách. Các cán bộ quản lý khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá 03 ngày sau khi nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng cũng không quá 05 ngày.

5. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được hạch toán vào chi phí của Công ty.

**Điều 59. Nhiệm vụ của của Thư ký HĐQT.**

1. Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm sau:

a. Theo dõi chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị và lịch công tác của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

b. Cung cấp thông tin cho thành viên Hội đồng quản trị.

c. Giúp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d. Tổng hợp trình Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị các đề nghị, văn bản, tài liệu gửi đến Hội đồng quản trị;

e. Lập sổ theo dõi công văn đi, đến của Hội đồng quản trị; cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các nghị quyết, văn bản của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty;

f. Được trực tiếp làm việc với các cán bộ, nhân viên của Công ty và các cơ quan, đơn vị khác để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị về công việc được giao;

g. Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của biên bản, nghị quyết họp Hội đồng quản trị.

h. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

2. Thư ký Hội đồng quản trị được hưởng các quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động được ký với Hội đồng quản trị.

**Điều 60. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

**Điều 61. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát**

1. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu.

2. Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm sao gửi các quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban kiểm soát để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.



**Điều 62. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời đại diện Ban kiểm soát tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
2. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền của Trưởng Ban kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về sự tham dự của mình.

**Điều 63. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị**

Mọi thông tin về hoạt động của Hội đồng quản trị phải được giữ bí mật, chỉ được trao đổi giữa các thành viên Hội đồng quản trị. Nghiêm cấm phổ biến ra ngoài phạm vi Hội đồng quản trị, ngoại trừ trường hợp những người ủy quyền dự họp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 38 của Quy chế này và các trường hợp theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

**MỤC 2: GIÁM ĐỐC**

**Điều 64. Trách nhiệm của Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị**

Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

**Điều 65. Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị và Giám đốc**

1. Giám đốc là người chịu trách nhiệm về hoạt động điều hành sản xuất của Công ty là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng Quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị
2. Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng Quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.
3. Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy chế, quy trình, nghị quyết và các quyết định đã được Hội đồng Quản trị thông qua.
4. Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.
5. Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng Quản trị sẽ ra nghị quyết bãi nhiệm Giám đốc.

**MỤC 3: BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 66. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.**

1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty;
2. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty;
3. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
4. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế;

5. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông;
6. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích;
7. Mẫn cán và trung thực;
8. Mềm dẻo nhưng hiệu quả.

**Điều 67. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
2. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;
3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
4. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông;
5. Ban Kiểm soát được nhân danh Công ty để tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, trực tiếp làm việc và cung cấp tài liệu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, đồng thời có quyền từ chối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra nếu cho rằng việc kiểm tra, thanh tra của họ là không phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp;
6. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

**CHƯƠNG VII**

**QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN CÔNG TY**

**Điều 68. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý**

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Giám đốc.
2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.
3. Giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:
  - a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
  - b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- c. Hoàn thành nhiệm vụ
- d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

#### **Điều 69. Khen thưởng**

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 68

2. Chế độ khen thưởng

a. Bằng tiền.

b. Bằng các hình thức khác theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

#### **Điều 70. Xử lý vi phạm và kỷ luật**

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG VIII**

#### **BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

##### **Điều 71. Nghĩa vụ công bố thông tin**

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và cho công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

##### **Điều 72: Công bố thông tin về quản trị Công ty**

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật và chứng khoán và thị trường chứng khoán

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ và công bố thông tin tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

### **CHƯƠNG IX**

#### **CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

##### **Điều 73. Giám sát**

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 74. Xử lý vi phạm**

Trường hợp công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG X  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 75. Điều khoản thi hành**

Quy chế này bao gồm 75 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021.

Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, Hội đồng Quản trị có thể trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Hội An, ngày tháng 04 năm 2021*

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Cẩm Hà.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...ngày ...tháng...năm...

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà bao gồm các nội dung sau:

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

##### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Chương II**

#### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

4. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có tham quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người quy định tại khoản 03 Điều 25 Điều lệ công ty, làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.



4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

**Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e. Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

2. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

3. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

**Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn có phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.**

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

e. Xác định thời gian và địa điểm họp;

g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Chương IV**

## **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.



6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn]. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Trường hợp thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị bằng hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn

- a. Khi cần thiết Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

b. Việc lấy ý kiến được thực hiện như sau:

- Bộ phận thư ký, giúp việc Hội đồng quản trị gửi Phiếu xin ý kiến bằng văn bản đến các thành viên Hội đồng quản trị thông qua thư, fax, thư điện tử; kèm theo Phiếu xin ý kiến phải có hồ sơ cần lấy ý kiến (có hồ sơ do Chủ tịch chủ động lấy ý kiến hoặc hồ sơ do Giám đốc trình). Hồ sơ lấy ý kiến phải đầy đủ, rõ ràng để được đảm bảo rằng mỗi thành viên đều hiểu rõ và có đủ cơ sở để tham gia ý kiến về các vấn đề cần thông qua. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc trình xin ý kiến Hội đồng quản trị mà đã có ý kiến tán thành với vai trò thành viên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể không cần lấy ý kiến lại.

- Bộ phận thư ký, giúp việc Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện việc lấy ý kiến, tổng hợp kết quả trình ban hành Nghị quyết, quyết định hoặc chỉ đạo thực hiện (nếu được thông qua) và lưu trữ hồ sơ, ý kiến theo quy định.

#### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- f. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- g. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- h. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

**Chương V**  
**BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

**Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính;
- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

**Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

### **Chương VI**

#### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

##### **Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành**



Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

**Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

**Chương VII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN CHÍ DŨNG**

Hội An, ngày tháng 04 năm 2021

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà.*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...*

*Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cẩm Hà.*

*Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cẩm Hà bao gồm các nội dung sau:*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

##### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

### **Chương II**

#### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

##### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- đ. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là

người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

#### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học ( hoặc đang theo học Đại học) trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban kiểm soát.
- b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát.
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.
- d. Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý, sáu tháng, hàng năm và tổ chức thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã được xây dựng.
- đ. Chịu trách nhiệm đôn đốc các Kiểm soát viên triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Kiểm soát viên.
- e. Ủy quyền cho Kiểm soát viên đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt.
- g. Chấp hành các quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại khoản 03 Điều 25 Điều lệ công ty làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định;

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác;

đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e. Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

#### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát theo hình thức tập trung hoặc trực tuyến.

2. Ban kiểm soát có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề đột xuất, cấp bách của Công ty. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của một trong số các đối tượng sau:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- b. Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản trị.
- c. Trưởng Ban kiểm soát.
- d. Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên của Ban kiểm soát.
- e. Giám đốc.

3. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.



## **Chương V**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

10

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

#### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Chương VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 22. Hiệu lực thi hành.**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cẩm Hà bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày....tháng ...năm 2021.

Trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng.

Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh, mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung, Quy chế có thể được điều chỉnh để phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ  
Số: /CTĐHĐCĐ - NQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

Quảng Nam, ngày tháng 04 năm 2021.

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cẩm Hà;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cẩm Hà ngày... tháng ... năm 2021.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty cổ phần Cẩm Hà nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Phê duyệt dự thảo sửa đổi Điều lệ hoạt động công ty và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT công ty ký ban hành.
2. Thông qua báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020; kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021; Dự án đầu tư sản xuất hàng nội thất xuất khẩu, cụ thể như sau:

a. Kết quả SXKD năm 2020:

- Doanh thu thực hiện: 312,9 tỉ đồng (đạt 115% so KH)
- Lợi nhuận trước thuế ước đạt: 11,5 tỉ đồng (đạt 115% so KH)
- Kim ngạch XK: 13,6 triệu usd.
- Thu nhập bình quân: 9,8 triệu đồng/người/tháng.
- Tiết giảm tiết kiệm: 900 triệu đồng.
- Đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải (phục vụ sx hàng ngoài trời): 7,2 tỉ đồng.

b. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021:

- Bảo toàn và phát triển vốn sản xuất kinh doanh
- Đầu tư sản xuất ngành hàng Nội thất xuất khẩu (mặt hàng tháo rời)
- Chỉ tiêu doanh thu: 300 tỉ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 07 tỉ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu: 13 triệu usd.
- Kế hoạch lao động: 750 người.
- Thu nhập bình quân: 9,5 triệu đồng/người/tháng.
- Tiết giảm tiết kiệm: 900 triệu đồng.
- Nộp ngân sách: đúng đủ theo quy định hiện hành.
- Đầu tư máy móc thiết bị cho SX hàng ngoài trời: 5,3 tỉ đồng

(nguồn tài trợ: vốn vay trung hạn 5,3 tỉ đồng).

- Đầu tư máy móc thiết bị nhà xưởng cho SX hàng nội thất xuất khẩu: 50,14 tỉ đồng.

c. Kế hoạch đầu tư Dự án sản xuất hàng nội thất xuất khẩu: Thông qua báo cáo trình bày Dự án đầu tư sản xuất hàng nội thất xuất khẩu.



3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC ngày 02/03/2021.

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020:

**Tổng lợi nhuận sau thuế: 9.193.483.841 đ** ( chín tỷ, một trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi ba ngàn, tám trăm bốn mươi một đồng), trong đó:

- a. Chia cổ tức bằng cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu bằng 26,23% vốn điều lệ ( chiếm 77,61 % LNST ) : 7.135.000.000 đ
- b. Quỹ thưởng ban điều hành (chiếm 2,18% LNST) : 200.000.000 đ
- c. Quỹ khen thưởng phúc lợi ( chiếm 9,33 % LNST) : 858.000.000 đ
- d. Trích lập quỹ đầu tư phát triển sản xuất (chiếm 10,88 % LNST) : 1.000.000.000 đ

5. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020 và mức thù lao năm 2021:

a. Chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020.

Thực hiện nghị quyết ngày 24.06.2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cẩm Hà năm 2020 . Công ty đã chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 số tiền là : 456.000.000 đ . Cụ thể như sau :

- Thù lao Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng / người/ tháng

- Thù lao Ban kiểm soát :

+ Trưởng ban : 4.000.000 đồng/người/ tháng.

+ Ủy viên : 2.000.000 đồng/người/ tháng.

b. Đề xuất thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021.

- Thù lao Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/ người/ tháng.

- Thù lao Ban kiểm soát :

+ Trưởng ban : 4.000.000 đồng/người/ tháng.

+ Ủy viên : 2.000.000 đồng/người/ tháng.

6. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ (nội dung chi tiết như đã nêu tại Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về phương án tăng vốn điều lệ năm 2021), từ các nguồn sau:

a. Phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu ( đợt 1)

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 1.768.000 cổ phiếu

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm : 17.680.000.000 đồng (Mười bảy tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng)

- Đối tượng phát hành : cho cổ đông hiện hữu theo danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam để thực hiện quyền.

- Tỷ lệ thực hiện quyền là 20 : 13.

- Thời gian phát hành : Quý II/2021, sau khi được sự chấp thuận từ phía UBCKNN.

b. Phát hành chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền ( đợt 2).

- Số cổ phiếu chào bán dự kiến từ 2.243.500 (Hai triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm) cổ phiếu đến 2.244.000 (Hai triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn) cổ phiếu

- Vốn điều lệ tăng thêm : dự kiến từ 22.435.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng) đến 22.440.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ bốn trăm bốn mươi triệu đồng)

- Giá chào bán: 10.000 đồng/ 01 cổ phiếu

- Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền

- Tỷ lệ thực hiện quyền là 2 : 1.

- Thời điểm phát hành: Quý III và Quý IV/2021, sau khi được sự chấp thuận từ phía UBCKNN.

c. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục pháp lý sau:



- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép 02 đợt phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Chủ động điều chỉnh phương án xử lý cổ phiếu lẻ đợt 1 nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi, công bằng giữa các cổ đông và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.

- Chủ động xây dựng phương án chào bán đợt 2 khi có số vốn điều lệ chính thức từ đợt phát hành 1 trong năm 2021, điều chỉnh phương án phát hành, phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không bán hết nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi, công bằng giữa các cổ đông và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.

- Thực hiện việc Sửa đổi Điều lệ Công ty để ghi tăng Vốn điều lệ theo kết quả phát hành, kết quả chào bán và thực hiện các thủ tục: Đăng ký thay đổi Vốn điều lệ và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành và chào bán.

- Toàn quyền quyết định các thủ tục, công việc cần thiết khác cho việc phát hành cổ phiếu CHC phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

8. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

9. Thông qua tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Ban Kiểm soát: Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của công ty là Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, Địa chỉ : 01- Lê Phụng Hiểu- Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

10. Phê duyệt dự thảo sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT công ty ký ban hành .

11. Phê duyệt dự thảo sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT công ty ký ban hành .

12. Phê duyệt dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và ủy quyền cho Trưởng ban kiểm soát ký ban hành.

**Điều 2:** Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty cổ phần Cẩm Hà thông qua và có hiệu lực từ ngày .....

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;

-UBCKNN;

-Sở GDCKHN;

-HDQT, BKS;

-Lưu HDQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nguyễn Chí Dũng**

